

Số: **7057** /BKHĐT-GSTĐĐT  
V/v gửi hồ sơ thẩm định dự thảo  
Nghị định Hướng dẫn về dự án quan  
trọng quốc gia

Hà Nội, ngày **23** tháng 10 năm 2020

Kính gửi: Bộ Tư pháp



Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1109/QĐ-TTg ngày 24/7/2020 về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các cơ quan triển khai việc nghiên cứu và xây dựng dự thảo Nghị định Hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định) theo trình tự thủ tục rút gọn.

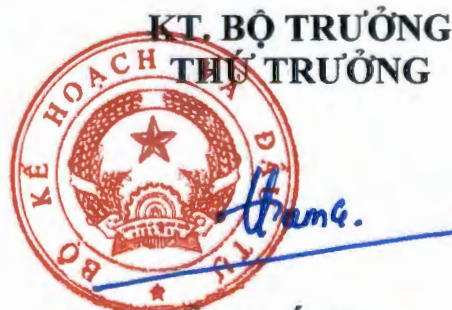
Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin gửi Quý Cơ quan hồ sơ về dự thảo Nghị định nêu trên để xem xét, thẩm định. Hồ sơ gồm:

- (1) Dự thảo Tờ trình Chính phủ;
- (2) Dự thảo Nghị định;
- (3) Bản sao ý kiến góp ý của các cơ quan.

Trân trọng cảm ơn./

**Nơi nhận:**

- Như trên (kèm tài liệu);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c TTg.);
- Bộ KH&ĐT: Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, GSTĐĐT, (N.02b).



**Trần Quốc Phương**

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:            /TTr-BKHĐT

Hà Nội, ngày    tháng 10 năm 2020

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị định Hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13, thực hiện Quyết định số 1109/QĐ-TTg ngày 24/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin trình Chính phủ dự thảo Nghị định Hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định) như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

Quốc hội khóa XIV, Kỳ họp thứ 9 thông qua Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 (sau đây gọi tắt là Luật Đầu tư năm 2020); Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020 (sau đây gọi tắt là Luật PPP). Trong các luật nêu trên có sửa đổi và ban hành mới một số quy định liên quan đến dự án quan trọng quốc gia và dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư (sau đây gọi chung là dự án quan trọng quốc gia) do vậy, việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về dự án quan trọng quốc gia tại Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ) để bảo đảm phù hợp với các luật mới nêu trên là cần thiết.

Về các nội dung thay đổi cụ thể liên quan đến dự án quan trọng quốc gia trong các luật mới được ban hành (nêu trên):

- So với Luật Đầu tư năm 2014, Luật Đầu tư năm 2020 có sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:

+ Thay cụm từ “quyết định chủ trương đầu tư” bằng cụm từ “chấp thuận chủ trương đầu tư”.

+ Sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến hồ sơ và nội dung thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước đối với các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội (tại Điều 33 và Điều 34).

Khoản 9 Điều 34 Luật Đầu tư 2020 quy định: “*Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục thực hiện thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước*”. Do vậy, việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục và nội dung thẩm định đối với các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội trong Nghị định số 131/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 02/2020/NĐ-CP) cho phù hợp với các quy định mới nêu trên của Luật Đầu tư năm 2020 là cần thiết và theo quy định tại khoản 9 Điều 34 Luật Đầu tư 2020.

- Luật PPP là một luật mới được ban hành lần đầu, trong đó có các quy định về dự án PPP thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội; hồ sơ, trình tự, thủ tục, nội dung thẩm định quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án đầu tư đối với dự án PPP thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội. Hiện nay, trong Nghị định số 131/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 02/2020/NĐ-CP) chưa có quy định về dự án PPP; do vậy, việc bổ sung quy định hướng dẫn đối với các PPP thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội trong dự thảo Nghị định nhằm hoàn thiện khung khổ pháp lý theo quy định của Luật PPP là cần thiết.

- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 đã sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến thẩm quyền và nội dung thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng. Do vậy, các quy định về thẩm định dự án quan trọng quốc gia quy định trong Nghị định số 131/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 02/2020/NĐ-CP) cũng cần được rà soát, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các quy định mới được ban hành trong Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14

- Ngoài ra, một số từ ngữ và quy định tham chiếu trong Nghị định số 131/2015/NĐ-CP CP (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số

02/2020/NĐ-CP) cũng cần được sửa đổi để thống nhất với các luật mới nêu trên.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

### **1. Mục đích**

- Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung liên quan đến dự án quan trọng quốc gia của Luật Đầu tư công năm 2019, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư năm 2020, Luật PPP.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định trong Nghị định số 131/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 02/2020/NĐ-CP) cho phù hợp với quy định của Luật Đầu tư năm 2020, Luật PPP, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng và quy định pháp luật hiện hành.

- Khắc phục các quy định bất cập của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP gây ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện các dự án quan trọng quốc gia trong thời gian qua (nếu có).

### **2. Quan điểm chỉ đạo**

- Bảo đảm việc giám sát và quản lý chặt chẽ, có hiệu quả của Quốc hội và Chính phủ đối với các dự án quan trọng quốc gia.

- Bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ của dự thảo Nghị định với hệ thống pháp luật hiện hành.

- Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện các dự án quan trọng quốc gia, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1109/QĐ-TTg ngày 24/7/2020 ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành xây dựng dự thảo Nghị định theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (theo trình tự thủ tục rút gọn). Cụ thể:

1. Ngày 21/7/2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT gửi các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân

dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các Tập đoàn, Tổng Công ty nhà nước đề nghị rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 02/2020/NĐ-CP).

2. Ngày 25/8/2020, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Quyết định số 1313/QĐ-BKHĐT thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng dự thảo Nghị định gồm đại diện các cơ quan có liên quan.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện nghiên cứu, rà soát các quy định của Luật Đầu tư 2020, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; hệ thống pháp luật hiện hành; cũng như các ý kiến rà soát, kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 02/2020/NĐ-CP).

*(Kết quả rà soát, kiến nghị sửa đổi của các cơ quan được tổng hợp tại Mục 1 Phụ lục 1 kèm theo).*

4. Ngày 07/10/2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có các văn bản số 6644/BKHĐT-GSTĐĐT và số 6648/BKHĐT-GSTĐĐT gửi dự thảo Nghị định (lần 1) xin ý kiến các Thành viên Ban soạn thảo; các bộ, cơ quan ngang bộ; UBND các thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Cần Thơ; Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Viễn thông quân đội. Đồng thời, dự thảo Nghị định đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến.

5. Ngày 23/10/2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức cuộc họp Ban Soạn thảo để cho ý kiến về dự thảo Nghị định trước khi trình Bộ Tư pháp thẩm định. Trên cơ sở các ý kiến góp ý nhận được đến ngày 23/10/2020 của các thành viên Ban Soạn thảo, các cơ quan, đơn vị (đối với dự thảo Nghị định (lần 1)), Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp tục nghiên cứu, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo Nghị định để trình Bộ Tư pháp thẩm định (dự thảo Nghị định và Tờ trình kèm theo).

*(Chi tiết ý kiến góp ý của các cơ quan và nội dung giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin xem trong Mục 2 Phụ lục 1 kèm theo).*

6. Ngày ..., Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số ... gửi dự thảo Nghị

định đến Bộ Tư pháp để thẩm định theo quy định.

7. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (văn bản số ...), Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo Nghị định để trình Chính phủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016. Nội dung giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp trong Mục IV dưới đây.

#### **IV. GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP**

*(Sẽ bổ sung sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp)*

#### **V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

##### **1. Hình thức ban hành văn bản**

Hiện tại, Nghị định số 131/2015/NĐ-CP hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 02/2020/NĐ-CP, do vậy, trong lần hướng dẫn và sửa đổi, bổ sung các quy định về dự án quan trọng quốc gia lần này, để giảm thiểu các văn bản hướng dẫn và thuận tiện cho việc áp dụng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị xây dựng một Nghị định mới hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia trên cơ sở kết hợp và kế thừa các nội dung của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP, đồng thời có sửa đổi, bổ sung các quy định mới cho phù hợp với các luật mới được ban hành (Nghị định mới được ban hành sẽ thay thế Nghị định số 131/2015/NĐ-CP và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP).

##### **2. Bố cục của dự thảo Nghị định**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất Dự thảo Hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia và dự án do Quốc hội quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư gồm 06 Chương, 48 Điều và 01 Phụ lục; tổng quát như sau:

Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Chương II: TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH NHÀ NƯỚC

Chương III: THUÊ TƯ VẤN THẨM TRA VÀ CHI PHÍ THẨM ĐỊNH, THẨM TRA DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA

Chương IV: HỒ SƠ, THỦ TỤC VÀ NỘI DUNG THẨM ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ, ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA



Chương V: HỒ SƠ, THỦ TỤC VÀ NỘI DUNG THẨM ĐỊNH QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ, QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA THUỘC THẨM QUYỀN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Chương VI: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

PHỤ LỤC: MẪU KẾ HOẠCH THẨM ĐỊNH

*(Chi tiết xin xem dự thảo Nghị định kèm theo).*

### **3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

**3.1. Nội dung Chương I, Chương II, Chương III và Phụ lục (mẫu Kế hoạch thẩm định):**

Cơ bản được giữ nguyên như Nghị định số 131/2015/NĐ-CP và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP.

#### **3.2. Nội dung Chương IV**

Đã được kết cấu lại các Mục cho phù hợp với các Luật mới được ban hành. Theo đó, việc thẩm định quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư được phân theo các nhóm:

- (1) Các dự án quan trọng quốc gia theo Luật Đầu tư công;
- (2) Các dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội theo Luật PPP;
- (3) Các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của Quốc hội theo Luật Đầu tư 2020 (gồm dự án đầu tư tại Việt Nam và đầu tư ra nước ngoài).

#### **3.3. Nội dung Chương V**

- Đã được kết cấu lại các Mục cho phù hợp với các luật mới được ban hành nêu tại Mục II ở trên. Cụ thể, theo quy định tại các luật mới được ban hành nêu tại Mục II và Luật về Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69/2014/QH13), chỉ còn 02 loại dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Thủ tướng Chính phủ là các dự án quan trọng quốc gia sử dụng vốn đầu tư công và các dự án PPP thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Thủ tướng Chính phủ theo Luật PPP. Do vậy, trong Chương này chỉ quy định việc thẩm định quyết định đầu tư và quyết định điều chỉnh các dự án đầu tư theo 02 nhóm:

- (1) Dự án quan trọng quốc gia sử dụng vốn đầu tư công;
- (2) Dự án PPP thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

**3.4. Các nội dung quy định về hồ sơ dự án, thủ tục và nội dung thẩm định** đã được rà soát sửa đổi, bổ sung để thống nhất và phù hợp với các quy định tại các luật mới được ban hành nêu tại Mục II của văn bản này.

**3.5. Sửa đổi về từ ngữ đối với một số điều, khoản** cho phù hợp với các luật mới được ban hành; đồng thời một số từ ngữ được sửa đổi để thống nhất trong dự thảo Nghị định.

## **VI. KIẾN NGHỊ**

Trong quá trình xây dựng và hoàn thiện dự thảo Nghị định, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện các thủ tục soạn thảo theo đúng quy định của pháp luật. Ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, nghiên cứu và tiếp thu đầy đủ (xin gửi dự thảo Nghị định kèm theo).

Kính trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên (kèm TL theo Danh mục);
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- VPCP (kèm theo Phụ lục 1, 2 và dự thảo ND);
- Bộ Tư pháp (kèm theo Phụ lục 1, 2 và dự thảo ND);
- Bộ KH&ĐT: Lãnh đạo Bộ;
- Lưu: VT, GSTĐĐT. (N.           )

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Chí Dũng**



**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2020/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

**DỰ THẢO**  
**(lần 2)**

**NGHỊ ĐỊNH**

**Hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia.*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia theo Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, dự án do Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư, bao gồm: tổ chức và phương thức hoạt động của Hội đồng thẩm định nhà nước; hồ sơ, thủ tục trình

thẩm định và nội dung thẩm định dự án; thuê tư vấn thẩm tra và chi phí thẩm định, thẩm tra dự án.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến dự án quan trọng quốc gia theo Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, dự án do Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư.

## **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Dự án quan trọng quốc gia được quy định tại Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng; dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; dự án do Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư, sau đây gọi chung là dự án quan trọng quốc gia.

2. Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật Đầu tư, sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

3. Chủ đầu tư theo quy định của Luật Xây dựng hoặc nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, sau đây gọi chung là chủ đầu tư.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH NHÀ NƯỚC**

## **Điều 4. Tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng thẩm định nhà nước**

1. Hội đồng thẩm định nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập theo từng dự án có nhiệm vụ tổ chức thẩm định các dự án quan trọng quốc gia (Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi) để trình Quốc hội quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư, hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư.

2. Hội đồng thẩm định nhà nước gồm Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên khác của Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng thẩm định

nhà nước là Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Phó Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng là đại diện lãnh đạo các Bộ, ngành, các cơ quan liên quan do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng thẩm định nhà nước chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về tổ chức thẩm định và các hoạt động thẩm định theo nhiệm vụ được giao; ý kiến đánh giá kết quả thẩm định, kết luận và kiến nghị của Hội đồng thẩm định nhà nước về các nội dung của dự án quan trọng quốc gia.

4. Hội đồng thẩm định nhà nước có các quyền hạn sau:

a) Xem xét, quyết định các vấn đề về nội dung, chương trình và kế hoạch công tác của Hội đồng và các vấn đề khác có liên quan trong quá trình thẩm định dự án quan trọng quốc gia;

b) Yêu cầu chủ đầu tư cung cấp các tài liệu liên quan trong quá trình thẩm định dự án quan trọng quốc gia, thanh toán các chi phí thẩm tra, thẩm định theo dự toán và tiến độ thực hiện công việc thẩm định đã được phê duyệt;

c) Yêu cầu nhà thầu tư vấn (hoặc cơ quan có liên quan) cung cấp các tài liệu liên quan trong quá trình thẩm tra dự án quan trọng quốc gia.

5. Hội đồng thẩm định nhà nước làm việc theo chế độ tập thể dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng. Phiên họp Hội đồng thẩm định nhà nước được coi là hợp lệ khi có ít nhất 50% số thành viên tham dự (kể cả người được ủy quyền). Các ý kiến kết luận được thống nhất theo nguyên tắc đa số. Trường hợp tỷ lệ biểu quyết là 50/50 trên số thành viên Hội đồng (bao gồm cả số có mặt tại phiên họp và số biểu quyết bằng văn bản gửi đến Hội đồng), vấn đề được thông qua theo ý kiến đã biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng.

Kết luận cuối cùng thông qua các nội dung thẩm định dự án quan trọng quốc gia trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phải được ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng thẩm định nhà nước thông qua. Ý kiến các thành viên Hội đồng thẩm định nhà nước được thực hiện bằng cách biểu quyết tại cuộc họp hoặc bằng văn bản gửi đến Hội đồng thẩm định nhà nước.

6. Hội đồng thẩm định nhà nước tự giải thể sau khi hoàn thành công việc thẩm định theo quy định.

#### **Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng thẩm định nhà nước**

1. Xem xét phê duyệt kế hoạch thẩm định sau khi Hội đồng thẩm định nhà nước có ý kiến, quyết định triệu tập các cuộc họp Hội đồng thẩm định nhà nước,

chủ trì các phiên họp; phân công trách nhiệm Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thẩm định nhà nước.

2. Quyết định thành lập Tổ chuyên gia thẩm định liên ngành hoặc Tổ giúp việc Hội đồng tùy theo yêu cầu công việc đối với từng dự án quan trọng quốc gia.

3. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng thẩm định nhà nước có thể ủy quyền một Phó Chủ tịch Hội đồng triệu tập và chủ trì các phiên họp Hội đồng thẩm định nhà nước hoặc báo cáo trước Chính phủ một số nội dung hoặc công việc do Phó Chủ tịch Hội đồng trực tiếp phụ trách.

4. Quyết định việc thuê và lựa chọn tư vấn thẩm tra dự án quan trọng quốc gia theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 của Nghị định này.

#### **Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định nhà nước**

1. Giúp Chủ tịch Hội đồng thẩm định nhà nước chỉ đạo các hoạt động của Hội đồng; theo dõi và thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng phân công; báo cáo thường xuyên về tình hình và kết quả thực hiện của Hội đồng.

2. Giúp Chủ tịch Hội đồng xem xét, đánh giá các báo cáo chuyên môn và các hoạt động khác của Hội đồng để trình Thủ tướng Chính phủ.

#### **Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của các thành viên Hội đồng thẩm định nhà nước**

1. Xem xét có ý kiến về các nội dung thẩm định dự án quan trọng quốc gia liên quan đến các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ, cơ quan và địa phương do mình phụ trách và về những vấn đề chung của dự án quan trọng quốc gia theo kế hoạch thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước.

2. Huy động nhân lực, phương tiện làm việc, cơ sở nghiên cứu thuộc quyền quản lý của mình để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng thẩm định nhà nước, trao đổi đóng góp ý kiến về các nội dung xem xét, thẩm định và biểu quyết các kết luận của Hội đồng thẩm định nhà nước. Trường hợp đặc biệt không thể tham dự cuộc họp, thành viên Hội đồng thẩm định nhà nước phải có ý kiến bằng văn bản và ủy quyền người đại diện có thẩm quyền tham dự cuộc họp của Hội đồng.

#### **Điều 8. Nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định nhà nước**

Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định nhà nước là Bộ Kế hoạch và Đầu tư, có các nhiệm vụ sau:

1. Huy động bộ máy của Bộ giúp Chủ tịch Hội đồng thẩm định nhà nước tổ chức công việc thẩm định dự án quan trọng quốc gia và các hoạt động chung của Hội đồng; phối hợp với các cơ quan liên quan, Tổ chuyên gia thẩm định liên ngành, tư vấn thẩm tra để thực hiện các công việc thẩm định.

2. Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ dự án, gửi hồ sơ dự án đến các thành viên Hội đồng, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Xây dựng kế hoạch thẩm định dự án quan trọng quốc gia theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, trình Hội đồng thẩm định nhà nước.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng thẩm định nhà nước giao.

#### **Điều 9. Nhiệm vụ của Tổ chuyên gia thẩm định liên ngành**

1. Tổ chuyên gia thẩm định liên ngành là bộ phận được thành lập để giúp việc cho Hội đồng thẩm định nhà nước, gồm các chuyên gia của các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan khác có liên quan.

2. Tổ chuyên gia thẩm định liên ngành có các nhiệm vụ sau:

a) Chuẩn bị các nội dung thẩm định để gửi cho các thành viên Hội đồng thẩm định nhà nước;

b) Chuẩn bị các nội dung yêu cầu bổ sung, sửa đổi hồ sơ theo đề nghị của các thành viên trong Hội đồng thẩm định nhà nước, các Tổ giúp việc khác trong quá trình thẩm định, trình Hội đồng thẩm định nhà nước;

c) Thực hiện các công việc để giúp Hội đồng thẩm định nhà nước lựa chọn tư vấn thẩm tra theo quy định tại Điều 11 Nghị định này trong trường hợp cần thuê tư vấn thẩm tra;

d) Chuẩn bị các hợp đồng tư vấn thẩm tra, biên bản nghiệm thu hợp đồng và các chứng từ có liên quan khác để phục vụ việc thanh quyết toán chi phí thẩm định và thẩm tra dự án quan trọng quốc gia;

đ) Tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định nhà nước, đề xuất, trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định nhà nước xem xét, quyết định những vấn đề cần xử lý trong quá trình thẩm định;

e) Dự thảo báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước để trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định nhà nước xem xét trình Chính phủ;

g) Thực hiện các công việc khác được Hội đồng thẩm định nhà nước giao.

### **Chương III**

#### **THUÊ TƯ VẤN THẨM TRA VÀ CHI PHÍ THẨM ĐỊNH, THẨM TRA DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA**

##### **Điều 10. Thẩm quyền quyết định việc thuê tư vấn thẩm tra các dự án quan trọng quốc gia**

1. Tư vấn thẩm tra là tổ chức hoặc cá nhân trong nước, nước ngoài hoặc liên danh trong nước và nước ngoài (sau đây gọi chung là tư vấn hoặc tư vấn thẩm tra) được Hội đồng thẩm định nhà nước thuê để thực hiện một hoặc một số phần công việc của nội dung thẩm định dự án quan trọng quốc gia.

2. Chủ tịch Hội đồng thẩm định nhà nước quyết định việc thuê tư vấn trong nước thẩm tra dự án quan trọng quốc gia theo hình thức lựa chọn được quy định tại Điều 11 của Nghị định này; phê duyệt kế hoạch lựa chọn tư vấn thẩm tra.

3. Thủ tướng Chính phủ xem xét chấp thuận chủ trương cho phép thuê tư vấn nước ngoài hoặc liên danh tư vấn trong nước và tư vấn nước ngoài để thẩm tra theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định nhà nước.

Việc thuê và lựa chọn tư vấn nước ngoài hoặc liên danh tư vấn trong nước và tư vấn nước ngoài để thẩm tra dự án quan trọng quốc gia được thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định này.

##### **Điều 11. Quy trình, thủ tục lựa chọn tư vấn thẩm tra dự án quan trọng quốc gia**

1. Tổ chuyên gia thẩm định liên ngành xác định nhà thầu tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện ngay công việc tư vấn, trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định nhà nước thông qua.

2. Trong vòng 15 ngày, kể từ ngày giao thầu, Tổ chuyên gia thẩm định liên ngành phải hoàn tất thủ tục lựa chọn nhà thầu, bao gồm:

a) Chuẩn bị và gửi dự thảo hợp đồng cho nhà thầu tư vấn, trong đó xác định yêu cầu về phạm vi, nội dung công việc cần thực hiện, thời gian thực hiện, chất lượng công việc cần đạt được và giá trị tương ứng để thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

b) Tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;



c) Trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định nhà nước phê duyệt kết quả lựa chọn tư vấn thẩm tra dự án;

d) Chuẩn bị ký kết hợp đồng với tư vấn được lựa chọn. Hợp đồng được ký giữa ba bên, gồm đại diện của Hội đồng thẩm định nhà nước, chủ đầu tư (hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án) và tư vấn được lựa chọn;

đ) Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

## **Điều 12. Chi phí thẩm định và thuê tư vấn thẩm tra các dự án quan trọng quốc gia do Hội đồng thẩm định nhà nước thực hiện**

1. Chi phí thẩm tra là chi phí thuê tư vấn thẩm tra dự án quan trọng quốc gia của Hội đồng thẩm định nhà nước.

2. Chi phí thẩm định là các chi phí phục vụ cho các hoạt động thẩm định dự án quan trọng quốc gia của Hội đồng thẩm định nhà nước (không bao gồm chi phí thẩm tra nêu tại Khoản 1 Điều này). Chi phí thẩm định bao gồm thù lao cho các thành viên tham gia Hội đồng thẩm định nhà nước, Tổ chuyên gia thẩm định liên ngành và các Tổ giúp việc khác (nếu có); chi phí họp, văn phòng phẩm, khảo sát thực địa (nếu có), chi phí khác liên quan, chi phí dự phòng.

3. Chi phí thẩm tra và thẩm định các dự án quan trọng quốc gia được xác định như sau:

a) Định mức chi phí thẩm tra Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi được tính bằng định mức chi phí thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi;

b) Chi phí thẩm định được tính bằng 20% chi phí thẩm tra;

c) Định mức chi phí thẩm tra áp dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng. Trường hợp không có định mức thì phải lập dự toán chi phí.

4. Chi phí thẩm định và thuê tư vấn thẩm tra các dự án quan trọng quốc gia được tính trong tổng mức đầu tư dự án và được chủ đầu tư hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư thanh toán theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định nhà nước, bảo đảm tiến độ thẩm định, thẩm tra dự án quan trọng quốc gia theo kế hoạch.

Chủ đầu tư hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư có trách nhiệm thanh toán chi phí thẩm tra cho tư vấn thẩm tra theo hợp đồng đã được ký, sau khi có ý kiến của Hội đồng thẩm định nhà nước.

5. Hội đồng thẩm định nhà nước khoán chi cho các thành viên Hội đồng, Tổ chuyên gia thẩm định liên ngành và các tổ giúp việc khác (nếu có) và các chi phí khác, bảo đảm hoạt động thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước.

#### **Chương IV**

### **HỒ SƠ, THỦ TỤC VÀ NỘI DUNG THẨM ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ, ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA**

#### **Mục 1**

### **HỒ SƠ, THỦ TỤC VÀ NỘI DUNG THẨM ĐỊNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG**

**Điều 13. Hồ sơ, thủ tục trình thẩm định nội bộ của chủ đầu tư hoặc đơn vị trực thuộc cơ quan được giao chuẩn bị đầu tư**

1. Hồ sơ trình thẩm định nội bộ gồm:

- a) Tờ trình thẩm định nội bộ của chủ đầu tư hoặc đơn vị trực thuộc cơ quan được giao chuẩn bị đầu tư;
- b) Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi;
- c) Tài liệu khác có liên quan.

2. Chủ đầu tư hoặc đơn vị trực thuộc cơ quan được giao chuẩn bị đầu tư gửi 15 bộ hồ sơ dự án theo quy định tại khoản 1 Điều này đến cơ quan chủ quản của mình hoặc cơ quan được giao chuẩn bị đầu tư để tổ chức thẩm định nội bộ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 Luật Đầu tư công. Thời gian thẩm định nội bộ không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**Điều 14. Hồ sơ, thủ tục trình thẩm định của cơ quan chủ quản chủ đầu tư hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư**

1. Hồ sơ trình thẩm định gồm:

- a) Tờ trình Thủ tướng Chính phủ của cơ quan chủ quản hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư;
- b) Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đã được hoàn thiện theo ý kiến thẩm định nội bộ;
- c) Báo cáo thẩm định nội bộ;
- d) Các tài liệu khác có liên quan.

2. Cơ quan chủ quản chủ đầu tư hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này để báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời gửi 20 bộ hồ sơ đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ dự án, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước theo quy định tại Điều 4 Nghị định này.

4. Hội đồng thẩm định nhà nước thẩm định chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày thành lập hoặc ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của dự án. Trường hợp thuê tư vấn thẩm tra thì thời gian thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước tính từ ngày ký hợp đồng thuê tư vấn thẩm tra.

#### **Điều 15. Hồ sơ, thủ tục trình Chính phủ của Hội đồng thẩm định nhà nước**

1. Hồ sơ trình Chính phủ của Hội đồng thẩm định nhà nước, gồm:

a) Tờ trình Chính phủ của cơ quan chủ quản hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư;

b) Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi;

c) Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước;

d) Các tài liệu khác có liên quan.

2. Chính phủ xem xét, cho ý kiến về chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia theo quy chế làm việc của Chính phủ.

#### **Điều 16. Hồ sơ, thủ tục trình Quốc hội của Chính phủ**

Hồ sơ Chính phủ trình Quốc hội theo quy định tại Điều 20 Luật Đầu tư công.

#### **Điều 17. Nội dung thẩm định quyết định chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia sử dụng vốn đầu tư công**

1. Nội dung thẩm định gồm:

a) Đánh giá về hồ sơ dự án: Căn cứ pháp lý, thành phần, nội dung hồ sơ theo quy định;

b) Việc đáp ứng các tiêu chí xác định dự án là dự án quan trọng quốc gia;

c) Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch có liên

quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch; sự tuân thủ các quy định của pháp luật;

d) Đánh giá về dự báo nhu cầu, phạm vi phục vụ và dự kiến mục tiêu đầu tư, quy mô và hình thức đầu tư;

đ) Đánh giá về khu vực, địa điểm đầu tư, dự kiến nhu cầu diện tích sử dụng đất và nhu cầu sử dụng tài nguyên khác (nếu có);

e) Đánh giá về việc phân tích, lựa chọn sơ bộ về công nghệ, kỹ thuật chính và các điều kiện cung cấp vật tư, thiết bị, nguyên liệu, năng lượng, dịch vụ, hạ tầng;

g) Đánh giá về việc phân tích, lựa chọn sơ bộ các phương án đầu tư và quy mô các hạng mục đầu tư;

h) Đánh giá về phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư, biện pháp bảo vệ môi trường;

i) Đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội của dự án;

k) Đánh giá về việc xác định sơ bộ tổng mức đầu tư, phương án huy động vốn: Căn cứ xác định nhu cầu vốn đầu tư, cơ cấu tổng mức đầu tư, mức độ chính xác về nhu cầu vốn đầu tư; cơ cấu nguồn vốn; phân tích tính khả thi của các phương án huy động vốn và khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công;

l) Đánh giá về việc xác định sơ bộ chi phí vận hành, bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa lớn trong giai đoạn khai thác vận hành dự án;

m) Đánh giá về tiến độ dự kiến thực hiện dự án, phân chia giai đoạn đầu tư hoặc phân chia các dự án thành phần hoặc tiểu dự án (nếu có);

n) Đánh giá về hiệu quả đầu tư: Hiệu quả tài chính, hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững;

o) Đánh giá về các giải pháp tổ chức thực hiện dự án: Xác định chủ đầu tư (nếu có); hình thức quản lý dự án;

p) Đánh giá về cơ chế, chính sách đặc thù; ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng (nếu có).

2. Đối với dự án có cấu phần xây dựng, ngoài đánh giá các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này, còn phải thẩm định phương án thiết kế sơ bộ theo quy định của pháp luật về xây dựng.

**Mục 2****HỒ SƠ, THỦ TỤC VÀ NỘI DUNG THẨM ĐỊNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN PPP THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CỦA QUỐC HỘI****Điều 18. Hồ sơ, thủ tục trình thẩm định**

1. Hồ sơ trình thẩm định của cơ quan có thẩm quyền hoặc nhà đầu tư gồm các tài liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 15 hoặc điểm c khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

2. Cơ quan có thẩm quyền gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này để trình Chính phủ, đồng thời gửi 20 bộ hồ sơ đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ dự án, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước theo quy định tại Điều 4 Nghị định này.

4. Hội đồng thẩm định nhà nước thẩm định chủ trương đầu tư dự án trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày thành lập hoặc ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của dự án. Trường hợp thuê tư vấn thẩm tra thì thời gian thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước tính từ ngày ký hợp đồng tư vấn thẩm tra.

5. Hồ sơ trình Chính phủ của Hội đồng thẩm định nhà nước, gồm:

- a) Các tài liệu theo quy định tại khoản 1 Điều này;
- b) Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước;
- c) Tài liệu khác có liên quan.

6. Chính phủ xem xét, cho ý kiến về chủ trương đầu tư dự án theo quy chế làm việc của Chính phủ.

**Điều 19. Hồ sơ, thủ tục trình Quốc hội của Chính phủ**

Hồ sơ Chính phủ trình Quốc hội, gồm các tài liệu theo quy định tại Điều 16 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

**Điều 20. Nội dung thẩm định quyết định chủ trương đầu tư dự án**

1. Nội dung thẩm định gồm:

- a) Đánh giá về hồ sơ dự án: căn cứ pháp lý, thành phần, nội dung hồ sơ theo quy định;
- b) Việc đáp ứng các tiêu chí xác định dự án là dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội;

c) Các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

2. Đối với dự án có cấu phần xây dựng, ngoài đánh giá các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này, còn phải thẩm định phương án thiết kế sơ bộ theo quy định của pháp luật về xây dựng.

### **Mục 3**

#### **HỒ SƠ, THỦ TỤC VÀ NỘI DUNG THẨM ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN THUỘC THẨM QUYỀN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CỦA QUỐC HỘI**

**Điều 21. Hồ sơ, thủ tục trình thẩm định của chủ đầu tư hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền**

1. Hồ sơ trình thẩm định theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Luật Đầu tư.

2. Chủ đầu tư hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền nộp 20 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước theo quy định tại Điều 4 Nghị định này.

4. Hội đồng thẩm định nhà nước thẩm định chủ trương đầu tư dự án trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày thành lập hoặc ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của dự án. Trường hợp thuê tư vấn thẩm tra thì thời gian thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước tính từ ngày ký hợp đồng tư vấn thẩm tra.

**Điều 22. Hồ sơ, thủ tục trình Chính phủ của Hội đồng thẩm định nhà nước**

1. Hồ sơ trình Chính phủ gồm:

a) Hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định này;

b) Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước;

c) Tài liệu khác có liên quan.

2. Chính phủ xem xét, cho ý kiến về chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia theo quy chế làm việc của Chính phủ.

**Điều 23. Hồ sơ, thủ tục trình Quốc hội của Chính phủ**

Hồ sơ Chính phủ trình Quốc hội theo quy định tại khoản 5 Điều 34 Luật Đầu tư.



**Điều 24. Nội dung thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư**

1. Nội dung thẩm định gồm các nội dung quy định tại khoản 6 Điều 34 Luật Đầu tư và các nội dung khác quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 33 Luật Đầu tư.

2. Đối với dự án có cấu phần xây dựng, ngoài đánh giá các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này, còn phải thẩm định phương án thiết kế sơ bộ theo quy định của pháp luật về xây dựng.

**Mục 4****HỒ SƠ, THỦ TỤC VÀ NỘI DUNG THẨM ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI THUỘC THẨM QUYỀN CHẤP THUẬN CỦA QUỐC HỘI****Điều 25. Hồ sơ, thủ tục trình thẩm định của chủ đầu tư**

Thực hiện theo quy định tại Điều 57 Luật Đầu tư.

**Điều 26. Hồ sơ, thủ tục trình Chính phủ của Hội đồng thẩm định nhà nước**

1. Hồ sơ trình Chính phủ, gồm:

- a) Các tài liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 57 Luật Đầu tư;
- b) Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước;
- c) Tài liệu khác có liên quan.

2. Chính phủ xem xét, cho ý kiến về chủ trương đầu tư dự án theo quy chế làm việc của Chính phủ.

**Điều 27. Hồ sơ, thủ tục trình Quốc hội của Chính phủ**

Hồ sơ trình Quốc hội của Chính phủ theo quy định tại khoản 5 Điều 57 Luật Đầu tư.

**Điều 28. Nội dung thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia đầu tư ra nước ngoài**

Nội dung thẩm định theo quy định tại khoản 3 Điều 57 Luật Đầu tư.

**Mục 5****HỒ SƠ, THỦ TỤC VÀ NỘI DUNG THẨM ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG**

**Điều 29. Hồ sơ, thủ tục trình thẩm định nội bộ điều chỉnh chủ trương đầu tư của chủ đầu tư hoặc đơn vị trực thuộc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư**

1. Hồ sơ trình thẩm định nội bộ gồm:

a) Tờ trình thẩm định nội bộ của chủ đầu tư hoặc đơn vị trực thuộc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư;

b) Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh;

c) Báo cáo giám sát, đánh giá điều chỉnh dự án đầu tư;

d) Tài liệu khác có liên quan.

2. Chủ đầu tư hoặc đơn vị trực thuộc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư gửi 15 bộ hồ sơ dự án theo quy định tại khoản 1 Điều này đến cơ quan chủ quản của mình hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư để tổ chức thẩm định nội bộ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 34 và điểm b khoản 1 Điều 19 Luật Đầu tư công. Thời gian thẩm định nội bộ không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3. Chủ đầu tư hoặc đơn vị trực thuộc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư hoàn thiện hồ sơ dự án theo nội dung thẩm định nội bộ.

**Điều 30. Hồ sơ, thủ tục trình thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư của cơ quan chủ quản chủ đầu tư hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư**

1. Hồ sơ trình thẩm định gồm:

a) Tờ trình Chính phủ của cơ quan chủ quản chủ đầu tư hoặc của cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư;

b) Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh đã được hoàn thiện theo ý kiến thẩm định nội bộ;

c) Báo cáo thẩm định nội bộ theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị định này;

d) Báo cáo giám sát, đánh giá điều chỉnh dự án đầu tư;

đ) Tài liệu khác có liên quan.

2. Cơ quan chủ quản chủ đầu tư hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này để báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời gửi 20 bộ hồ sơ đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ dự án, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước theo quy định tại Điều 4 Nghị định này.

4. Hội đồng thẩm định nhà nước thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày thành lập hoặc ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của dự án. Trường hợp thuê tư vấn thẩm tra thì thời gian thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước tính từ ngày ký hợp đồng tư vấn thẩm tra.

**Điều 31. Hồ sơ, thủ tục trình Chính phủ của Hội đồng thẩm định nhà nước**

1. Hồ sơ trình Chính phủ gồm:

a) Các tài liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định này;

b) Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước;

c) Tài liệu khác có liên quan.

2. Chính phủ xem xét, cho ý kiến về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án theo quy chế làm việc của Chính phủ.

**Điều 32. Hồ sơ, thủ tục trình Quốc hội của Chính phủ**

Hồ sơ trình Quốc hội của Chính phủ theo quy định tương ứng tại Điều 20 Luật Đầu tư công, gồm:

1. Tờ trình Quốc hội của Chính phủ

2. Các tài liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định này.

3. Tài liệu khác có liên quan.

**Điều 33. Nội dung thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia sử dụng vốn đầu tư công**

Các nội dung điều chỉnh phải được thẩm định; nội dung thẩm định tương ứng được thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định này.

**Mục 6****HỒ SƠ, THỦ TỤC VÀ NỘI DUNG THẨM ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN PPP THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CỦA QUỐC HỘI****Điều 34. Hồ sơ, thủ tục trình thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư**

1. Hồ sơ trình thẩm định của cơ quan có thẩm quyền hoặc nhà đầu tư theo quy định tại các điểm a, b và d khoản 4 Điều 18 Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

2. Cơ quan có thẩm quyền gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này để trình Chính phủ, đồng thời gửi 20 bộ hồ sơ đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ dự án, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước theo quy định tại Điều 4 Nghị định này.

4. Hội đồng thẩm định nhà nước thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày thành lập hoặc ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của dự án. Trường hợp thuê tư vấn thẩm tra thì thời gian thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước tính từ ngày ký hợp đồng tư vấn thẩm tra.

5. Hồ sơ trình Chính Phủ của Hội đồng thẩm định nhà nước gồm:

- a) Các tài liệu theo quy định tại khoản 1 Điều này;
- b) Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước;
- c) Tài liệu khác có liên quan.

6. Chính phủ xem xét, cho ý kiến về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia theo quy chế làm việc của Chính phủ.

**Điều 35. Hồ sơ trình Quốc hội của Chính phủ**

Hồ sơ Chính phủ trình Quốc hội theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

**Điều 36. Nội dung thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án**

Các nội dung điều chỉnh phải được thẩm định; nội dung thẩm định tương ứng được thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định này.

**Mục 7****HỒ SƠ, THỦ TỤC VÀ NỘI DUNG THẨM ĐỊNH CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN THUỘC THẨM QUYỀN CỦA QUỐC HỘI THUỘC TRƯỜNG HỢP QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 41 LUẬT ĐẦU TƯ****Điều 37. Hồ sơ, thủ tục trình thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án**

1. Hồ sơ trình thẩm định theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Luật đầu tư đối với các nội dung điều chỉnh và liên quan đến việc điều chỉnh.

2. Chủ đầu tư nộp 20 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của dự án, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước theo quy định tại Điều 4 Nghị định này.

4. Hội đồng thẩm định nhà nước thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày có quyết định thành lập hoặc ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của dự án. Trường hợp thuê tư vấn thẩm tra thì thời gian thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước tính từ ngày ký hợp đồng tư vấn thẩm tra.

5. Hồ sơ trình Chính phủ của Hội đồng thẩm định nhà nước, gồm:

- a) Các tài liệu theo quy định tại khoản 1 Điều này;
- b) Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước;
- c) Tài liệu khác có liên quan.

6. Chính phủ xem xét, cho ý kiến về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia theo quy chế làm việc của Chính phủ.

7. Hồ sơ trình Quốc hội của Chính phủ, gồm:

- a) Tờ trình Quốc hội của Chính phủ;
- b) Hồ sơ dự án đầu tư theo quy định tại khoản 5 Điều này;
- c) Tài liệu khác có liên quan.

**Điều 38. Nội dung thẩm định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án**

Các nội dung điều chỉnh phải được thẩm định; nội dung thẩm định tương ứng được thực hiện theo quy định tại Điều 24 Nghị định này.

**Chương V****HỒ SƠ, THỦ TỤC VÀ NỘI DUNG THẨM ĐỊNH QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ,  
QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA THUỘC  
THẨM QUYỀN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****Mục 1****HỒ SƠ, THỦ TỤC VÀ NỘI DUNG THẨM ĐỊNH QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ  
DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG****Điều 39. Hồ sơ, thủ tục trình thẩm định**

1. Hồ sơ chủ đầu tư hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư trình cơ quan chủ quản hoặc cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước của mình, gồm:

- a) Tờ trình cơ quan chủ quản của chủ đầu tư;
- b) Báo cáo nghiên cứu khả thi;
- c) Nghị quyết của Quốc hội về chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia;
- d) Tài liệu khác có liên quan.

2. Hồ sơ trình thẩm định của cơ quan chủ quản hoặc cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước, gồm:

- a) Tờ trình Thủ tướng Chính phủ;
- b) Báo cáo nghiên cứu khả thi;
- c) Nghị quyết của Quốc hội về chủ trương đầu tư dự án;
- d) Tài liệu khác có liên quan.

3. Cơ quan chủ quản hoặc cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này để báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời gửi 20 bộ hồ sơ đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước theo quy định tại Điều 4 Nghị định này.

5. Hội đồng thẩm định nhà nước thẩm định hồ sơ dự án trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày thành lập hoặc ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của dự án. Trường hợp thuê tư vấn thẩm tra thì thời gian thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước tính từ ngày có kết quả thẩm tra chính thức của tư vấn thẩm tra.



6. Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ của Hội đồng thẩm định nhà nước, gồm:

- a) Các tài liệu theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước;
- c) Tài liệu khác có liên quan.

7. Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đầu tư dự án theo quy chế làm việc của Chính phủ.

#### **Điều 40. Nội dung thẩm định quyết định đầu tư dự án**

1. Nội dung thẩm định, gồm:

a) Đánh giá về hồ sơ Dự án: căn cứ pháp lý, thành phần, nội dung hồ sơ theo quy định;

b) Sự cần thiết phải đầu tư Dự án;

c) Sự phù hợp của dự án với chiến lược, kế hoạch và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch; sự phù hợp với chủ trương đầu tư;

d) Đánh giá về việc phân tích, xác định mục tiêu, nhiệm vụ, kết quả đầu ra của dự án; phân tích, lựa chọn quy mô Dự án; hình thức đầu tư; phân tích các điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - kỹ thuật, lựa chọn địa điểm đầu tư Dự án;

đ) Đánh giá về nhu cầu sử dụng đất; điều kiện giao đất, cho thuê đất và cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai (nếu có);

e) Đánh giá về thời gian, tiến độ thực hiện, các mốc thời gian chính thực hiện đầu tư; phân kỳ đầu tư;

g) Đánh giá về nguồn nguyên liệu; máy móc, thiết bị; phương án lựa chọn công nghệ, kỹ thuật, thiết bị;

h) Đánh giá tác động môi trường và giải pháp bảo vệ môi trường; phòng chống cháy, nổ; bảo đảm quốc phòng, an ninh và các yếu tố khác;

i) Đánh giá về tổng mức đầu tư, trong đó có xác định chi phí vận hành, bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa lớn trong giai đoạn khai thác vận hành dự án; căn cứ xác định nhu cầu vốn đầu tư; mức chuẩn xác về nhu cầu vốn đầu tư; cơ cấu nguồn vốn, phân tích tính khả thi của các phương án huy động vốn; khả năng huy động vốn theo tiến độ đầu tư; khả năng thu hồi vốn và trả nợ vốn vay; phân tích rủi ro; đào tạo nguồn nhân lực (nếu có);

k) Đánh giá về hiệu quả đầu tư, bao gồm hiệu quả tài chính, hiệu quả và tác động kinh tế - xã hội của Dự án;

l) Đánh giá phương án tổng thể đền bù, giải phóng mặt bằng, di dân, tái định canh, định cư (nếu có);

m) Đánh giá về việc tổ chức quản lý dự án, bao gồm: Xác định chủ đầu tư; hình thức quản lý dự án; mối quan hệ và trách nhiệm của các chủ thể liên quan đến quá trình thực hiện dự án, tổ chức bộ máy quản lý khai thác dự án.

2. Đối với dự án có cấu phần xây dựng, ngoài việc đánh giá các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này, còn phải thẩm định phương án thiết kế cơ sở theo quy định của pháp luật về xây dựng.

## **Mục 2**

### **HỒ SƠ, THỦ TỤC VÀ NỘI DUNG THẨM ĐỊNH QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ DỰ ÁN PPP**

#### **Điều 41. Hồ sơ, thủ tục trình thẩm định**

1. Hồ sơ cơ quan có thẩm quyền trình thẩm định theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

2. Cơ quan có thẩm quyền gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này để trình Chính phủ, đồng thời gửi 20 bộ hồ sơ đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước theo quy định tại Điều 4 Nghị định này.

4. Hội đồng thẩm định nhà nước thẩm định dự án trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày thành lập hoặc ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của dự án. Trường hợp thuê tư vấn thẩm tra thì thời gian thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước tính từ ngày ký hợp đồng tư vấn thẩm tra.

5. Hồ sơ Hội đồng thẩm định nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đầu tư dự án theo quy định tại Điều 22 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

6. Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đầu tư dự án theo quy chế làm việc của Chính phủ.

#### **Điều 42. Nội dung thẩm định quyết định đầu tư dự án**

a) Đánh giá về hồ sơ dự án: căn cứ pháp lý, thành phần, nội dung hồ sơ theo quy định;

b) Các nội dung thẩm định theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

**Mục 3****HỒ SƠ, THỦ TỤC VÀ NỘI DUNG THẨM ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH  
DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG****Điều 43. Hồ sơ, thủ tục trình thẩm định**

1. Hồ sơ trình thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư của chủ đầu tư, gồm:

- a) Tờ trình thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư;
- b) Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh;
- c) Báo cáo giám sát, đánh giá điều chỉnh dự án đầu tư;
- d) Các tài liệu khác có liên quan.

2. Chủ đầu tư gửi hồ sơ dự án theo quy định tại khoản 1 Điều này đến cơ quan chủ quản để báo cáo, trình Thủ tướng Chính phủ.

3. Hồ sơ trình thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư của cơ quan chủ quản, gồm:

- a) Tờ trình Thủ tướng Chính phủ;
- b) Các tài liệu theo quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Cơ quan chủ quản gửi 01 bộ hồ sơ dự án điều chỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều này để báo cáo Thủ tướng Chính phủ; đồng thời gửi 20 bộ hồ sơ đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước theo quy định tại Điều 4 Nghị định này.

6. Hội đồng thẩm định nhà nước thẩm định điều chỉnh dự án trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày thành lập hoặc ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của dự án.

7. Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ của Hội đồng thẩm định nhà nước, gồm:

- a) Các tài liệu theo quy định tại khoản 3 Điều này;
- b) Báo cáo thẩm định điều chỉnh dự án của Hội đồng thẩm định nhà nước;
- c) Tài liệu khác có liên quan.

8. Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định điều chỉnh dự án theo quy chế làm việc của Chính phủ.

### **Điều 44. Nội dung thẩm định điều chỉnh**

Các nội dung điều chỉnh phải được thẩm định; nội dung thẩm định tương ứng được thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định này.

## **Mục 4**

### **HỒ SƠ, THỦ TỤC VÀ NỘI DUNG THẨM ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN PPP THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA QUỐC HỘI**

#### **Điều 45. Hồ sơ, thủ tục trình thẩm định**

1. Hồ sơ trình thẩm định điều chỉnh dự án của cơ quan có thẩm quyền, gồm

- a) Văn bản đề nghị thẩm định điều chỉnh dự án;
- b) Dự thảo tờ trình đề nghị phê duyệt điều chỉnh dự án;
- c) Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh;
- d) Quyết định chủ trương đầu tư;
- đ) Báo cáo giám sát, đánh giá điều chỉnh dự án đầu tư;
- e) Tài liệu khác có liên quan.

2. Cơ quan có thẩm quyền gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này để trình Chính phủ, đồng thời gửi 20 bộ hồ sơ đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước theo quy định tại Điều 4 Nghị định này.

4. Hội đồng thẩm định nhà nước thẩm định hồ sơ dự án trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày thành lập hoặc ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của dự án.

5. Hồ sơ Hội đồng thẩm định nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đầu tư dự án theo quy định tại khoản 4 Điều 24 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

6. Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định điều chỉnh dự án theo quy chế làm việc của Chính phủ.

#### **Điều 46. Nội dung thẩm định điều chỉnh dự án**

Các nội dung điều chỉnh phải được thẩm định; nội dung thẩm định tương ứng được thực hiện theo quy định tại Điều 48 Nghị định này.

## Chương VI

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### **Điều 47. Xử lý chuyển tiếp đối với dự án đang trong quá trình thực hiện, phát sinh vấn đề thuộc tiêu chí dự án quan trọng quốc gia**

1. Dự án đang trong quá trình thực hiện là dự án đã có quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền hoặc dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

2. Đối với dự án đang trong quá trình thực hiện nhưng có tiêu chí thuộc dự án quan trọng quốc gia theo quy định tại Điều 7 Luật Đầu tư công và Điều 30 Luật Đầu tư, được thực hiện như sau:

a) Các dự án được tiếp tục triển khai thực hiện; chủ đầu tư báo cáo tình hình thực hiện đến người quyết định đầu tư hoặc cơ quan đăng ký đầu tư;

b) Người có thẩm quyền quyết định đầu tư hoặc cơ quan đăng ký đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ để Thủ tướng Chính phủ xem xét và chỉ đạo báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm về tình hình triển khai thực hiện dự án;

c) Việc quản lý đối với các dự án quy định tại khoản này được thực hiện theo quy định tại Quyết định đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã cấp, hoặc các Quyết định đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh trước đó.

3. Đối với dự án đang trong quá trình thực hiện có sự điều chỉnh, mà các nội dung điều chỉnh dẫn đến dự án thuộc tiêu chí dự án quan trọng quốc gia theo quy định tại Điều 7 của Luật Đầu tư công được thực hiện như sau:

a) Các dự án được tiếp tục triển khai thực hiện; chủ đầu tư báo cáo người quyết định đầu tư về các vấn đề phát sinh tiêu chí thuộc dự án quan trọng quốc gia;

b) Người quyết định đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ xem xét và chỉ đạo báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm về tình hình triển khai thực hiện dự án, trong đó có vấn đề phát sinh tiêu chí thuộc dự án quan trọng quốc gia;

c) Trình tự, thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, điều chỉnh dự án được thực hiện theo quy định hiện hành như đối với dự án hoặc nhóm dự án trước khi điều chỉnh;

d) Việc quản lý đối với các dự án quy định tại khoản này được thực hiện theo quy định của pháp luật về dự án quan trọng quốc gia.

#### **Điều 48. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

2. Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia; Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Xuân Phúc**

**PHỤ LỤC**  
**MẪU KẾ HOẠCH THẨM ĐỊNH**

(Ban hành kèm theo Nghị định số ...../2021/NĐ-CP ngày      tháng      năm 2021  
của Chính phủ)

**KẾ HOẠCH THẨM ĐỊNH**

**I. NHIỆM VỤ VÀ NỘI DUNG THẨM ĐỊNH**

**1. Nhiệm vụ thẩm định:**

Tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi [*Tên dự án*] (sau đây gọi tắt là Dự án) để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét và trình Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư (đối với dự án quan trọng quốc gia trình Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư).

*Hoặc:* Tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi [*Tên dự án*] (sau đây gọi tắt là Dự án) để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đầu tư.

**2. Cơ sở pháp lý tổ chức thẩm định**

Luật, Nghị định, Thông tư và các văn bản của cấp có thẩm quyền có liên quan khác.

**3. Nội dung thẩm định dự án:** Tùy theo loại nguồn vốn, hình thức đầu tư nội dung thẩm định phù hợp quy định tại Nghị định này.

Trong đó, nêu cụ thể từng nhiệm vụ và dự kiến phân công nhiệm vụ, hình thức xem xét, đánh giá các nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng thẩm định nhà nước/Tổ chuyên gia thẩm định liên ngành.

STT	Nội dung thẩm định	Hình thức đánh giá	Thành viên HĐTĐNN/TCGTĐLN chịu trách nhiệm chính theo chức năng QLNN được phân công
1	.....	...	.....
2	.....	...	.....
...	.....	...	.....

## II. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đề xuất thành lập Tổ chuyên gia thẩm định liên ngành, các Tổ giúp việc khác (nếu có).

*(Xác định rõ thành phần, nội dung công việc cho Tổ chuyên gia thẩm định liên ngành, các Tổ giúp việc khác).*

2. Đề xuất về thuê tư vấn thẩm tra (nếu có).

*(Dự kiến số lượng vị trí chuyên gia cần thiết để thực hiện nhiệm vụ thẩm tra gắn với từng nội dung trong báo cáo thẩm định; xác định nhiệm vụ cụ thể của các chuyên gia; dự kiến chi phí cần thiết và có dự toán chi phí kèm theo)*

## III. THỜI GIAN VÀ CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

1. Chương trình làm việc của Hội đồng.

2. Kế hoạch thành lập Tổ chuyên gia thẩm định liên ngành và các Tổ giúp việc khác (nếu có).

3. Kế hoạch lựa chọn tư vấn thẩm tra (nếu có).

## IV. ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC

1. Địa điểm và phương tiện làm việc.

2. Chi phí thẩm định, thẩm tra Dự án (có dự toán chi tiết kèm theo).

3. Các điều kiện làm việc khác.



## PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Tờ trình số...../TTr-BKHĐT ngày tháng 10 năm 2020)

### Mục 1

## KẾT QUẢ RÀ SOÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH HƯỚNG DẪN VỀ DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA

(Phúc đáp công văn số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

### I. Ý KIẾN CÁC BỘ VÀ CƠ QUAN NGANG BỘ

STT	NƠI GỬI	SỐ CÔNG VĂN	NỘI DUNG Ý KIẾN
1	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	5039/BNN-KH ngày 29/07/2020	Không có đánh giá tình hình các tồn tại, hạn chế, vướng mắc khi triển khai dự án QTQG. Sẽ phối hợp với Bộ KH&ĐT trong quá trình xây dựng, góp ý, sửa đổi ND
2	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	2818/LĐTBOXH-KHTC ngày 30/07/2020	Bộ LĐTBOXH đã có Công văn số 4797/LĐTBOXH-KHTC ngày 11/11/2019 tham gia góp ý một số nội dung sửa đổi, bổ sung của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015
3	Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch	2936/BVHTTDL-KHTC ngày 11/08/2020	Không có ý kiến
4	Bộ Nội vụ	4299/BNV-KHTC ngày 19/08/2020	Không có ý kiến
5	Bộ Ngoại giao	2922/BNG-THKT ngày 26/08/2020	Không có ý kiến
6	Bộ Quốc phòng	3187/BQP-KHĐT ngày 27/08/2020	Đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung: Khoản 5, Điều 4, khoản 1, Điều 9 và điểm d khoản 3 Điều 33 Nghị định số 131/2015/NĐ-CP đảm bảo phù hợp với quy định tại các Luật mới được Quốc hội thông qua.
7	Bộ Công thương	6402/BCT-KH ngày 27/08/2020	Không có ý kiến
8	Bộ Thông tin và truyền thông	3351/BTTTT-KHTC ngày 28/08/2020	Không có ý kiến
9	Bộ Công An	2970/BCA-H01 ngày 31/08/2020	- Tại khoản 2 Điều 29 Nghị định số 131/2015/NĐ-CP quy định về nội dung thẩm định để quyết định đầu tư dự án quan trọng quốc gia "Đối với dự án có cấu phần xây dựng, ngoài việc đánh giá các nội

STT	NƠI GỬI	SỐ CÔNG VĂN	NỘI DUNG Ý KIẾN
			<p>dung theo quy định tại khoản 1 Điều này, còn phải đánh giá phương án thiết kế cơ sở theo quy định của pháp luật về xây dựng”; tuy nhiên, theo khoản 1 Điều 56 Luật Xây dựng “Đối với dự án quan trọng quốc gia sử dụng vốn đầu tư công, việc thẩm định được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công”. Vì vậy, đề nghị bổ sung quy định cụ thể các nội dung thẩm định phương án thiết kế cơ sở trong Nghị định.</p> <p>- Bổ sung căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020 vào phần căn cứ của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP;</p>
10	Đài truyền hình Việt Nam	966/THVN-KHTC ngày 01/09/2020	Không có ý kiến
11	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	6278/NHNN-TD ngày 01/09/2020	<ol style="list-style-type: none"> <li>1) Bổ sung chuyên gia tư vấn độc lập vào Hội đồng thẩm định nhà nước và tổ chuyên gia thẩm định liên ngành</li> <li>2) Làm rõ trách nhiệm của tư vấn thẩm tra trong việc thẩm tra dự án.</li> <li>3) Quy trình trường hợp không thực hiện hoặc dùng triển khai dự án quan trọng quốc gia.</li> <li>4) Cập nhật các luật mới</li> </ol>
12	Bộ Tài nguyên và môi trường	4693/BTNMT-KHTC ngày 01/09/2020	<ol style="list-style-type: none"> <li>1) Tại Điều 16 Nghị định số 131/2015/NĐ-CP <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị cân nhắc bỏ cụm từ “biện pháp bảo vệ môi trường” trong điểm h khoản 1 vì trùng nội dung với điểm i khoản 1.</li> <li>- Đề nghị bỏ cụm từ “xã hội” trong điểm i khoản 1 Điều 16 hoặc tách thành một mục riêng.</li> </ul> </li> <li>2) Tại Điều 19 Nghị định số 131/2015/NĐ-CP <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị cân nhắc bỏ cụm từ “biện pháp bảo vệ môi trường” trong điểm e khoản 1 vì trùng nội dung với điểm g khoản 1.</li> <li>- Đề nghị bỏ cụm từ “xã hội” trong điểm g khoản 1 hoặc tách thành một mục riêng.</li> </ul> </li> <li>3) Tại Điều 20 Nghị định số 131/2015/NĐ-CP <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị bỏ cụm từ “các giải pháp bảo vệ môi trường” trong điểm đ khoản 1 vì nội dung này nằm trong đánh giá sơ bộ tác động môi trường.</li> <li>- Đề nghị sửa nội dung tại Điểm i Khoản 1 như sau: “Đề xuất nhu cầu sử dụng đất; trường hợp dự án không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp các văn bản, tài liệu để xác nhận chủ đầu tư có quyền sử dụng đất hợp pháp tại địa điểm thực hiện dự án đầu tư”.</li> </ul> </li> <li>4) Tại Điều 21 Nghị định số 131/2015/NĐ-CP <ul style="list-style-type: none"> <li>Đề nghị bỏ cụm từ “bảo vệ môi trường” trong khoản 4 Điều 21 Nghị định số 131/2015/NĐ-CP vì nội dung này nằm trong đánh giá sơ bộ tác động môi trường.</li> </ul> </li> <li>5) Rà soát, sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 16; điểm d khoản 1 Điều 19; khoản 5 Điều 21; điểm c khoản 1 Điều 29 của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP đảm bảo phù hợp với các loại Quy hoạch được</li> </ol>

STT	NƠI GỬI	SỐ CÔNG VĂN	NỘI DUNG Ý KIẾN
			<p>quy định tại Điều 5 của Luật Quy hoạch về Hệ thống quy hoạch quốc gia.</p> <p>6) Bộ Tài nguyên và Môi trường đang được Chính phủ giao xây dựng Nghị định quy định về đối tượng, nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi tại khoản 3 Điều 75 Luật Đầu tư năm 2020. Vì vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài nguyên và Môi trường để đảm bảo thống nhất nội dung giữa các Nghị định.</p>
13	Viện Hàn lâm khoa học công nghệ Việt Nam	1678/VHL-KHTC ngày 03-09-2020	Cập nhật theo những văn bản quy phạm pháp luật mới.
14	Bộ Tài Chính	11062/BTC-ĐT ngày 11-09-2020	<p>1. Về trình tự thủ tục đầu tư đối với dự án đang trong quá trình thực hiện có sự thay đổi, mà các nội dung thay đổi dẫn đến dự án thuộc tiêu chí dự án quan trọng quốc gia.</p> <p>Trong thực tế triển khai thực hiện dự án có phát sinh một số trường hợp khi chưa điều chỉnh thì cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án là Thủ tướng Chính phủ. Nhưng đến khi điều chỉnh dự án thì phát sinh tiêu chí thuộc dự án quan trọng quốc gia thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư là Quốc hội hoặc các dự án đang triển khai thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư sang hình thức đầu tư công thuộc tiêu chí dự án quan trọng quốc gia.</p> <p>Theo Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 5 Điều 43 Điều chỉnh chương trình, dự án quy định: “Trường hợp điều chỉnh làm tăng tổng mức đầu tư dự án lớn hơn tổng mức đầu tư đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, dự án phải thực hiện trình tự, thủ tục quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư trước khi cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh dự án”.</li> <li>- Khoản 1 Điều 34 Điều chỉnh chủ trương đầu tư quy định “Cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án thì có thẩm quyền quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án đó và chịu trách nhiệm về quyết định của mình”.</li> </ul> <p>Tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia quy định “Thủ tướng Chính phủ phải báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm về tình hình triển khai dự án, trong đó có vấn đề phát sinh thuộc tiêu chí dự án quan trọng quốc gia”, song hiện chưa có quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, hình thức hồ sơ, nội dung báo cáo Quốc hội và các nội dung Quốc hội phải có ý kiến trước khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư. Ngoài ra, chưa có quy định về nội dung thuê tư vấn thẩm định giúp Hội đồng thẩm định nhà nước trong quá trình thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia. Do đó, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, rà soát báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quy định rõ các nội dung trên để đảm bảo thống nhất và phù hợp thực tế triển khai thực hiện.</p>

STT	NƠI GỬI	SỐ CÔNG VĂN	NỘI DUNG Ý KIẾN
			<p>2. Về quy định về thời gian thẩm định và điều chỉnh nội bộ chủ trương đầu tư dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Cảng hàng không Long Thành và Dự án hồ chứa nước Ka Pét đều được Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi đề nghị tham gia nội dung về Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo nghiên cứu khả thi trước thời điểm đề nghị lấy ý kiến tham gia về kế hoạch thẩm định về Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo nghiên cứu khả thi.</li> <li>- Chưa có quy định cụ thể về trách nhiệm của Hội đồng thẩm định nhà nước, thành viên và chủ tịch Hội đồng (mới có quy định nhiệm vụ, quyền hạn; chưa có quy định về trách nhiệm về kết quả thẩm định, về quyền quyết định thuê tư vấn thẩm tra,...)</li> <li>- Chưa có quy định về thời gian, tiến độ tối thiểu cho Tổ chuyên gia thẩm định liên ngành, thành viên Hội đồng thẩm định nhà nước thực hiện để đảm bảo chất lượng thẩm định. Cụ thể tại Dự án cao tốc Bắc Nam với quy mô lớn, tính phức tạp, nhưng yêu cầu thời gian đề nghị lấy ý kiến tổ thẩm định liên ngành, thành viên Hội đồng thẩm định nhà nước rất ngắn (2-3 ngày).</li> </ul> <p>Vì vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, rà soát báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quy định rõ các nội dung trên để đảm bảo thống nhất và phù hợp thực tế triển khai thực hiện.</p> <p>3. Đề nghị bổ sung nghiên cứu quy định rõ trường hợp các dự án của các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước thuộc Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp thực hiện thuộc tiêu chí các dự án quan trọng quốc gia thì cơ quan/ đơn vị nào là đơn vị trình Thủ tướng Chính phủ. Mỗi quan hệ, trách nhiệm giữa Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp với các Bộ, ngành trong quá trình hoàn thiện các hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ (Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp hay các cơ quan chủ quản thực hiện dự án) trình Quốc hội xem xét, quyết định.</p> <p>4. Ngoài ra, đề nghị rà soát cập nhật sự thay đổi về cơ chế, chính sách về đầu tư, xây dựng trong giai đoạn vừa qua như việc Quốc hội đã thông qua Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư số 64/2020/QH14, Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 để sửa đổi hoàn thiện quy định về dự án quan trọng quốc gia.</p>
15	Thanh tra chính phủ	1593/TTCP-PC ngày 15-09-2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số quy định trong Nghị định số 131/2015/NĐ-CP không phù hợp với thực tế, như việc phê duyệt kế hoạch thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước như quy định hiện nay thường mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ thẩm định của Hội đồng; quy định về xử lý đối với các dự án đang trong quá trình thực hiện có sự thay đổi, mà các nội dung thay đổi dẫn đến dự án thuộc tiêu chí dự án quan trọng quốc gia dẫn đến việc điều chỉnh các dự án này mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả đầu tư dự án. Các bất cập trên cần được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung để tạo thuận lợi cho việc triển khai thực hiện các dự án quan trọng quốc gia.</li> <li>- Cần tổ chức tổng kết, đánh giá về Nghị định số 131/2015/NĐ-CP và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP; rà soát các điều, khoản cần điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với việc thay đổi luật số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 62/2020/QH 14 ngày 17/6/2020; Luật số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020.</li> </ul>

STT	NƠI GỬI	SỐ CÔNG VĂN	NỘI DUNG Ý KIẾN
			<p>- Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia chưa có quy định về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia sử dụng vốn đầu tư công. Thanh tra Chính phủ đề nghị Bộ Kế hoạch đầu tư xem xét, nghiên cứu, bổ sung nội dung quy định về trình tự, thủ tục, nội dung thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia sử dụng vốn đầu tư công (Điều 31) và bổ sung thêm “<i>còn phải thẩm định các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 61 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13</i>”.</p> <p>- Cơ quan chủ trì soạn thảo cần quy định rõ hơn trách nhiệm của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thành viên hội đồng trong việc thẩm định các dự án quan trọng quốc gia để cá thể hóa trách nhiệm trong công tác thẩm định, tránh đầu tư các dự án không hiệu quả.</p> <p>- Tại điểm c, khoản 1, Điều 13; điểm d, khoản 1, Điều 14; điểm d, khoản 1 và điểm d, khoản 3, Điều 15...Nghị định 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 quy định về trình tự, thủ tục thẩm định, trong đó có nêu “...các tài liệu khác có liên quan”, đề nghị xem xét nghiên cứu quy định cụ thể các tài liệu khác có liên quan bao gồm những tài liệu nào?</p>

## II. Ý KIẾN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TW

STT	NƠI GỬI	SỐ CÔNG VĂN	NỘI DUNG Ý KIẾN
1	UBND tỉnh Thái Nguyên	2763/UBND-TH ngày 23/07/2020	Giao sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành đơn vị có liên quan nghiên cứu trả lời Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2	Sở KHĐT tỉnh Bình Phước	1290/SKHĐT-ĐT ngày 31/07/2020	Không có ý kiến
3	Sở KHĐT tỉnh Bắc Giang	1904/SKHĐT-KTTĐ&GSĐT ngày 03/08/2020	Không có ý kiến
4	UBND tỉnh Bình Phước	2648/UBND-TH ngày 04/08/2020	Không có ý kiến
5	Sở KHĐT tỉnh Nghệ An	2774/SKHĐT-KT ngày 12/08/2020	Không có ý kiến
6	Sở KHĐT tỉnh Nam Định	1145/SKH&ĐT-ĐTTĐGSĐT ngày 13/08/2020	Không có ý kiến
7	Sở KHĐT tỉnh Gia Lai	1864/SKHĐT-ĐTTĐ&GSĐT ngày	Không có ý kiến

STT	NƠI GỬI	SỐ CÔNG VĂN	NỘI DUNG Ý KIẾN
		14/08/2020	
8	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	7319/UBND-QHXT ngày 14/08/2020	Không có ý kiến
9	UBND tỉnh Bình Dương	3969/UBND-KT ngày 17/08/2020	Không có ý kiến
10	UBND tỉnh Hòa Bình	1388/UBND-CNXD ngày 17/08/2020	Không có ý kiến
11	UBND tỉnh Tây Ninh	1945/UBND-KTTC ngày 19/08/2020	- Sửa nội dung: + Căn cứ pháp lý: cập nhật các VBPL đã được ban hành: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật tổ chức chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật đầu tư công, Luật đầu tư, Luật sửa đổi bổ sung luật Xây dựng + khoản 4, Điều 3 NĐ số 131: Kiến nghị điều chỉnh phân loại nguồn vốn bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước ngày 26/5/2015 và Luật đầu tư công 39 + khoản 4, Điều 3 NĐ số 131: kiến nghị quy định rõ nội dung :" <i>Kết luận cuối cùng ....được ít nhất 2/3 số thành viên ...thông qua</i> " Cần quy định rõ ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng dự họp hay ít nhất 2/3 số thành viên của cả Hội đồng
12	Sở KHĐT tỉnh Hậu Giang	1689/SKHĐT-THQH ngày 24/08/2020	Không có ý kiến
13	Sở KHĐT tỉnh Hà Giang	1993/SKHĐT-TĐ ngày 26/08/2020	- Không có ý kiến đánh giá - Tại Điểm b, Điều 1, Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ, V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, đã quy định: "Hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng là thành phần trong hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về Đầu tư công hoặc pháp luật về Đầu tư, gồm: Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng...". Do vậy đối với Hồ sơ trình thẩm định chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia, quy định tại Điều 14, Điều 17, Điều 20 Nghị định 131/2015/NĐ-CP và Điều 13, Điều 23a, Điều 23b Nghị định số 02/2020/NĐ-CP, đề nghị bổ sung nội dung: Hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng (Đối với dự án có diện tích rừng cần chuyển đổi mục đích sử dụng).
14	Sở KHĐT tỉnh Bắc Kạn	1240/KH&ĐT-KTN ngày 26/08/2020	Không có ý kiến
15	Sở KHĐT tỉnh Thanh Hóa	5051/SKHĐT-TH ngày 28/08/2020	1) Về một số tồn tại, bất cập: Trong quá trình thực hiện, một số quy định trong Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính

STT	NƠI GỬI	SỐ CÔNG VĂN	NỘI DUNG Ý KIẾN
			<p>phủ còn một số bất cập, như: (i) Chưa ban hành các mẫu tờ trình, điều chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi của các dự án quan trọng quốc gia dẫn đến khó khăn cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện; (ii) quy định về xử lý đối với các dự án đang trong quá trình thực hiện có sự thay đổi, mà các nội dung thay đổi dẫn đến dự án thuộc tiêu chí dự án quan trọng quốc gia dẫn đến việc điều chỉnh các dự án này mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả đầu tư dự án; iii) tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV đã thông qua và ban hành Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, Luật xây dựng sửa đổi số 62/2020/QH14, Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 nên hiện nay nhiều nội dung quy định tại Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ không còn phù hợp, cần phải sửa đổi, bổ sung.</p> <p>2) Kiến nghị, đề xuất:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cập nhật theo những Luật mới, sắp có hiệu lực;</li> <li>- Sửa đổi các điều trong Nghị định cho phù hợp với Luật đầu tư số 61/2020/QH14</li> </ul>
16	Sở KHĐT tỉnh Ninh Thuận	2721/SKHĐT-ĐTGS ngày 28/08/2020	- Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc: tiêu chí thuộc dự án quan trọng quốc gia (đất rừng phòng hộ, phải căn cứ thêm quy định pháp luật về lâm nghiệp)
17	Sở KHĐT tỉnh Bắc Ninh	1338/KH-THQH ngày 31/08/2020	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng thẩm định Nhà nước là Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách theo dõi, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư là Phó Chủ tịch thường trực.</li> <li>2. Tại Điều 10, đề nghị cho phép Chủ tịch Hội đồng thẩm định nhà nước quyết định việc thuê tư vấn thẩm tra các dự án quan trọng quốc gia.</li> <li>3. Hiện tại Luật Đầu tư công chưa có văn bản hướng dẫn về cách tính chi phí thẩm định chủ trương đầu tư, do đó, chưa có căn cứ để tính toán chi phí tại các bước chuẩn bị này, đề nghị Bộ Kế sớm có văn bản hướng dẫn.</li> <li>4. Đề nghị Bộ cập nhật các nội dung chỉnh sửa của Luật Đầu tư công số 39 vào Nghị định để triển khai đồng bộ.</li> </ol>
18	Sở KHĐT tỉnh Thái Nguyên	2078/SKHĐT-ĐKKD ngày 31/08/2020	Không có ý kiến
19	Sở KHĐT tỉnh Hải Dương	1701/SKHĐT-ĐT, TĐ&GSĐT ngày 01/09/2020	- Cập nhật theo những văn bản pháp luật mới và sắp có hiệu lực
20	UBND tỉnh Đắk Lắk	7972/UBND-TH ngày 04/09/2020	Không có ý kiến
21	UBND Thành phố	5684/UBND-KHĐT	- Đề nghị Bộ Kế hoạch và đầu tư báo cáo Chính phủ định hướng xây dựng Nghị định mới, không

STT	NƠI GỬI	SỐ CÔNG VĂN	NỘI DUNG Ý KIẾN
	Hải Phòng	ngày 09/09/2020	thực hiện sửa đổi, bổ sung các Nghị định số 131/2015/NĐ-CP Nghị định số 02/2020/NĐ-CP - Bổ sung phạm vi điều chỉnh bao gồm cả Dự án thực hiện theo hình thức đối tác công tư thuộc thẩm quyền của Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư.
22	UBND tỉnh Bà Rịa	10082/UBND-VP ngày 16/09/2020	Không có ý kiến
23	UBND tỉnh Vĩnh Long	4564/UBND-KTNV ngày 18/09/2020	Không có ý kiến
24	UBND tỉnh Điện Biên	2604/UBND-TH ngày 07/09/2020	Không có ý kiến
25	UBND tỉnh An Giang	926/UBND-KTTH ngày 03/09/2020	Không có ý kiến
26	UBND tỉnh Cà Mau	5127/UBND-XD ngày 01/09/2020	Cập nhật theo các quy định pháp luật mới
27	Sở KHĐT tỉnh Long An	3169//SKHĐT- TĐĐTC ngày 01/09/2020	Không có ý kiến
28	Sở KHĐT tỉnh Trà Vinh	693/BC-SKHĐT ngày 28/08/2020	Không có ý kiến

### III. Ý KIẾN CÁC TỔNG CÔNG TY

STT	NƠI GỬI	SỐ CÔNG VĂN	NỘI DUNG Ý KIẾN
1	Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam	3826/VNPT-KHĐT ngày 29/07/2020	Không có đánh giá và kiến nghị các nội dung cần sửa đổi
2	Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy	911/CNT-KH&ĐT ngày 31/07/2020	Không có ý kiến
3	Tổng công ty hàng hải Việt Nam	1979/HHVN-ĐT ngày 03/08/2020	Không có ý kiến
4	Tổng công ty Xi măng Việt Nam	1819/VICEM-KTPC ngày 06/08/2020	Không có ý kiến
5	Tổng công ty cà phê	489/TCT-KHNN ngày 11/08/2020	Không có ý kiến



STT	NƠI GỬI	SỐ CÔNG VĂN	NỘI DUNG Ý KIẾN
6	Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP	798/VNS-QLĐT ngày 14/08/2020	Không có ý kiến
7	Tập đoàn dầu khí Việt Nam	3948/DKVN-KTĐT ngày 14/08/2020	Không có kiến nghị cụ thể sửa đổi, bổ sung. Đề xuất thành lập Ban chỉ đạo các Dự án quan trọng quốc gia để điều phối, xử lý kịp thời các vấn đề liên Bộ, liên địa phương có thể phát sinh trong quá trình triển khai
8	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân Đội	2816/CNVTQĐ-ĐTXD ngày 15/08/2020	Không có ý kiến
9	Tổng công ty hàng không Việt Nam	574/TCTHK-ĐTMS ngày 17/08/2020	Không có ý kiến
10	Tổng công ty đường sắt Việt Nam	2186/ĐS-KTKT ngày 24/08/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có ý kiến đánh giá</li> <li>- Đề nghị chỉnh sửa cơ sở pháp lý cho phù hợp với các Luật mới ban hành</li> <li>- Khoản 1, Điều 1, NĐ 02/2020/NĐ-CP đề nghị sửa như sau: "<i>1. Dự án quan trọng quốc gia .... Luật đầu tư công năm 2019, Luật xây dựng sửa đổi năm 2020 và .... Luật đầu tư năm 2020....</i>"</li> <li>- Khoản 5, Điều 1 của NĐ 02/2020/NĐ-CP đề nghị sửa :"<i>5. Sửa đổi bổ sung Điều 30...Đầu tư công năm 2019 và Khoản 18, Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi 2020</i>"</li> <li>- Khoản 7, Điều 1 của NĐ 02/2020/NĐ-CP đề nghị sửa :"<i>Sửa đổi, bổ sung... và Điều 30 Luật Đầu tư năm 2020....</i>"</li> </ul>
11	Tập đoàn hóa chất Việt Nam	1408/HCVN-ĐTXD ngày 26/08/2020	Không có ý kiến
12	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	2723/BHXH-KHĐT ngày 27/08/2020	Không có ý kiến
13	Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	1218/PLX-HĐQT ngày 31/08/2020	Không có ý kiến
14	Tập đoàn cao su Việt Nam	2812/CSVN-KHĐT ngày 31/08/2020	Không có ý kiến

## Mục 2

### TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (LẦN 1) VỀ DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA VÀ Ý KIẾN GIẢI TRÌNH CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Phúc đáp công văn số 6644/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 07/10/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

STT	NƠI GỬI	SỐ CÔNG VĂN	NỘI DUNG Ý KIẾN	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA BỘ KH&ĐT
1	Bộ Thông tin và truyền thông	3958/BTTTT-KHTC ngày 14/10/2020	<p>Một số góp ý cụ thể:</p> <p>a) Điều 11 của Dự thảo: Do việc thuê tư vấn thẩm tra dự án quan trọng quốc gia thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013 nên quy trình, thủ tục lựa chọn tư vấn thẩm tra phải phụ thuộc vào hình thức lựa chọn nhà thầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013.</p> <p>Vì vậy, đề nghị sửa đổi quy trình, thủ tục lựa chọn tư vấn thẩm tra dự án quan trọng quốc gia tương ứng với hình thức lựa chọn nhà thầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013.</p> <p>b) Khoản 3 Điều 12 của Dự thảo: Theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 của Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019 thì Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi là tài liệu trình bày các nội dung nghiên cứu sơ bộ về sự cần thiết, tính khả thi, tính hiệu quả, dự kiến nguồn vốn và mức vốn của dự án nhưng Báo cáo nghiên cứu khả thi là tài liệu trình bày các nội dung nghiên cứu về sự cần thiết, mức độ khả thi, hiệu quả, nguồn vốn và mức vốn của dự án. Do đó, không thể tính định mức chi phí thẩm tra Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi bằng với định mức chi phí thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi. Đồng thời, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng, trong đó định mức chi phí thẩm tra Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thấp hơn nhiều (khoảng 3 lần) so với định mức chi phí thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi.</p> <p>Vì vậy, đề nghị bỏ điểm a khoản 3 Điều 12 của Dự thảo (việc xác</p>	<p>- Về thủ tục lựa chọn tư vấn thẩm tra dự án quan trọng quốc gia: Các quy định về nội dung này cơ bản đã tuân thủ quy định của Luật Đấu thầu. Nội dung trong dự thảo Nghị định không thay đổi so với Nghị định 131. Nên đề nghị được giữ nguyên.</p> <p>- Để bảo đảm chất lượng của công tác thẩm định, thẩm tra dự án quan trọng quốc gia, thực tế cho thấy quy định về định mức chi phí thẩm định, thẩm tra như trong dự thảo Nghị định (giữ nguyên như trong Nghị định 131) là phù hợp. Đa số các dự án chi phí thẩm định, thẩm tra đều được tính theo dự toán.</p>

			<p>định chi phí thẩm tra được tính theo quy định hiện hành và đã được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 12 của Dự thảo) hoặc tính toán lại định mức chi phí thẩm tra Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi cho phù hợp.</p>	
2	Bộ Ngoại giao	3574/BNG-THKT ngày 19/10/2020	<p>- Tại dự thảo Tờ trình, đề nghị bổ sung nội dung đánh giá: (i) Tình hình triển khai Nghị định 131 và Nghị định 02 và các quy định bất cập tại các Nghị định này cần được sửa đổi, thay thế; (ii) Tác động của những quy định mới của dự thảo Nghị định đến các đối tượng liên quan; (iii) Tính tương thích của dự thảo Nghị định với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên</p> <p>Một số góp ý cụ thể:</p> <p>- Tại Căn cứ pháp lý (trang 1), đề nghị bổ sung, chỉnh sửa như sau:</p> <p>+ Căn cứ Luật Tô chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2015.</p> <p>+ Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia và <b>dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư.</b></p> <p>- Tại Khoản 1, Điều 3 (trang 2), dự thảo Nghị định giải thích: “dự án quan trọng quốc gia” được hiểu là (i) dự án quan trọng quốc gia được quy định tại Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng; và (ii) “tên gọi chung” của dự án quan trọng quốc gia được quy định tại Luật Đầu tư công, Luật xây dựng và dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư, Luật PPP. Điều này sẽ dẫn đến cách hiểu khác nhau về dự án quan trọng quốc gia, gây khó khăn cho quá trình triển khai. Đề nghị Quý Bộ rà soát và sửa đổi cho phù hợp.</p> <p>- Tại Khoản 3, Điều 18 (trang 11), đề nghị sửa thành “Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ dự án <b>hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất</b> Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định...” để phù hợp với lời văn tại Điều 13 Luật PPP và bảo đảm tính chặt chẽ.</p> <p>- Đề nghị cân nhắc sự cần thiết của Điều 29 do (i) Luật Đầu tư 2020 không giao Chính phủ quy định chi tiết và (ii) Quy định tại Điều 57 Luật Đầu tư 2020 đã tương đối rõ ràng, dễ thực hiện.</p>	<p>- Nội dung rà soát, đánh giá tình hình thực hiện đã được tổng hợp tại Mục 1 của Phụ lục này.</p> <p>- Dự thảo Nghị định cơ bản kế thừa Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư, Luật PPP... nên không phát sinh vấn đề về tính tương thích đối với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.</p> <p>- Tên gọi của Nghị định đề nghị vẫn giữ nguyên như cũ là Nghị định “Hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia” song trong điều khoản về phạm vi áp dụng và giải thích từ ngữ sẽ có giải thích cụ thể; với tên gọi trên sẽ bảo đảm tên Nghị định ngắn gọn, đồng thời thể hiện được tính chất quan trọng của các dự án được Quốc hội quyết định và chấp thuận chủ trương đầu tư.</p> <p>- Các nội dung khác, đã được tiếp thu và chỉnh sửa trong Dự thảo.</p>

3	Thanh tra chính phủ	1796/TTCP- V.II ngày 20/10/2020	<p>- Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, bổ sung:</p> <p>1) Tại khoản 2 Điều 13 về hồ sơ, thủ tục trình thẩm định nội bộ của chủ đầu tư hoặc đơn vị trực thuộc cơ quan được giao chuẩn bị đầu tư quy định:</p> <p><i>“2. Chủ đầu tư hoặc đơn vị trực thuộc cơ quan được giao chuẩn bị đầu tư gửi 15 bộ hồ sơ dự án theo quy định tại khoản 1 Điều này đến cơ quan chủ quản của mình hoặc cơ quan được giao chuẩn bị đầu tư để tổ chức thẩm định nội bộ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 Luật Đầu tư công. Thời gian thẩm định nội bộ không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.”</i></p> <p>Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, bổ sung thêm quy định thời hạn đối với việc yêu cầu, thông báo cho Chủ đầu tư hoặc đơn vị trực thuộc cơ quan được giao chuẩn bị đầu tư trong trường hợp cần thiết phải điều chỉnh, bổ sung hồ sơ.</p> <p>2) Tại khoản 3 Điều 53 về xử lý chuyển tiếp đối với dự án đang trong quá trình thực hiện, phát sinh vấn đề thuộc tiêu chí về dự án quan trọng quốc gia quy định:</p> <p><i>“3. Đối với dự án đang trong quá trình thực hiện nhưng có sự điều chỉnh, mà các nội dung điều chỉnh dẫn đến dự án thuộc tiêu chí dự án quan trọng quốc gia theo quy định tại Điều 7 của Luật Đầu tư công được thực hiện như sau:</i></p> <p><i>a) Các dự án được tiếp tục triển khai thực hiện, chủ đầu tư báo cáo người quyết định đầu tư về các vấn đề phát sinh tiêu chí thuộc dự án quan trọng quốc gia;</i></p> <p><i>b) Người quyết định đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ xem xét và chỉ đạo báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm về tình hình triển khai thực hiện dự án, trong đó có vấn đề phát sinh tiêu chí thuộc dự án quan trọng quốc gia;”</i></p> <p>Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, bổ sung thêm quy định về thời hạn Chủ đầu tư phải báo cáo người quyết định đầu tư, và thời hạn người quyết định đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ kể từ khi có phát sinh điều chỉnh thay đổi dẫn đến dự án thuộc tiêu chí dự án</p>	<p>- Bộ KH&amp;ĐT sẽ nghiên cứu thêm các ý kiến góp ý về bổ sung quy định thời hạn của Thanh tra Chính phủ.</p>
---	------------------------	---------------------------------------	---	---

			quan trọng quốc gia; đảm bảo tính chặt chẽ, kịp thời trong việc quản lý, giám sát thực hiện các dự án	
4	Tập đoàn đầu khí Việt Nam	5066/DKVN-KTĐT ngày 15/10/2020	Tập đoàn không có ý kiến	
5	Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng	6579/UBND-KHĐT ngày 21/10/2020	<p>Do số lượng hồ sơ trình thẩm định phụ thuộc số lượng thành viên hội đồng thẩm định theo tính chất của từng dự án, vì vậy, đề nghị bổ sung nội dung cho phép yêu cầu bổ sung số lượng hồ sơ trình theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định nhà nước.</p> <p>Thời hạn thẩm định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án đối với hồ sơ dự án quan trọng quốc gia là 90 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Như vậy, thời gian thẩm định đối với một dự án ở hai giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư và phê duyệt dự án theo quy định có thể kéo dài 180 ngày, chưa kể thời gian Chính phủ xem xét cho ý kiến sau khi Hội đồng thẩm định có báo cáo thẩm định và Quốc hội xem xét, quyết định chủ trương đầu tư sau khi Chính phủ trình. Đề nghị cơ quan chủ trì dự thảo Nghị định nghiên cứu giảm thời gian thẩm định, đặc biệt là đối với nội dung thẩm định điều chỉnh chủ trương và thẩm định điều chỉnh dự án do nhiều trường hợp các nội dung điều chỉnh đơn giản, không có tính chất phức tạp. Đồng thời, bổ sung nội dung quy định trường hợp cần thiết phải kéo dài thời gian thẩm định, Hội đồng thẩm định có văn bản báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.</p>	Các quy định về số lượng hồ sơ và thời gian thẩm định nêu trong Dự thảo ở mức độ chung nhất. Thực tế sẽ có trường hợp số lượng hồ sơ và thời gian thẩm định cần ít hơn hoặc nhiều hơn quy định nêu trên tùy thuộc vào yêu cầu thẩm định và tính chất của từng Dự án. Do vậy, nội dung này đề nghị giữ nguyên như trong Dự thảo.
6	Bộ Công thương	7718/BCT-KH ngày 13/10/2020	<p>Đối với Dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản xem xét, điều chỉnh một số nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo Điều 10 và 11, Chủ tịch Hội đồng thẩm định nhà nước có quyền thông qua đơn vị tư vấn thẩm tra trên cơ sở Tổ chuyên gia thẩm định xác định, đề xuất. Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu xem xét nội dung này để đảm bảo phù hợp với các quy định của Luật Đấu thầu và các quy định khác có liên quan;</li> <li>- Khoản 2, Điều 16: Đề nghị xem xét không đưa vào nội dung này, do Dự thảo Nghị định là của Chính phủ, vì vậy chỉ nên quy định</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 2, Điều 16: Đề nghị xem xét không đưa vào nội dung này, do Dự thảo Nghị định: Nội dung này đã được tiếp thu chỉnh sửa trong Dự thảo.</li> <li>- Các nội dung góp ý khác đề nghị giữ nguyên như trong Dự thảo.</li> </ul>

			<p>những nội dung, yêu cầu thuộc thẩm quyền của Chính phủ;</p> <p>- Khoản 2 các Điều 17, 20, 24 và 46 Dự thảo Nghị định: để các tiêu chí đánh giá được rõ ràng, tránh thiếu sót, đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét, điều chỉnh như sau: “Đối với dự án có cấu phần xây dựng, ngoài việc đánh giá các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này, các nội dung thẩm định cần thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng”.</p>	
7	Ngân hàng nhà nước	7773/NNHN-TD ngày 23/10/2020	<p><b>1. Góp ý chung:</b></p> <p>- Đề nghị xem xét chỉnh sửa lại tên dự thảo Nghị định (phần căn cứ ban hành) cho phù hợp với phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 Dự thảo Nghị định.</p> <p>- Hiện nay, đối với các dự án quan trọng quốc gia tư vấn thẩm tra có vai trò rất lớn trong việc tham mưu giúp Hội đồng thẩm định nhà nước hoàn thiện báo cáo thẩm định trình Chính phủ. Tuy nhiên, tại Dự thảo Nghị định chưa quy định rõ về trách nhiệm của tư vấn thẩm tra, quy định lựa chọn tư vấn thẩm tra (theo hình thức chỉ định thầu hay là đấu thầu). Do đó, đề nghị Bộ Kế hoạch và đầu tư xem xét có quy định cụ thể về các nội dung này.</p> <p>- Tại khoản 2 Điều 5 Dự thảo Nghị định có quy định về việc Hội đồng thẩm định Nhà nước quyết định thành lập Tổ chuyên gia thẩm định liên ngành hoặc Tổ giúp việc Hội đồng. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định chưa quy định về việc thành lập, chức năng, nhiệm vụ của Tổ giúp việc Hội đồng. Do đó, đề nghị Bộ Kế hoạch và đầu tư xem xét bổ sung nội dung này.</p> <p>- Đề nghị Dự thảo Nghị định thống nhất cách dẫn chiếu quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật là theo hướng dẫn chiếu đến từng Điều khoản hay chỉ nhắc đến tên quy định (Ví dụ tại khoản 1 Điều 3 quy định về dự án quan trọng quốc gia thì chỉ dẫn chiếu đến quy định tại Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng nhưng tại khoản 1 Điều 28 lại dẫn chiếu cụ thể đến quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, khoản 1 Điều 19 cũng dẫn chiếu cụ thể đến quy định tại Điều 16 Luật Đầu tư,...).</p>	<p>- Về Tên gọi Nghị định: đã được giải trình, tiếp thu ở phần trên.</p> <p>- Về các quy định liên quan đến lựa chọn tư vấn thẩm tra: đã được giải trình ở phần trên, đề nghị giữ nguyên như trong Dự thảo.</p> <p>- Các quy định về tổ chức và phương thức hoạt động của Hội đồng thẩm định nhà nước và thuê tư vấn thẩm tra và chi phí thẩm định, thẩm tra dự án: đã được quy định từ trước trong Nghị định 131 và đã được Chính phủ thông qua. Trong dự thảo Nghị định vẫn giữ nguyên nội dung này.</p> <p>- Sửa lại khoản 1 Điều 7 thành... Nội dung này đã được tiếp thu.</p> <p>- Các nội dung khác đề nghị giữ nguyên như trong Dự thảo.</p>

- Đề nghị xem lại cơ sở pháp lý của việc quy định về *tổ chức và phương thức hoạt động của Hội đồng thẩm định nhà nước và thủ tục vấn thăm tra và chi phí thẩm định, thăm tra dự án* tại dự thảo Nghị định vì Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công và Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư không giao Chính phủ quy định nội dung này.

## **2. Góp ý cụ thể:**

- Khoản 1 Điều 17 Luật Đầu tư công quy định: “*Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án sau đây: a) Chương trình mục tiêu quốc gia; b) Dự án quan trọng quốc gia*”. Theo đó, “*dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư*” đã bao gồm “*dự án quan trọng quốc gia*”. Do vậy, đề nghị chỉnh sửa lại quy định tại khoản 1 Điều 3 Dự thảo Nghị định cho phù hợp.

- Khoản 6 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định “Hội đồng thẩm định Nhà nước tự giải thể sau khi hoàn thành công việc thẩm định theo quy định”. Tuy nhiên, khái niệm “hoàn thành công việc thẩm định theo quy định” cần được làm rõ. Bởi vì, trường hợp điều chỉnh dự án quan trọng quốc gia, nội dung hồ sơ cần có Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định Nhà nước. Như vậy, Hội đồng thẩm định Nhà nước tại thời điểm thẩm định quyết định chủ trương đầu tư và thời điểm thẩm định điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư có giống nhau hay không. Đề nghị, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét làm rõ nội dung này.

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Dự thảo Nghị định thì Chủ tịch Hội đồng thẩm định Nhà nước thực hiện phê duyệt kế hoạch thẩm định (có phân công nội dung thẩm định cho từng thành viên Hội đồng) sau khi Hội đồng thẩm định Nhà nước có ý kiến. Do đó, đề nghị sửa lại khoản 1 Điều 7 thành “Xem xét có ý kiến về các nội dung thẩm định dự án quan trọng quốc gia theo kế hoạch thẩm định của Hội đồng thẩm định Nhà nước”.

- Về nội dung thẩm định quy định tại khoản 1a Điều 17, Điều 20, Điều 24, Điều 46, Điều 48 Dự thảo Nghị định đề nghị bỏ nội dung đánh giá về nội dung hồ sơ vì việc đánh giá về nội dung hồ sơ đã

		<p>được quy định tại các nội dung thẩm định khác như về sự cần thiết đầu tư, tổng mức đầu tư...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về nội dung thẩm định tại Điều 17 Dự thảo Nghị định, đề nghị Bộ Kế hoạch và đầu tư:</li> <li>+ Xem xét rà soát lại các nội dung thẩm định quy định tại khoản 1d, 1g, 1m để chỉnh sửa lại cho phù hợp tránh trùng lặp.</li> <li>+ Xem xét điều chỉnh các nội dung thẩm định tại khoản 1m, 1n, 1o Điều 17 Dự thảo Nghị định chỉ cần là đánh giá sơ bộ cho phù hợp với quy định tại khoản 1g, 1k Điều 17 Dự thảo Nghị định.</li> <li>- Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Dự thảo Nghị định thì hồ sơ Chính phủ trình Quốc hội gồm có các tài liệu theo quy định tại Điều 16 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư. Theo đó, hồ sơ gồm Báo cáo thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo thẩm tra đối với dự án do Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư. Vì vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và đầu tư xem xét có hướng dẫn rõ cơ quan xây dựng Báo cáo thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và báo cáo thẩm tra đối với dự án do Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư để thống nhất trong quá trình thực hiện.</li> <li>- Theo quy định tại Điều 50 Dự thảo Nghị định về Nội dung thẩm định điều chỉnh thì có thể có 02 cách hiểu: (i) nội dung thẩm định điều chỉnh gồm thẩm định các nội dung điều chỉnh và thẩm định lại các nội dung đã được thẩm định trước đây và (ii) nội dung thẩm định điều chỉnh là chỉ thẩm định lại các nội dung có điều chỉnh. Do đó, đề nghị Bộ Kế hoạch và đầu tư có hướng dẫn chi tiết về việc này.</li> <li>- Đề nghị sửa lại đoạn "...dự án thuộc tiêu chí dự án quan trọng quốc gia theo quy định tại Điều 7 Luật Đầu tư công" quy định tại khoản 3 Điều 53 thành "...dự án thuộc tiêu chí dự án quan trọng quốc gia theo quy định tại Điều 7 Luật Đầu tư công và Điều 30 Luật Đầu tư".</li> </ul>	
--	--	--	--



8	Bộ Khoa học và Công nghệ	3118/BKHCN-ĐTĐ ngày 16/10/2020	<p><b>1. Ý kiến chung</b></p> <p>- Luật Đầu tư năm 2020 quy định về thẩm quyền, trình tự chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội. Do đó, để thống nhất với quy định của Luật Đầu tư, dự thảo Nghị định cần sửa cụm từ: "dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư" thành "dự án do Quốc hội quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư"; "Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư" thành "Quốc hội quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư".</p> <p>- Để thuận tiện cho việc áp dụng, đề nghị bổ sung làm rõ tại phạm vi điều chỉnh của Nghị định các điều, khoản cụ thể của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo đối tác công tư quy định về dự án quan trọng quốc gia và dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư, dự án do Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư.</p> <p><b>2. Ý kiến cụ thể</b></p> <p>Điều 5: Tại khoản 1 Điều 5, đề nghị sửa cụm từ "Xem xét phê duyệt kế hoạch thẩm định sau khi Hội đồng thẩm định nhà nước có ý kiến" thành "Xem xét phê duyệt kế hoạch thẩm định sau khi <i>các thành viên</i> Hội đồng thẩm định nhà nước có ý kiến".</p> <p>Điều 7: Đề nghị bổ sung nội dung trách nhiệm của các thành viên Hội đồng thẩm định nhà nước trong việc xem xét, có ý kiến về dự thảo kế hoạch thẩm định của Hội đồng.</p> <p>Tại khoản 1 Điều 7, đề nghị sửa lại như sau: "Xem xét có ý kiến về các nội dung thẩm định dự án quan trọng quốc gia <i>liên quan đến</i> các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ, cơ quan và địa phương và về những vấn đề chung của dự án quan trọng quốc gia <i>theo kế hoạch thẩm định của Hội đồng</i>".</p> <p>Điều 9: Điều này quy định về nhiệm vụ của Tổ chuyên gia thẩm định liên ngành, trong đó có nhiệm vụ thực hiện các công việc để giúp Hội đồng thẩm định nhà nước lựa chọn tư vấn thẩm tra. Thực tế thời gian vừa qua, nhiệm vụ này được phân công cho Nhóm chuyên gia về đầu thầu trong Tổ chuyên gia thẩm định liên ngành với thành phần là đại diện các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p>	<p>- Theo Luật PPP, có quy định dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư; theo Luật đầu tư có quy định dự án do Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư.</p> <p>- Góp ý khoản 1 Điều 7 đã được tiếp thu.</p> <p>- Các nội dung khác đề nghị giữ nguyên như trong Dự thảo.</p>
---	--------------------------	--------------------------------	--	--

			Tuy nhiên, trong quá trình lập hồ sơ yêu cầu để lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra và dự thảo hợp đồng ký với đơn vị tư vấn thẩm tra thì các thành viên khác trong Tổ chuyên gia thẩm định liên ngành không được lấy ý kiến góp ý. Vì vậy, đề nghị bổ sung quy định về việc lấy ý kiến góp ý của các thành viên Tổ chuyên gia thẩm định liên ngành đối với dự thảo hồ sơ yêu cầu, dự thảo hợp đồng ký với đơn vị tư vấn thẩm tra.	
9	Bộ Nội vụ	5370/BNV-KHTC ngày 12/10/2020	Nhất trí các nội dung trong Dự thảo Nghị định hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia và dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư.	
10	Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ	3182/UBND-XDĐT	Thông nhất với nội dung dự thảo	
11	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	7232/BNN-XD ngày 19/10/2020	<p>1. Đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ vào Điều 3 để quy định thống nhất về thuật ngữ "quyết định chủ trương đầu tư" (theo quy định Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư) và "chấp thuận chủ trương đầu tư" (theo quy định của Luật Đầu tư).</p> <p>2. Đề nghị rà soát lại quy định và các trường hợp chi định thầu lựa chọn tư vấn thẩm tra (Điều 11) để không trái với quy định của Luật Đấu thầu và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu.</p> <p>3. Hướng dẫn chi tiết thêm các trường hợp điều chỉnh làm thay đổi quy mô đầu tư, chi phí và khi xuất hiện các yếu tố mang lại hiệu quả cao hơn về tài chính, kinh tế - xã hội do việc điều chỉnh dự án mang lại ở mức độ như thế nào (Điều 43 - Điều chỉnh chương trình, dự án trong Luật Đầu tư công) thì phải trình điều chỉnh theo nội dung Chương V, dự thảo Nghị định trên. Trường hợp nếu có thay đổi nhỏ về quy mô hoặc chi phí đầu tư mà phải thực hiện các bước trình duyệt như nội dung Chương V, dự thảo Nghị định sẽ mất rất nhiều thời gian dẫn đến không kịp tiến độ thực hiện dự án đã đề ra.</p> <p>4. Đề nghị quy định cụ thể về trình tự thực hiện điều chỉnh đối với</p>	Các ý kiến góp ý của Bộ NN&PTNTT đã được rà soát và chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định.

		<p>các nhóm tình huống trong nội dung Điểm c, d Khoản 3 Điều 53 để thống nhất cách hiểu trong quá trình triển khai.</p> <p>Ví dụ trường hợp: Dự án nhóm B, sử dụng 48 ha rừng phòng hộ đầu nguồn, quá trình thực hiện cần phải điều chỉnh dần đến sử dụng trên 50ha rừng phòng hộ đầu nguồn (không tăng TMĐT), như vậy dự án phát sinh tiêu chí dự án quan trọng quốc gia và thuộc đối tượng áp dụng tại Khoản 3 Điều 53 của dự thảo Nghị định này.</p> <p>Theo Điểm c Khoản 3 Điều 53 của dự thảo Nghị định thì dự án thực hiện điều chỉnh theo quy định hiện hành và như vậy theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định 40/2020/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công, dự án điều chỉnh không tăng TMĐT thì không phải điều chỉnh chủ trương đầu tư.</p> <p>Tuy nhiên, theo Điểm d Khoản 3 Điều 53 của dự thảo lại quy định việc quản lý dự án theo quy định pháp luật về dự án quan trọng quốc gia. Vậy trường hợp dự án trên có phải trình Quốc hội thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư hay không. Đề nghị quy định rõ.</p>	
--	--	---	--

A. Long - A. Nam

ESD

**BỘ NGOẠI GIAO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3574 /BNG-THKT

V/v góp ý dự thảo Nghị định hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia và dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2020

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

Số: 43413.....

ĐẾN Ngày: 21.10.2020

Chuyên:.....

Số và ký hiệu HS Quý Bộ

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư



Phúc công văn số 6644/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 07/10/2020 của Quý Bộ về việc góp ý dự thảo Nghị định của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia và dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư, trong phạm vi lĩnh vực phụ trách, Bộ Ngoại giao xin có ý kiến như sau:

1. Dự thảo Nghị định được xây dựng nhằm quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Luật đầu tư công 2019, Luật đầu tư 2020, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư 2020 (sau đây gọi là Luật PPP 2020), thay thế Nghị định số 131/2015/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia (sau đây gọi là Nghị định 131) và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP (sau đây gọi là Nghị định 02), tạo điều kiện thuận lợi triển khai thực hiện các dự án quan trọng quốc gia và dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư. Vì vậy, Bộ Ngoại giao cơ bản nhất trí với tính cần thiết ban hành Nghị định.

2. Các điều khoản của dự thảo Nghị định cơ bản kế thừa Luật đầu tư công 2019, Luật đầu tư 2020, Luật PPP 2020, Nghị định 131 và Nghị định 02. Do đó, Bộ Ngoại giao nhận thấy không phát sinh vấn đề về tính tương thích đối với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Các nội dung mới bổ sung, sửa đổi chủ yếu về hồ sơ, thủ tục giữa các cơ quan thuộc Chính phủ và Quốc hội, không có quy định phân biệt đối xử dựa trên quốc tịch và không trái với các cam kết quốc tế của Việt Nam.

- Tại dự thảo Tờ trình, đề nghị bổ sung nội dung đánh giá: (i) Tình hình triển khai Nghị định 131 và Nghị định 02 và các quy định bất cập tại các Nghị định này cần được sửa đổi, thay thế; (ii) Tác động của những quy định mới của dự thảo Nghị định đến các đối tượng liên quan; (iii) Tính tương thích của dự thảo Nghị định với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

**3. Một số góp ý cụ thể:**

- Tại Căn cứ pháp lý (trang 1), đề nghị bổ sung, chỉnh sửa như sau:

+ Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001 ~~2015~~.

+ Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia và dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư.

- Tại Khoản 1, Điều 3 (trang 2), dự thảo Nghị định giải thích: “dự án quan trọng quốc gia” được hiểu là (i) dự án quan trọng quốc gia được quy định tại

Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng; và (ii) “tên gọi chung” của dự án quan trọng quốc gia được quy định tại Luật Đầu tư công, Luật xây dựng và dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư, Luật PPP. Điều này sẽ dẫn đến cách hiểu khác nhau về dự án quan trọng quốc gia, gây khó khăn cho quá trình triển khai. Đề nghị Quý Bộ rà soát và sửa đổi cho phù hợp.

- Tại Khoản 3, Điều 18 (trang 11), đề nghị sửa thành “Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ dự án **hợp lệ**, **Bộ trưởng** Bộ Kế hoạch và Đầu tư **đề xuất** báo cáo Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định...” để phù hợp với lời văn tại Điều 13 Luật PPP và bảo đảm tính chặt chẽ.

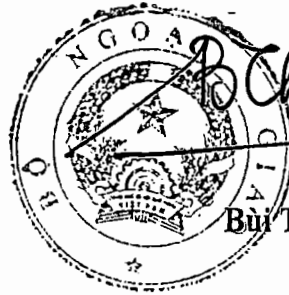
- Đề nghị cân nhắc sự cần thiết của Điều 29 do (i) Luật Đầu tư 2020 không giao Chính phủ quy định chi tiết và (ii) Quy định tại Điều 57 Luật Đầu tư 2020 đã tương đối rõ ràng, để thực hiện.

Bộ Ngoại giao xin gửi ý kiến trên để Quý Bộ tham khảo, tổng hợp. /

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các đơn vị: LPQT;
- Lưu: HC, THKT.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC



Bùi Thanh Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

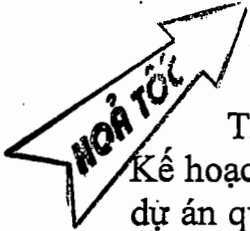
Số: 6579/UBND-KHĐT

Hải Phòng, ngày 21 tháng 10 năm 2020

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia và dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
ĐẾN	Số: ... 437.49... Ngày: 23.10.2020
Chuyên: .....	
Số và ký hiệu HS: .....	

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư



Thực hiện Văn bản số 6644/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 07/10/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia và dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia một số ý kiến như sau:

1. Do số lượng hồ sơ trình thẩm định phụ thuộc số lượng thành viên hội đồng thẩm định theo tính chất của từng dự án, vì vậy, đề nghị bổ sung nội dung cho phép yêu cầu bổ sung số lượng hồ sơ trình theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định nhà nước.

2. Thời hạn thẩm định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án đối với hồ sơ dự án quan trọng quốc gia là 90 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Như vậy, thời gian thẩm định đối với một dự án ở hai giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư và phê duyệt dự án theo quy định có thể kéo dài 180 ngày, chưa kể thời gian Chính phủ xem xét cho ý kiến sau khi Hội đồng thẩm định có báo cáo thẩm định và Quốc hội xem xét, quyết định chủ trương đầu tư sau khi Chính phủ trình.

Đề nghị cơ quan chủ trì dự thảo Nghị định nghiên cứu giảm thời gian thẩm định, đặc biệt là đối với nội dung thẩm định điều chỉnh chủ trương và thẩm định điều chỉnh dự án do nhiều trường hợp các nội dung điều chỉnh đơn giản, không có tính chất phức tạp. Đồng thời, bổ sung nội dung quy định trường hợp cần thiết phải kéo dài thời gian thẩm định, Hội đồng thẩm định có văn bản báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Nghị định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCT UBND TP Nguyễn Văn Thành;
- Sở KH&ĐT;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Phòng: TCNS;
- CV: KHĐT;
- Lưu: VT. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thành

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



Ký bởi: Bộ Công Thương  
Cơ quan: Bộ Công Thương  
Ngày ký: 15/10/2020 15:4

Số: 7718/BCT-KH

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2020

V/v góp ý dự thảo Nghị định hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia và dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trả lời đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 6644/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 07 tháng 10 năm 2020 đề nghị góp ý dự thảo Nghị định hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia và dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư, sau khi xem xét, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

1. Ý kiến chung: Bộ Công Thương cơ bản thống nhất với nội dung Dự thảo Nghị định.

2. Ý kiến cụ thể: Đối với Dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản xem xét, điều chỉnh một số nội dung sau:

- Theo Điều 10 và 11, Chủ tịch Hội đồng thẩm định nhà nước có quyền thông qua đơn vị tư vấn thẩm tra trên cơ sở Tổ chuyên gia thẩm định xác định, đề xuất. Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu xem xét nội dung này để đảm bảo phù hợp với các quy định của Luật Đầu thầu và các quy định khác có liên quan;

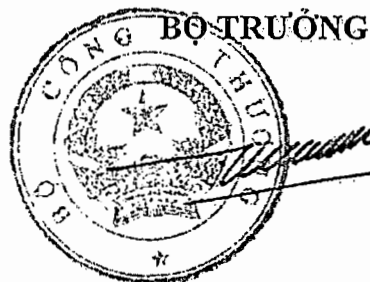
- Khoản 2, Điều 16: Đề nghị xem xét không đưa vào nội dung này, do Dự thảo Nghị định là của Chính phủ, vì vậy chỉ nên quy định những nội dung, yêu cầu thuộc thẩm quyền của Chính phủ;

- Khoản 2 các Điều 17, 20, 24 và 46 Dự thảo Nghị định: để các tiêu chí đánh giá được rõ ràng, tránh thiếu sót, đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét, điều chỉnh như sau: "Đối với dự án có cấu phần xây dựng, ngoài việc đánh giá các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này, các nội dung thẩm định cần thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng".

Kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục ĐL;
- Vụ DKT;
- Lưu: VT, KH (CongDQ)



**Trần Tuấn Anh**

Số: 7232 /BNN-XD

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2020

V/v góp ý dự thảo Nghị định hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia và dự án do Quốc hội quyết định đầu tư

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp văn bản số 6648/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 07/10/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý dự thảo Nghị định hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia và dự án do Quốc hội quyết định đầu tư. Sau khi nghiên cứu, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia và dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định cần bổ sung một số nội dung nhằm làm rõ quy định của Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 để thuận lợi cho các chủ thể tham gia thực hiện Luật cụ thể như sau:

1. Đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ vào Điều 3 để quy định thống nhất về thuật ngữ "quyết định chủ trương đầu tư" (theo quy định Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư) và "chấp thuận chủ trương đầu tư" (theo quy định của Luật Đầu tư).

2. Đề nghị rà soát lại quy định và các trường hợp chỉ định thầu lựa chọn tư vấn thẩm tra (Điều 11) để không trái với quy định của Luật Đấu thầu và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu.

3. Hướng dẫn chi tiết thêm các trường hợp điều chỉnh làm thay đổi quy mô đầu tư, chi phí và khi xuất hiện các yếu tố mang lại hiệu quả cao hơn về tài chính, kinh tế - xã hội do việc điều chỉnh dự án mang lại ở mức độ như thế nào (Điều 43 – Điều chỉnh chương trình, dự án trong Luật Đầu tư công) thì phải trình điều chỉnh theo nội dung Chương V, dự thảo Nghị định trên. Trường hợp nếu có thay đổi nhỏ về quy mô hoặc chi phí đầu tư mà phải thực hiện các bước trình duyệt như nội dung Chương V, dự thảo Nghị định sẽ mất rất nhiều thời gian dẫn đến không kịp tiến độ thực hiện dự án đã đề ra.

4. Đề nghị quy định cụ thể về trình tự thực hiện điều chỉnh đối với các nhóm tình huống trong nội dung Điểm c, d Khoản 3 Điều 53 để thống nhất cách hiểu trong quá trình triển khai.

Ví dụ trường hợp: Dự án nhóm B, sử dụng 48 ha rừng phòng hộ đầu nguồn, quá trình thực hiện cần phải điều chỉnh dẫn đến sử dụng trên 50ha rừng phòng hộ đầu nguồn (không tăng TMĐT), như vậy dự án phát sinh tiêu chí dự án quan trọng quốc gia và thuộc đối tượng áp dụng tại Khoản 3 Điều 53 của dự thảo Nghị định này.



Theo Điểm c Khoản 3 Điều 53 của dự thảo Nghị định thì dự án thực hiện điều chỉnh theo quy định hiện hành và như vậy theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định 40/2020/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công, dự án điều chỉnh không tăng TMĐT thì không phải điều chỉnh chủ trương đầu tư.

Tuy nhiên, theo Điểm d Khoản 3 Điều 53 của dự thảo lại quy định việc quản lý dự án theo quy định pháp luật về dự án quan trọng quốc gia. Vậy trường hợp dự án trên có phải trình Quốc hội thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư hay không. Đề nghị quy định rõ.

Trên đây là ý kiến góp ý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu và tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Vụ Kế hoạch;
- Các Tổng cục: Thủy lợi, PCTT, Thủy Sản, Lâm Nghiệp;
- Lưu: VT, XD. (8)

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Hoàng Hiệp

A. Hong - A. Nam

**TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ  
VIỆT NAM**

*Ben*  
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5066 /DKVN-KTĐT

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2020

V/v: Dự thảo Nghị định của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia và dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

Số: 430.20.....  
Ngày: 19.10.2020  
Tên: .....  
Mã HS: .....

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư ✓

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 6644/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 07/10/2020, sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị định hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia và dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam kính báo cáo như sau:

Tập đoàn đã có Công văn số 3948/DKVN-KTĐT ngày 14/8/2020 báo cáo Bộ KH&ĐT về việc sửa đổi Nghị định số 131/2015/NĐ-CP và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP.

Về nội dung Dự thảo Nghị định đã được Bộ KH&ĐT xây dựng, gửi kèm Công văn số 6644/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 07/10/2020, Tập đoàn không có ý kiến bổ sung.

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam kính báo cáo.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TGD Tập đoàn (e-copy, để b/cáo);
- Lưu: VT, KTĐT<sup>(7529)</sup>.

*huy*

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Mậu**



Người ký: Bộ Quốc phòng  
Cơ quan: Bộ Quốc phòng  
Thời gian ký: 19.10.2020  
16:25:31 +07:00

**BỘ QUỐC PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3906 /BQP-KHĐT

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2020

V/v tham gia ý kiến với dự thảo Nghị  
định Hướng dẫn về dự án quan trọng  
quốc gia và dự án do Quốc hội quyết  
định chủ trương đầu tư

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Phúc đáp Văn bản số 6644/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý dự thảo Nghị định Hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia và dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư, Bộ Quốc phòng có một số ý kiến như sau:

1. Tại Văn bản số 3187/BQP-KHĐT ngày 27 tháng 8 năm 2020, Bộ Quốc phòng đã có ý kiến về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia; đề nghị, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp kết quả rà soát và đánh giá của các Bộ, ngành, địa phương làm cơ sở báo cáo Chính phủ ban hành Nghị định.

2. Bộ Quốc phòng cơ bản nhất trí với dự thảo Nghị định được đăng tải trên website của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (theo Văn bản số 6644/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 07 tháng 10 năm 2020). Tuy nhiên, đề nghị nghiên cứu thêm một số nội dung sau:

- Về thành phần Hội đồng thẩm định nhà nước: Các dự án quan trọng quốc gia và các dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư là các dự án lớn có tính chất lan tỏa, ảnh hưởng đến nhiều địa phương, lĩnh vực; đặc biệt thường có ý nghĩa quan trọng với việc thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng. Do vậy, cần nghiên cứu quy định thành phần Hội đồng thẩm định nhà nước cụ thể, phù hợp hơn, đảm bảo tính khả thi cao trong quá trình triển khai thực hiện (đối với các dự án thuộc lĩnh vực quân sự, quốc phòng, đề nghị Chủ tịch Hội đồng thẩm định nhà nước là Lãnh đạo Bộ Quốc phòng, ...; cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định là Bộ Quốc phòng).

- Về chế độ làm việc của Hội đồng thẩm định nhà nước, cần quy định cụ thể hơn, đảm bảo tính thống nhất và tính khả thi trong thống nhất kết quả họp

Hội đồng và Kết luận cuối cùng của Hội đồng, tránh tình trạng chông chéo trong triển khai, thực hiện.

- Bổ sung đánh giá, nhận định về các rủi ro và tính chất lan tỏa trong suốt vòng đời của các dự án quan trọng quốc gia và dự án do Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư vào Nội dung thẩm định được quy định tại Điều 46, Điều 48 dự thảo Nghị định; như, với các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích xã hội - nhà nước - doanh nghiệp; điều chỉnh chi phí thẩm định, thẩm tra các dự án phù hợp với quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng hiện hành, đảm bảo cơ cấu tổng mức đầu tư hợp lý, phù hợp với khối lượng và yêu cầu thực tế.

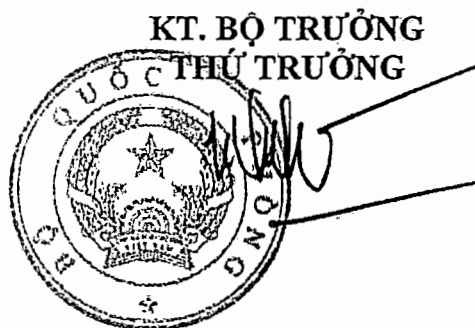
- Làm rõ khái niệm “giao thầu” và “chỉ định thầu” được quy định tại Điều 11 dự thảo Nghị định (Quy trình, thủ tục lựa chọn tư vấn thẩm tra dự án quan trọng quốc gia).

- Các dự án quan trọng quốc gia và các dự án do Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư thường bao gồm các nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. Do vậy, quá trình lập, thẩm định, phê duyệt, triển khai các dự án tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước đối với các nội dung tương ứng. Ngoài ra, đề nghị bổ sung các mẫu biểu kèm theo để thống nhất áp dụng (tương tự như các mẫu biểu đính kèm một số Nghị định trong thời gian gần đây).

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- C54, C41, C51, C46, VPC;
- Lưu: VT, THBD. V09.



**Trung tướng Vũ Hải Sản**



**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3118 /BKHCN-ĐTGT

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2020

V/v góp ý dự thảo Nghị định hướng dẫn  
về dự án quan trọng quốc gia và dự án do  
Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phục đáp Công văn số 6644/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 07/10/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý dự thảo Nghị định hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia và dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư (sau đây gọi là dự thảo Nghị định), Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến góp ý như sau:

### 1. Ý kiến chung

- Luật Đầu tư năm 2020 quy định về thẩm quyền, trình tự chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội. Do đó, để thống nhất với quy định của Luật Đầu tư, dự thảo Nghị định cần sửa cụm từ: "dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư" thành "dự án do Quốc hội quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư"; "Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư" thành "Quốc hội quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư".

- Để thuận tiện cho việc áp dụng, đề nghị bổ sung làm rõ tại phạm vi điều chỉnh của Nghị định các điều, khoản cụ thể của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo đối tác công tư quy định về dự án quan trọng quốc gia và dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư, dự án do Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư.

### 2. Ý kiến cụ thể

a) Điều 5: Tại khoản 1 Điều 5, đề nghị sửa cụm từ "Xem xét phê duyệt kế hoạch thẩm định sau khi Hội đồng thẩm định nhà nước có ý kiến" thành "Xem xét phê duyệt kế hoạch thẩm định sau khi các thành viên Hội đồng thẩm định nhà nước có ý kiến".

b) Điều 7:

- Đề nghị bổ sung nội dung trách nhiệm của các thành viên Hội đồng thẩm định nhà nước trong việc xem xét, có ý kiến về dự thảo kế hoạch thẩm định của Hội đồng.

- Tại khoản 1 Điều 7, đề nghị sửa lại như sau: "Xem xét có ý kiến về các nội dung thẩm định dự án quan trọng quốc gia liên quan đến các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ, cơ quan và địa phương và về những vấn đề chung của dự án quan trọng quốc gia theo kế hoạch thẩm định của Hội đồng".

c) Điều 9: Điều này quy định về nhiệm vụ của Tổ chuyên gia thẩm định liên ngành, trong đó có nhiệm vụ thực hiện các công việc để giúp Hội đồng thẩm định nhà nước lựa chọn tư vấn thẩm tra. Thực tế thời gian vừa qua, nhiệm vụ này được phân công cho Nhóm chuyên gia về đầu thầu trong Tổ chuyên gia thẩm định liên ngành với thành phần là đại diện các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tuy nhiên, trong quá trình lập hồ sơ yêu cầu để lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra và dự thảo hợp đồng ký với đơn vị tư vấn thẩm tra thì các thành viên khác trong Tổ chuyên gia thẩm định liên ngành không được lấy ý kiến góp ý. Vì vậy, đề nghị bổ sung quy định về việc lấy ý kiến góp ý của các thành viên Tổ chuyên gia thẩm định liên ngành đối với dự thảo hồ sơ yêu cầu, dự thảo hợp đồng ký với đơn vị tư vấn thẩm tra.

Trên đây là ý kiến góp ý của Bộ Khoa học và Công nghệ đối với dự thảo Nghị định, kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, hoàn thiện.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, Vụ DTG (ĐQH).



Lê Xuân Định



Số: 3958 /BTTTT-KHTC

V/v góp ý Dự thảo Nghị định hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia và dự án do Quốc hội Quyết định chủ trương đầu tư.

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 6644/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 07/10/2020 của Quý Bộ về việc góp ý Dự thảo Nghị định hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia và dự án do Quốc hội Quyết định chủ trương đầu tư, sau khi nghiên cứu, Bộ Thông tin và Truyền thông (Bộ TTTT) có ý kiến như sau:

1. Về cơ bản Bộ TTTT nhất trí với Dự thảo Nghị định hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia và dự án do Quốc hội Quyết định chủ trương đầu tư kèm theo Công văn số 6644/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 07/10/2020 nêu trên.

2. Một số góp ý cụ thể:

a) Điều 11 của Dự thảo:

Do việc thuê tư vấn thẩm tra dự án quan trọng quốc gia thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013 nên quy trình, thủ tục lựa chọn tư vấn thẩm tra phải phụ thuộc vào hình thức lựa chọn nhà thầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013.

Vì vậy, đề nghị sửa đổi quy trình, thủ tục lựa chọn tư vấn thẩm tra dự án quan trọng quốc gia tương ứng với hình thức lựa chọn nhà thầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013.

b) Khoản 3 Điều 12 của Dự thảo:

Theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 của Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019 thì Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi là tài liệu trình bày các nội dung nghiên cứu sơ bộ về sự cần thiết, tính khả thi, tính hiệu quả, dự kiến nguồn vốn và mức vốn của dự án nhưng Báo cáo nghiên cứu khả thi là tài liệu trình bày các nội dung nghiên cứu về sự cần thiết, mức độ khả thi, hiệu quả, nguồn vốn và mức vốn của dự án. Do đó, không thể tính định mức chi phí thẩm tra Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi bằng với định mức chi phí thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi. Đồng thời, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng, trong đó định mức Chi phí thẩm tra Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thấp hơn nhiều (khoảng 3 lần) so với định mức Chi phí thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi.

Vì vậy, đề nghị bỏ điểm a khoản 3 Điều 12 của Dự thảo (việc xác định chi phí thẩm tra được tính theo quy định hiện hành và đã được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 12 của Dự thảo) hoặc tính toán lại định mức Chi phí thẩm tra Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi cho phù hợp.

Trên đây là ý kiến góp ý của Bộ TTTT đối với Dự thảo Nghị định hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia và dự án do Quốc hội Quyết định chủ trương đầu tư, đề nghị Quý Bộ xem xét, tổng hợp theo quy định.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phạm Anh Tuấn;
- Lưu: VT, KHTC, HH(8).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



Ký bởi: Bộ thông tin và Truyền thông  
Cơ quan: Bộ Thông tin và Truyền thông  
Thời gian ký: 14/10/2020 10:30:20

**Phạm Anh Tuấn**



Số: 7773 /NHNN-TD

Hà Nội, ngày<sup>23</sup> tháng 10 năm 2020

V/v góp ý dự thảo Nghị định hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia và dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và đầu tư

Phúc đáp đề nghị của Bộ Kế hoạch và đầu tư tại Công văn 6648/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 07/10/2020 và Công văn 6644/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 07/10/2020 về việc góp ý dự thảo Nghị định hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia và dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư (Dự thảo Nghị định), Ngân hàng Nhà nước có ý kiến như sau:

### 1. Góp ý chung:

- Đề nghị xem xét chỉnh sửa lại tên dự thảo Nghị định (phân căn cứ ban hành) cho phù hợp với phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 Dự thảo Nghị định.

- Hiện nay, đối với các dự án quan trọng quốc gia tư vấn thẩm tra có vai trò rất lớn trong việc tham mưu giúp Hội đồng thẩm định nhà nước hoàn thiện báo cáo thẩm định trình Chính phủ. Tuy nhiên, tại Dự thảo Nghị định chưa quy định rõ về trách nhiệm của tư vấn thẩm tra, quy định lựa chọn tư vấn thẩm tra (theo hình thức chỉ định thầu hay là đấu thầu). Do đó, đề nghị Bộ Kế hoạch và đầu tư xem xét có quy định cụ thể về các nội dung này.

- Tại khoản 2 Điều 5 Dự thảo Nghị định có quy định về việc Hội đồng thẩm định Nhà nước quyết định thành lập Tổ chuyên gia thẩm định liên ngành hoặc Tổ giúp việc Hội đồng. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định chưa quy định về việc thành lập, chức năng, nhiệm vụ của Tổ giúp việc Hội đồng. Do đó, đề nghị Bộ Kế hoạch và đầu tư xem xét bổ sung nội dung này.

- Đề nghị Dự thảo Nghị định thống nhất cách dẫn chiếu quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật là theo hướng dẫn chiếu đến từng Điều khoản hay chỉ nhắc đến tên quy định (Ví dụ tại khoản 1 Điều 3 quy định về dự án quan trọng quốc gia thì chỉ dẫn chiếu đến quy định tại Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng nhưng tại khoản 1 Điều 28 lại dẫn chiếu cụ thể đến quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, khoản 1 Điều 19 cũng dẫn chiếu cụ thể đến quy định tại Điều 16 Luật Đầu tư,...).

- Đề nghị xem lại cơ sở pháp lý của việc quy định về *tổ chức và phương thức hoạt động của Hội đồng thẩm định nhà nước và thuê tư vấn thẩm tra và chi phí thẩm định, thẩm tra dự án* tại dự thảo Nghị định vì Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công và Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư không giao Chính phủ quy định nội dung này.

### 2. Góp ý cụ thể:

- Khoản 1 Điều 17 Luật Đầu tư công quy định: “Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án sau đây: a) Chương trình mục tiêu quốc gia; b) Dự án quan trọng quốc gia”. Theo đó, “dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư” đã bao gồm “dự án quan trọng quốc gia”. Do vậy, đề nghị chỉnh sửa lại quy định tại khoản 1 Điều 3 Dự thảo Nghị định cho phù hợp.

- Khoản 6 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định “Hội đồng thẩm định Nhà nước tự giải thể sau khi hoàn thành công việc thẩm định theo quy định”. Tuy nhiên, khái niệm “hoàn thành công việc thẩm định theo quy định” cần được làm rõ. Bởi vì, trường hợp điều chỉnh dự án quan trọng quốc gia, nội dung hồ sơ cần có Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định Nhà nước. Như vậy, Hội đồng thẩm định Nhà nước tại thời điểm thẩm định quyết định chủ trương đầu tư và thời điểm thẩm định điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư có giống nhau hay không. Đề nghị, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét làm rõ nội dung này.

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Dự thảo Nghị định thì Chủ tịch Hội đồng thẩm định Nhà nước thực hiện phê duyệt kế hoạch thẩm định (có phân công nội dung thẩm định cho từng thành viên Hội đồng) sau khi Hội đồng thẩm định Nhà nước có ý kiến. Do đó, đề nghị sửa lại khoản 1 Điều 7 thành “Xem xét có ý kiến về các nội dung thẩm định dự án quan trọng quốc gia theo kế hoạch thẩm định của Hội đồng thẩm định Nhà nước”.

- Về nội dung thẩm định quy định tại khoản 1a Điều 17, Điều 20, Điều 24, Điều 46, Điều 48 Dự thảo Nghị định đề nghị bỏ nội dung đánh giá về nội dung hồ sơ vì việc đánh giá về nội dung hồ sơ đã được quy định tại các nội dung thẩm định khác như về sự cần thiết đầu tư, tổng mức đầu tư...

- Về nội dung thẩm định tại Điều 17 Dự thảo Nghị định, đề nghị Bộ Kế hoạch và đầu tư:

+ Xem xét rà soát lại các nội dung thẩm định quy định tại khoản 1d, 1g, 1m để chỉnh sửa lại cho phù hợp tránh trùng lặp.

+ Xem xét điều chỉnh các nội dung thẩm định tại khoản 1m, 1n, 1o Điều 17 Dự thảo Nghị định chỉ cần là đánh giá sơ bộ cho phù hợp với quy định tại khoản 1g, 1k Điều 17 Dự thảo Nghị định.

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Dự thảo Nghị định thì hồ sơ Chính phủ trình Quốc hội gồm có các tài liệu theo quy định tại Điều 16 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư. Theo đó, hồ sơ gồm Báo cáo thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo thẩm tra đối với dự án do Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư. Vì vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và đầu tư xem xét có hướng dẫn rõ cơ quan xây dựng Báo cáo thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và báo cáo thẩm tra đối với dự án do Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư để thống nhất trong quá trình thực hiện.

- Theo quy định tại Điều 50 Dự thảo Nghị định về Nội dung thẩm định điều chỉnh thì có thể có 02 cách hiểu: (i) nội dung thẩm định điều chỉnh gồm thẩm định các nội dung điều chỉnh và thẩm định lại các nội dung đã được thẩm định trước đây

và (ii) nội dung thẩm định điều chỉnh là chỉ thẩm định lại các nội dung có điều chỉnh. Do đó, đề nghị Bộ Kế hoạch và đầu tư có hướng dẫn chi tiết về việc này.

- Đề nghị sửa lại đoạn "...dự án thuộc tiêu chí dự án quan trọng quốc gia theo quy định tại Điều 7 Luật Đầu tư công" quy định tại khoản 3 Điều 53 thành "...dự án thuộc tiêu chí dự án quan trọng quốc gia theo quy định tại Điều 7 Luật Đầu tư công và Điều 30 Luật Đầu tư".

Trên đây là ý kiến của Ngân hàng Nhà nước, xin gửi Quý Bộ để tổng hợp.<sup>lưu</sup>

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thống đốc (để b/c);
- PTĐ Đào Minh Tú;
- Lưu VP, VTD, TD3.

**KT. THỐNG ĐỐC  
PHÓ THỐNG ĐỐC**



**Đào Minh Tú**

**THANH TRA CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1796 /TTCP-V.II

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2020

V/v tham gia góp ý dự thảo Nghị định hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia và dự án do Quốc hội quyết định chủ trương.

<b>BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ</b>	
<b>ĐẾN</b>	Số: ...43690.....
	Ngày: 21.10.2020
	Chuyển:.....
	Số và ký hiệu HS;.....

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Văn bản số 6644/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 07/10/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xin ý kiến tham gia đối với dự thảo Nghị định hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia và dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư; sau khi nghiên cứu, Thanh tra Chính phủ có ý kiến như sau:

- Về cơ bản, Thanh tra Chính phủ nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định.
- Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, bổ sung:

1) Tại khoản 2 Điều 13 về hồ sơ, thủ tục trình thẩm định nội bộ của chủ đầu tư hoặc đơn vị trực thuộc cơ quan được giao chuẩn bị đầu tư quy định:

*“ 2. Chủ đầu tư hoặc đơn vị trực thuộc cơ quan được giao chuẩn bị đầu tư gửi 15 bộ hồ sơ dự án theo quy định tại khoản 1 Điều này đến cơ quan chủ quản của mình hoặc cơ quan được giao chuẩn bị đầu tư để tổ chức thẩm định nội bộ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 Luật Đầu tư công. Thời gian thẩm định nội bộ không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.”*

Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, bổ sung thêm quy định, thời hạn đối với việc yêu cầu, thông báo cho Chủ đầu tư hoặc đơn vị trực thuộc cơ quan được giao chuẩn bị đầu tư trong trường hợp cần thiết phải điều chỉnh, bổ sung hồ sơ.

2) Tại khoản 3 Điều 53 về xử lý chuyển tiếp đối với dự án đang trong quá trình thực hiện, phát sinh vấn đề thuộc tiêu chí về dự án quan trọng quốc gia quy định:

*“3. Đối với dự án đang trong quá trình thực hiện nhưng có sự điều chỉnh, mà các nội dung điều chỉnh dẫn đến dự án thuộc tiêu chí dự án quan trọng quốc gia theo quy định tại Điều 7 của Luật Đầu tư công được thực hiện như sau:*

*a) Các dự án được tiếp tục triển khai thực hiện; chủ đầu tư báo cáo người quyết định đầu tư về các vấn đề phát sinh tiêu chí thuộc dự án quan trọng quốc gia;*

*b) Người quyết định đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ xem xét và chỉ đạo báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm về tình hình triển khai thực hiện dự án, trong đó có vấn đề phát sinh tiêu chí thuộc dự án quan trọng quốc gia;”*

Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, bổ sung thêm quy định về thời hạn Chủ đầu tư phải báo cáo người quyết định đầu tư, và thời hạn người quyết định đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ kể từ khi có phát sinh điều chỉnh thay đổi dẫn đến dự án thuộc tiêu chí dự án quan trọng quốc gia; đảm bảo tính chặt chẽ, kịp thời trong việc quản lý, giám sát thực hiện các dự án.

Trên đây là ý kiến của Thanh tra Chính phủ tham gia góp ý đối với dự thảo Nghị định hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia và dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư./.

*Nơi nhận:* (Đã gửi)

- Như trên;
- Tổng Thanh tra CP (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Bùi Ngọc Lam;
- Lưu: VT, Vụ II.

**KT. TỔNG THANH TRA  
PHÓ TỔNG THANH TRA**



*Lam*  
**Bùi Ngọc Lam**



Ký hiệu: Ngân hàng Nhà  
nước Việt Nam  
Email:  
vsnphong@sbv.gov.vn  
Cơ quan: Ngân hàng Nhà  
nước Việt Nam  
Ngày ký: 01-09-2020  
16:47:24 +07:00

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6278 /NHNN-TD

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2020

V/v rà soát tình hình thực hiện và  
kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ  
sung Nghị định 131/2015/NĐ-CP và  
văn bản sửa đổi, bổ sung

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và đầu tư ✓

Phúc đáp đề nghị của Bộ Kế hoạch và đầu tư tại Công văn 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/7/2020 về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định 131/2015/NĐ-CP và văn bản sửa đổi, bổ sung, Ngân hàng Nhà nước có ý kiến như sau:

Thời gian qua, theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và đầu tư, Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước đã tham gia Hội đồng thẩm định Nhà nước một số dự án quan trọng quốc gia như Dự án tái định cư Long Thành, Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành,... Theo đó, Ngân hàng Nhà nước có một số ý kiến góp ý để sửa đổi, bổ sung Nghị định 131/2015/NĐ-CP như sau:

1. Dự án quan trọng quốc gia là những dự án có ý nghĩa lớn về mặt kinh tế xã hội; do đó việc thẩm định chủ trương đầu tư/quyết định đầu tư cần phải được đánh giá đầy đủ và chuyên sâu. Vì vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và đầu tư xem xét việc bổ sung thêm các chuyên gia tư vấn độc lập vào Hội đồng thẩm định Nhà nước và Tổ chuyên gia thẩm định liên ngành. Đồng thời, trong quá trình đề xuất thành phần các Bộ, ngành tham gia vào Hội đồng thẩm định Nhà nước; Bộ Kế hoạch và đầu tư xem xét chỉ mời những Bộ, ngành có chức năng, nhiệm vụ liên quan đến nội dung cần thẩm định.

2. Đối với các dự án quan trọng quốc gia, Hội đồng thẩm định Nhà nước được phép thuê tư vấn thẩm tra để giúp Hội đồng. Tuy nhiên, Nghị định 131/2015/NĐ-CP và Nghị định sửa đổi, bổ sung chưa quy định về trách nhiệm của tư vấn thẩm tra. Do đó, đề nghị cần làm rõ trách nhiệm của tư vấn thẩm tra trong việc thẩm tra dự án.

3. Nghị định 131/2015/NĐ-CP và Nghị định sửa đổi, bổ sung mới chỉ quy định hồ sơ, nội dung thẩm định điều chỉnh dự án quan trọng quốc gia, chưa quy định trường hợp không thực hiện hoặc dừng triển khai dự án quan trọng quốc gia. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, bổ sung nội dung này vào dự thảo Nghị định.

4. Năm 2020, Quốc hội đã ban hành các Luật Đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Xây dựng sửa đổi. Theo đó, một số nội dung như về tiêu chí dự án quan trọng quốc gia theo hình thức PPP, nội dung thẩm định dự án quan trọng quốc gia,... đã có thay đổi so với quy định trước đây. Do đó, đề nghị Bộ

Kế hoạch và đầu tư rà soát để chỉnh sửa các quy định tại Nghị định 131/2015/NĐ-CP cho phù hợp.

Trên đây là ý kiến của Ngân hàng Nhà nước, xin gửi Quý Bộ đề tổng hợp.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thống đốc (để b/c);
- PTĐ Đào Minh Tú;
- Lưu VP, VTD, TD3.

**KT. THÔNG ĐỐC  
PHÓ THÔNG ĐỐC**



**Đào Minh Tú**

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4693 /BTNMT-KHTC

V/v rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia.

*Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2020*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Tại Điều 16 Nghị định số 131/2015/NĐ-CP

- Đề nghị cân nhắc bỏ cụm từ “biện pháp bảo vệ môi trường” trong điểm h khoản 1 vì trùng nội dung với điểm i khoản 1.

- Đề nghị bỏ cụm từ “xã hội” trong điểm i khoản 1 Điều 16 hoặc tách thành một mục riêng.

2. Tại Điều 19 Nghị định số 131/2015/NĐ-CP

- Đề nghị cân nhắc bỏ cụm từ “biện pháp bảo vệ môi trường” trong điểm e khoản 1 vì trùng nội dung với điểm g khoản 1.

- Đề nghị bỏ cụm từ “xã hội” trong điểm g khoản 1 hoặc tách thành một mục riêng.

3. Tại Điều 20 Nghị định số 131/2015/NĐ-CP

- Đề nghị bỏ cụm từ “các giải pháp bảo vệ môi trường” trong điểm đ khoản 1 vì nội dung này nằm trong đánh giá sơ bộ tác động môi trường.

- Đề nghị sửa nội dung tại Điểm i Khoản 1 như sau: “Đề xuất nhu cầu sử dụng đất; trường hợp dự án không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp các văn bản, tài liệu để xác nhận chủ đầu tư có quyền sử dụng đất hợp pháp tại địa điểm thực hiện dự án đầu tư”.

4. Tại Điều 21 Nghị định số 131/2015/NĐ-CP

Đề nghị bỏ cụm từ “bảo vệ môi trường” trong khoản 4 Điều 21 Nghị định số 131/2015/NĐ-CP vì nội dung này nằm trong đánh giá sơ bộ tác động môi trường.



5. Rà soát, sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 16; điểm d khoản 1 Điều 19; khoản 5 Điều 21; điểm c khoản 1 Điều 29 của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP đảm bảo phù hợp với các loại Quy hoạch được quy định tại Điều 5 của Luật Quy hoạch về Hệ thống quy hoạch quốc gia.

6. Bộ Tài nguyên và Môi trường đang được Chính phủ giao xây dựng Nghị định quy định về đối tượng, nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi tại khoản 3 Điều 75 Luật Đầu tư năm 2020. Vì vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài nguyên và Môi trường để đảm bảo thống nhất nội dung giữa các Nghị định.


Trên đây là ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường, kính gửi Quý Bộ đề tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHTC (Hg).

*h*     *h*

KT. BỘ TRƯỞNG  
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Trần Quý Kiên



**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 11062 /BTC-ĐT

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2020

V/v Rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Ngày 21/7/2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư KHĐT có văn bản số 4696/BKHĐT-GSTĐĐT đề nghị rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia. Về nội dung này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về trình tự thủ tục đầu tư đối với dự án đang trong quá trình thực hiện có sự thay đổi, mà các nội dung thay đổi dẫn đến dự án thuộc tiêu chí dự án quan trọng quốc gia.

Trong thực tế triển khai thực hiện dự án có phát sinh một số trường hợp khi chưa điều chỉnh thì cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án là Thủ tướng Chính phủ. Nhưng đến khi điều chỉnh dự án thì phát sinh tiêu chí thuộc dự án quan trọng quốc gia thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư là Quốc hội hoặc các dự án đang triển khai thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư sang hình thức đầu tư công thuộc tiêu chí dự án quan trọng quốc gia.

Theo Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 quy định:

- Khoản 5 Điều 43 Điều chỉnh chương trình, dự án quy định: “*Trường hợp điều chỉnh làm tăng tổng mức đầu tư dự án lớn hơn tổng mức đầu tư đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, dự án phải thực hiện trình tự, thủ tục quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư trước khi cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh dự án*”.

- Khoản 1 Điều 34 Điều chỉnh chủ trương đầu tư quy định “*Cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án thì có thẩm quyền quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án đó và chịu trách nhiệm về quyết định của mình*”.

Tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP

ngày 25/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia quy định "Thủ tướng Chính phủ phải báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm về tình hình triển khai dự án, trong đó có vấn đề phát sinh thuộc tiêu chí dự án quan trọng quốc gia", song hiện chưa có quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, hình thức hồ sơ, nội dung báo cáo Quốc hội và các nội dung Quốc hội phải có ý kiến trước khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư. Ngoài ra, chưa có quy định về nội dung thuê tư vấn thẩm định giúp Hội đồng thẩm định nhà nước trong quá trình thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia.

Do đó, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, rà soát báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quy định rõ các nội dung trên để đảm bảo thống nhất và phù hợp thực tế triển khai thực hiện.

2. Về quy định về thời gian thẩm định và điều chỉnh nội bộ chủ trương đầu tư dự án:

- Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Cảng hàng không Long Thành và Dự án hồ chứa nước Ka Pét đều được Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi đề nghị tham gia nội dung về Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo nghiên cứu khả thi trước thời điểm đề nghị lấy ý kiến tham gia về kế hoạch thẩm định về Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo nghiên cứu khả thi.

- Chưa có quy định cụ thể về trách nhiệm của Hội đồng thẩm định nhà nước, thành viên và chủ tịch Hội đồng (mới có quy định nhiệm vụ, quyền hạn; chưa có quy định về trách nhiệm về kết quả thẩm định, về quyền quyết định thuê tư vấn thẩm tra,...)

- Chưa có quy định về thời gian, tiến độ tối thiểu cho Tổ chuyên gia thẩm định liên ngành, thành viên Hội đồng thẩm định nhà nước thực hiện để đảm bảo chất lượng thẩm định. Cụ thể tại Dự án cao tốc Bắc Nam với quy mô lớn, tính phức tạp, nhưng yêu cầu thời gian đề nghị lấy ý kiến tổ thẩm định liên ngành, thành viên Hội đồng thẩm định nhà nước rất ngắn (2-3 ngày).

Vì vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, rà soát báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quy định rõ các nội dung trên để đảm bảo thống nhất và phù hợp thực tế triển khai thực hiện.

3. Đề nghị bổ sung nghiên cứu quy định rõ trường hợp các dự án của các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước thuộc Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp thực hiện thuộc tiêu chí các dự án quan trọng quốc gia thì cơ quan/ đơn vị nào là đơn vị trình Thủ tướng Chính phủ. Mọi quan hệ, trách nhiệm giữa Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp với các Bộ, ngành trong quá trình hoàn thiện các hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ (Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp hay các cơ quan chủ quản thực hiện dự án) trình Quốc hội xem xét, quyết định.

4. Ngoài ra, đề nghị rà soát cập nhật sự thay đổi về cơ chế, chính sách về đầu tư, xây dựng trong giai đoạn vừa qua như việc Quốc hội đã thông qua Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư số 64/2020/QH14, Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 để sửa đổi hoàn thiện quy định về dự án quan trọng quốc gia.

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cục QLN;
- Vụ PC;
- Lưu: VT, ĐT (04b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Tạ Anh Tuấn**

A. hong - A. Nam

CSĐ

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2816 /CNVTQĐ-ĐT XD

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2020

V/v rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2020 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia

<b>BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ</b>	
<b>ĐẾN</b>	Số: ... 33027 ...
	Ngày: 17.8.2020
Chuyên: .....	Số và ký hiệu HS: .....

Kính gửi: Bộ Kế hoạch Đầu tư

Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel) nhận được công văn số 4686/BKHĐ - GSTĐĐT ngày 21/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2020 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia. Sau khi rà soát Viettel xin báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư như sau:

Theo quy định tại Điều 7 Luật đầu tư công 2019, “dự án quan trọng quốc gia là dự án đầu tư độc lập hoặc cụm công trình liên kết chặt chẽ với nhau thuộc một trong các tiêu chí sau đây:

1. Sử dụng vốn đầu tư công từ 10.000 tỷ đồng trở lên;
2. Ảnh hưởng lớn đến môi trường hoặc tiềm ẩn khả năng ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường, bao gồm:
  - a) Nhà máy điện hạt nhân;
  - b) Sử dụng đất có yêu cầu chuyên mục đích sử dụng đất vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, khu bảo vệ cảnh quan, khu rừng nghiên cứu, thực nghiệm khoa học từ 50 ha trở lên; rừng phòng hộ đầu nguồn từ 50 ha trở lên; rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay, chắn sóng, lấn biển, bảo vệ môi trường từ 500 ha trở lên; rừng sản xuất từ 1.000 ha trở lên;
3. Sử dụng đất có yêu cầu chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên với quy mô từ 500 ha trở lên;
4. Di dân tái định cư từ 20.000 người trở lên ở miền núi, từ 50.000 người trở lên ở các vùng khác;
5. Dự án đòi hỏi phải áp dụng cơ chế, chính sách đặc biệt cần được Quốc hội quyết định”.



Căn cứ theo những tiêu chí trên, trong giai đoạn 2015 – 2020, Viettel không thực hiện đầu tư dự án quan trọng quốc gia nào. Vì vậy, Viettel không có kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2020 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TGDĐ (đề báo cáo);
- Lưu: VT, ĐTXD, H(04).

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đại tá Tào Đức Thắng



A. Long - A. Nam

GSTĐ

**BỘ QUỐC PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3187/BQP-KHĐT

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2020

V/v rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

ĐẾN Số: 35155.....  
Ngày: 28.8.2020

Chuyên:.....

Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Văn bản số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát, đánh giá về tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung cần sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia, Bộ Quốc phòng có một số ý kiến như sau:

1. Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ (Nghị định số 02/2020/NĐ-CP) sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ (Nghị định số 131/2015/NĐ-CP) hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia đã khắc phục cơ bản các bất cập trong Nghị định số 131/2015/NĐ-CP, tạo thuận lợi cho việc triển khai thực hiện các dự án quan trọng quốc gia.

Tuy nhiên, Nghị định số 02/2020/NĐ-CP hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia theo quy định tại Luật Đầu tư ngày 26/11/2014, Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019, Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013, Luật Xây dựng ngày 18/6/2014. Đến nay, các Luật trên (trừ Luật Đầu tư công) đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế và hết hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021. Do đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, báo cáo Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định quy định về dự án quan trọng quốc gia (thay thế các Nghị định số 131/2015/NĐ-CP, số 02/2020/NĐ-CP) là phù hợp và đúng quy định.

2. Qua rà soát, trước mắt Bộ Quốc phòng đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số nội dung, như: Khoản 5 Điều 4, khoản 1 Điều 9 và điểm d khoản 3 Điều 33 Nghị định số 131/2015/NĐ-CP đảm bảo phù hợp với quy định tại các Luật mới được Quốc hội thông qua, có tính khả thi cao, tạo thuận lợi trong triển khai các dự án quan trọng quốc gia đúng quy định pháp luật; tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh. Về chi

tiết, các Thành viên được Bộ Quốc phòng cử tham gia Ban soạn thảo, Tổ biên tập Nghị định quy định về dự án quan trọng quốc gia (tại Văn bản số 3049/BQP-KHĐT ngày 19/8/2020 của Bộ Quốc phòng) sẽ đóng góp cụ thể trong quá trình tham gia xây dựng Nghị định và kịp thời báo cáo Bộ Quốc phòng những vấn đề vượt thẩm quyền.

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp theo quy định./. *mmg*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (đề b/c);
- Cục KH&ĐT/BQP;
- Cục Tác chiến/BTTM ;
- Lưu: VT, THBĐ. MM06.



**Thượng tướng Trần Đơn**



A. Long - A. Nam

658

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4564/UBND-KTNV

Vĩnh Long, ngày 18 tháng 9 năm 2020

V/v ý kiến về sửa đổi, bổ sung  
Nghị định số 131/2015/NĐ-CP và  
Nghị định số 02/2020/NĐ-CP  
của Chính phủ

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**ĐẾN** Số: ... 38.271 ...  
Ngày: .. 21.9.2020

Chuyên: .....

Số và ký hiệu HS: .....

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT, ngày 21/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính Phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia,

Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long có ý kiến về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể như sau:

Tính đến thời điểm hiện tại, tỉnh Vĩnh Long chưa được giao làm chủ đầu tư dự án quan trọng quốc gia, do đó chưa đánh giá về tình hình thực hiện, xác định được những vướng mắc có thể xảy ra trong quá trình triển khai thực hiện. Trong thời gian tới, nếu có phát sinh vấn đề có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tổng hợp báo cáo, kiến nghị các Bộ ngành Trung ương xem xét.

Trên đây là ý kiến về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CVP, PVP Quản trị;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 5.04.05.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Quang Trung**

A. Long - A. Nam

650

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10082/UBND-VP

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 16 tháng 9 năm 2020

V/v rà soát tình hình thực hiện và  
kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ  
sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP  
và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
ĐẾN	Số: ...3306... Ngày: 16.9.2020...
Chuyên: .....	
Số và ký hiệu HS: .....	

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phúc đáp như sau:

Sau khi nghiên cứu, rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia, trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không có dự án quan trọng quốc gia và không có ý kiến về nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét và tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Bộ Tài chính;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, TH6(2)

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH *khđ*



*thv*  
Lê Tuấn Quốc

A. Long - A. Nam

C 850

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG  
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1701/SKHĐT-ĐT, TĐ&GSĐT

Hải Dương, ngày 01 tháng 9 năm 2020

V/v rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
ĐẾN	Số: 3.5.9.9.7.....
	Ngày: 04.9.2020
Chuyên:	.....
Đã, và ký hiệu HS:	.....

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư,
- Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 2653/UBND – VP ngày 23/7/2020 về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia, Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, báo cáo UBND tỉnh như sau:

1. Tình hình thực hiện Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia:

Từ khi Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia có hiệu lực (ngày 15/02/2016) cho đến nay, trên địa bàn tỉnh Hải Dương không có dự án quan trọng quốc gia nào được triển khai thực hiện hoặc đề xuất đầu tư.

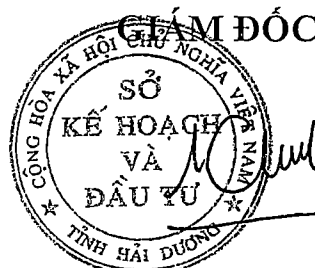
2. Kiến nghị các nội dung cần sửa đổi, bổ sung:

Trong Luật Đầu tư năm 2020 có điều chỉnh về hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án (Điều 33) và trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội (Điều 34). Do vậy, đề nghị điều chỉnh nội dung quy định về trình tự, thủ tục, nội dung thẩm định chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia không sử dụng vốn nhà nước tại Mục III Chương IV Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 cho phù hợp.

Trên đây là nội dung rà soát về tình hình thực hiện Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia và kiến nghị sửa đổi, bổ sung, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- PGĐ Sở Lê Hồng Diên; } (email)
- Đầu mối tiếp nhận XLTT;
- Lưu: ĐT, TĐ&GSĐT, VP (CV Ngát 5 bản).



Nguyễn Đình Kiên

A. Long - A. Nam

6578

**ĐÀI TRUYỀN HÌNH  
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 966 /THVN-KHTC

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2020

V/v Rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia

<b>BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ</b>	
<b>ĐẾN</b>	Số: 3575/L.....
	Ngày: 03.9.2020
Chuyên:.....	
Số và ký hiệu HS:.....	

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia.

Sau khi rà soát, Đài Truyền hình Việt Nam không có dự án quan trọng quốc gia và không có kiến nghị về việc sửa đổi, bổ sung nội dung của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia.

Trân trọng!

Nơi nhận: <sup>Kết</sup>

- Như trên;
- Lãnh đạo Đài;
- Lưu: VT, KHTC.

**TL. TỔNG GIÁM ĐỐC  
TRƯỞNG BAN KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH**



PHÓ TRƯỞNG BAN  
*Vũ Hải Châu*

A. Hong - A. Nam

06/10

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~7972~~ /UBND-TH

Đắk Lắk, ngày 04 tháng 9 năm 2020

V/v rà soát tình hình thực hiện  
và kiến nghị các nội dung sửa  
đổi, bổ sung Nghị định số  
131/2015/NĐ-CP và Nghị định  
số 02/2020/NĐ-CP của Chính  
phủ hướng dẫn về dự án quan  
trọng quốc gia

<b>BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ</b>	
<b>ĐẾN</b>	Số: ... 36318 ...
	Ngày: 11.9.2020
	Chuyên: .....
	Số và ký hiệu HS: .....

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư nội dung như sau:

Tại Công văn số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị cho ý kiến đánh giá tình hình thực hiện và kiến nghị nội dung cần sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia; sau khi rà soát, từ khi Luật Đầu tư công được ban hành đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk không có dự án đầu tư thuộc loại dự án quan trọng quốc gia theo tiêu chí được quy định tại Điều 7 Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 và Điều 7 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, do đó địa phương chưa triển khai áp dụng Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ nên chưa phát hiện khó khăn, vướng mắc. Vì vậy, UBND tỉnh Đắk Lắk không có ý kiến đánh giá về tình hình thực hiện và kiến nghị nội dung sửa đổi, bổ sung đối với 02 Nghị định nêu trên.

UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư được biết, tổng hợp./

Nơi nhận: *DS*

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Lưu: VT, TH (T-6b)

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Ngọc Nghị**

A. Hong - A. Nam

6690

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5684/UBND-KHĐT

Hải Phòng, ngày 09 tháng 9 năm 2020

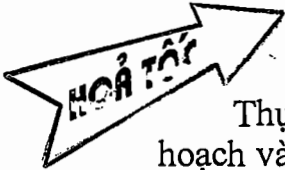
V/v kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: ...56832...  
ĐẾN Ngày: 11.9.2020

Chuyên: .....

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư và ký hiệu HS: .....



Thực hiện Văn bản số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng có ý kiến tham gia như sau:

1. Về định hướng xây dựng Nghị định:

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chính phủ định hướng xây dựng Nghị định mới, không thực hiện sửa đổi, bổ sung các Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 để thuận lợi khi triển khai, áp dụng.

2. Về phạm vi điều chỉnh:

Bổ sung phạm vi điều chỉnh bao gồm cả Dự án thực hiện theo hình thức đối tác công tư thuộc thẩm quyền của Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư.

3. Về nội dung Nghị định:

Nội dung quy định về hồ sơ, trình tự triển khai thực hiện, thủ tục thẩm định, thẩm tra và các nội dung khác đề nghị cập nhật các quy định hiện hành của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công và Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp./

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND TP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Phòng: TCNS;
- CV: KHĐT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thành



Số: 693 /BC-SKHĐT

Trà Vinh, ngày 28 tháng 8 năm 2020

### BÁO CÁO

Về rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia

Thực hiện ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 2898/UBND-CNXD ngày 24/7/2020 về việc thực hiện Công văn số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh rà soát, đánh giá về tình hình thực hiện (gồm những kết quả đạt được, ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc...) và kiến nghị nội dung cần sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia, giai đoạn thực hiện rà soát, đánh giá kể từ khi Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 có hiệu lực (ngày 15/02/2016) đến nay. Qua ý kiến của các đơn vị liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư như sau:

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và thực tế triển khai các dự án đầu tư do tỉnh quản lý thì tỉnh Trà Vinh chưa thực hiện dự án quan trọng quốc gia nên không có ý kiến đóng góp về những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc... và kiến nghị nội dung cần sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015, Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ.

Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp. / *Đ.Đ*

**Nơi nhận:**

- Bộ KH&ĐT (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, ĐT. Ngẫu. 04.

KT GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



*Vương Hải Khoa*

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA**



Viện Nghiên cứu Thương mại  
Số: 27/98/2020/Đ-BC  
Thời gian: 27/08/2020 16:24:15 +07:00

**VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6402 /BCT-KH

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2020

V/v rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trả lời đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21 tháng 7 năm 2020 về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

1. Sau khi Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ có hiệu lực, Bộ Công Thương không gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai áp dụng.

2. Kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ: Bộ Công Thương không có ý kiến đề nghị sửa đổi, bổ sung.

Kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Cục: ATMT; HC; TMĐT; ĐL;
- Vụ DKT;
- Lưu: VT, KH (2b).



**BỘ TRƯỞNG**

Trần Tuấn Anh



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**



Số: ~~2604~~/UBND-TH

Điện Biên, ngày 07 tháng 9 năm 2020

V/v rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia.

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Văn bản số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia, UBND tỉnh Điện Biên báo cáo như sau:

Trong giai đoạn 2015-2020, tỉnh Điện Biên không triển khai dự án quan trọng quốc gia nào và không có ý kiến, kiến nghị nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

UBND tỉnh Điện Biên kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xem xét, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô

Số: 1678 /VHL-KHTC

Hà Nội, ngày 03 tháng 9 năm 2020

V/v rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện yêu cầu tại Công văn số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam có ý kiến như sau:

1. Rà soát tình hình thực hiện Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia.

Viện Hàn lâm KHCVN hiện không thực hiện Dự án quan trọng quốc gia.

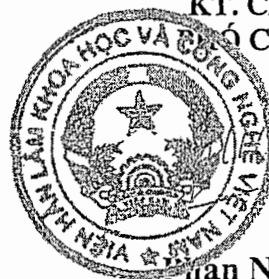
2. Kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia.

Đề phù hợp với Khoản 5 của Điều 7 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 “*Dự án đòi hỏi phải áp dụng cơ chế, chính sách đặc biệt cần được Quốc hội quyết định*” khi sửa đổi Nghị định 131/2015/NĐ-CP và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP cần có quy định rõ cơ chế, chính sách nào là trường hợp đặc biệt để tránh phát sinh vướng mắc khi triển khai thực hiện.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Viện Hàn lâm (để b/c);
- Lưu: VT, KHTC, TA5.



KT. CHỦ TỊCH  
CHỦ TỊCH

Nhan Ngọc Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 926/UBND-KTTH

An Giang, ngày 03 tháng 9 năm 2020

V/v rà soát tình hình thực hiện và  
kiến nghị sửa đổi, bổ sung Nghị  
định số 131/2015/NĐ-CP và Nghị  
định số 02/2020/NĐ-CP của  
Chính phủ hướng dẫn về dự án  
quan trọng quốc gia

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Công văn số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia.

Sau khi rà soát, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang có ý kiến như sau:

- Ngày 25 tháng 12 năm 2015, Chính phủ ban hành Nghị định số 131/2015/NĐ-CP hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định nhà nước; hồ sơ, thủ tục trình thẩm định và nội dung thẩm định dự án quan trọng quốc gia; thẩm tra dự án quan trọng quốc gia;... Nghị định 131 gồm 6 Chương, 3 Điều (thay vì 6 Chương, 18 Điều như Nghị định 03/2013/NĐ-CP bị thay thế), trong đó có những điểm đáng chú ý như:

+ *Hồ sơ trình thẩm định chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia sử dụng vốn đầu tư công của chủ đầu tư hoặc đơn vị trực thuộc cơ quan được giao chuẩn bị đầu tư.*

+ *Quy trình, thủ tục trình thẩm định chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia sử dụng vốn nhà nước khác của chủ đầu tư.*

+ *Quy trình, thủ tục trình thẩm định dự án quan trọng quốc gia theo Nghị định số 131/2015.*

Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ban hành là cơ sở pháp lý quan trọng để triển khai thực hiện các dự án quan trọng quốc gia trong thời gian qua. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, một số quy định trong Nghị định số 131/2015/NĐ-CP không phù hợp với thực tế. Do đó, đến ngày 01 tháng 01 năm 2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 02/2020/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ

sung một số điều của Nghị định 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia.

Theo đó, Chính phủ bổ sung quy định về hồ sơ trình thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư của cơ quan có nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư. Hồ sơ này bao gồm: *Tờ trình thẩm định, Báo cáo nghiên cứu đề tài khả thi điều chỉnh hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh, Báo cáo giám sát, đánh giá điều chỉnh dự án đầu tư và các tài liệu khác liên quan. Hồ sơ phải được gửi 15 bộ đến cơ quan chủ quản của chủ đầu tư hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư để thẩm định. Thời gian thẩm định nội bộ tối đa là 30 ngày.*

- Bên cạnh đó, Chính phủ cũng sửa đổi, bổ sung nội dung Điều 28 Nghị định 131/2015/NĐ-CP, từ quy định về quy trình thẩm định thành quy định về hồ sơ trình thẩm định. Cụ thể, hồ sơ chủ đầu tư báo cáo cơ quan chủ quản bao gồm: *Tờ trình thẩm định, Báo cáo nghiên cứu khả thi, Nghị quyết của Quốc hội về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia và các tài liệu liên quan. Hồ sơ trình thẩm định của cơ quan chủ quản tương tự hồ sơ trên.*

Sau khi Nghị định số 02/2020/NĐ-CP được ban hành, đã khắc phục một số tồn tại, bất cập của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP. Tuy nhiên, từ khi Nghị định số 131/2015/NĐ-CP, Nghị định số 02/2020/NĐ-CP của Chính phủ được ban hành đến nay, Tỉnh An Giang chưa áp dụng thực hiện đối với dự án quan trọng quốc gia nên chưa có phát sinh những khó khăn, vướng mắc cũng như đề xuất kiến nghị các nội dung cần sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Trên đây là ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xin báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT.UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: KH&ĐT, TC;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, P. KTTH, KTN, KGVX;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ký bởi: Ủy ban Nhân  
dân tỉnh  
Email:  
ubnd@angiang.gov.vn  
Cơ quan: Tỉnh An Giang  
Ngày ký: 03-09-2020  
13:49:17 +07:00

**Lê Văn Nưng**



Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà  
Mau  
Email: ubndt@camau.gov.vn  
Cơ quan: Tỉnh Cà Mau  
Ngày ký: 03.09.2020 08:29:14 +07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5217 /UBND-XD

Cà Mau, ngày 01 tháng 9 năm 2020

V/v rà soát tình hình thực hiện  
Nghị định số 131/2015/NĐ-CP  
ngày 25/12/2015 và Nghị định số  
02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020  
của Chính phủ hướng dẫn về dự  
án quan trọng quốc gia

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia. Về việc này, **Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau** có ý kiến như sau:

- Về tình hình thực hiện: đến thời điểm hiện tại địa phương không có dự án quan trọng quốc gia nên không phát sinh tồn tại hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

- Về nội dung cần sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ. Đề nghị điều chỉnh cụm từ:

*Điều 1. Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia:*

*"1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 3 như sau: "1. Dự án quan trọng quốc gia được quy định tại Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng năm 2014 và dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư năm 2014, sau đây gọi chung là dự án quan trọng quốc gia".*

Thành cụm từ: "Dự án quan trọng quốc gia được quy định tại Luật Đầu tư công, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 40/2019/QH14 và dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư năm 2014, sau đây gọi chung là dự án quan trọng quốc gia"

Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau xin báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT UBND tỉnh (b/c);
- Sở KH&ĐT (Vic);
- CVP UBND tỉnh;
- Phòng XD-QH (L<sub>31/8</sub>);
- Lưu: VP.TH147/8.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi

UBND TỈNH LONG AN  
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3169 /SKHĐT-TĐĐTTC  
V/v rà soát tình hình thực hiện và  
kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ  
sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP  
ngày 25/12/2015 và Nghị định số  
02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020  
của Chính phủ hướng dẫn về dự án  
quan trọng quốc gia

Long An, ngày 01 tháng 09 năm 2020

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

*Căn cứ Công văn số 4457/UBND-KTTC ngày 29/7/2020 của UBND tỉnh ủy quyền Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo về rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia.*

Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư như sau:


Trong thời gian kể từ Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia có hiệu lực (15/02/2016), tỉnh Long An không có thực hiện đầu tư dự án quan trọng quốc gia nên chưa có cơ sở thực tiễn đánh giá.

Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư biết và tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, TĐĐTTC/Lâm.

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Văn Sơn

**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:3351 /BTTTT-KHTC

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2020

Về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về dự án quan trọng quốc gia

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Phúc đáp Công văn số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/7/2020 về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về dự án quan trọng quốc gia (được gọi tắt là Nghị định). Sau khi nghiên cứu, rà soát tính đến thời điểm hiện tại tại Bộ Thông tin và Truyền thông chưa được giao dự án nào thuộc danh mục dự án quan trọng quốc gia.

Bộ Thông tin và Truyền thông không có kiến nghị với nội dung sửa đổi, bổ sung của Nghị định trên và đề nghị Quý Bộ tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phạm Anh Tuấn;
- Lưu: VT, KHTC, LAT(10).

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



Ký bởi: Bộ thông tin và Truyền thông  
Cơ quan: Bộ Thông tin và Truyền thông  
Thời gian ký: 28/08/2020 15:35:03

**Phạm Anh Tuấn**



A. Long - A. Nam

GSTĐ

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
CAO SU VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : ~~1012~~...../CSVN-KHĐT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 08 năm 2020

V/v : rà soát thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia.

<b>BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ</b>	
<b>ĐẾN</b>	Số: 36.317.....
	Ngày: 10.9.2020
	Chuyển:.....
	Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi : Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam có nhận được Công văn số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia.

Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam xin báo cáo như sau:

Trong những năm qua, Tập đoàn không thực hiện đầu tư dự án quan trọng quốc gia. Vì vậy, Tập đoàn không có kiến nghị về các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia.

Trân trọng./.

**Nơi nhận :**

- Như trên;
- HĐQT (b/c);
- Tổng Giám đốc (b/c);
- Lưu VT, KHĐT.



**Huỳnh Văn Bảo**

A. hong - A. Nam

6858

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN  
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 2078/SKHĐT-ĐKKD

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 8 năm 2020

V/v rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung quy định về dự án quan trọng quốc gia

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
ĐẾN	Số: ... 36.498 ... Ngày: 08.9.2020
Chuyển: .....	
Số và ký hiệu HS: .....	

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện văn bản số 2763/UBND-TH, ngày 23/07/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên và văn bản số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT, ngày 21/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP, ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP, ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia.

Sở Kế hoạch và Đầu tư sau khi phối hợp, rà soát với các Sở, ngành, địa phương có liên quan xin tổng hợp, báo cáo như sau:

Trong thời gian qua (từ ngày 15/02/2016 đến nay), tỉnh Thái Nguyên chưa thực hiện các dự án quan trọng quốc gia nào trên địa bàn do đó chưa có ý kiến tham gia đánh giá tình hình thực hiện cũng như kiến nghị các nội dung cần sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia.

Vậy Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên xin báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên (B/cáo);
- UBND tỉnh (B/cáo);
- LĐ Sở: GĐ; PGĐ(đ/c Hiếu);
- Lưu: VT, ĐKKD.

*Handwritten signature*

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Trọng Hiếu**

A. Long - A. Nam

6878

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 1218 / PLX - HQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 08 năm 2020



PETROLIMEX

V/v Phúc đáp văn bản số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/7/2020

Kính gửi: - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
ĐẾN	Số: 36057 Ngày: 04/9/2020
Chuyên: .....	
Số và ký hiệu HS: .....	

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam nhận được văn bản số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/7/2020 về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia. Sau khi rà soát, đánh giá nội dung chi tiết của Nghị định và đối chiếu quá trình tổ chức thực hiện thực tiễn tại doanh nghiệp, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam nhận thấy các điều khoản, nội dung của Nghị định trên hoàn toàn phù hợp và đáp ứng được yêu cầu trong công tác quản lý, hướng dẫn và tổ chức thực hiện

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam xin được báo cáo và kính mong tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong thời gian tới.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TGD PLX;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VT; Ban CL&ĐT.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Thanh**

A. Long - A. Nam

6510

**BỘ CÔNG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2020

Số: 2970 /BCA-H01

V/v rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia

<b>BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ</b>	
<b>ĐẾN</b>	Số: ... 35983 ... Ngày: 03. 9. 20. 20
Chuyên: .....	
Số và ký hiệu HS: .....	

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia; Bộ Công an có ý kiến như sau:

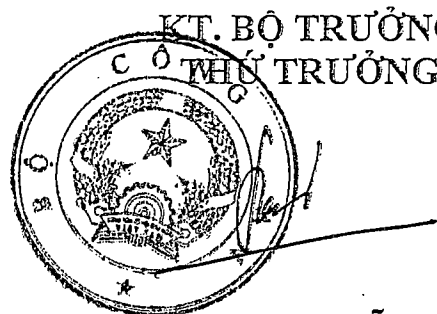
- Tại khoản 2 Điều 29 Nghị định số 131/2015/NĐ-CP quy định về nội dung thẩm định để quyết định đầu tư dự án quan trọng quốc gia “Đối với dự án có cấu phần xây dựng, ngoài việc đánh giá các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này, còn phải đánh giá phương án thiết kế cơ sở theo quy định của pháp luật về xây dựng”; tuy nhiên, theo khoản 1 Điều 56 Luật Xây dựng “Đối với dự án quan trọng quốc gia sử dụng vốn đầu tư công, việc thẩm định được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công”. Vì vậy, đề nghị bổ sung quy định cụ thể các nội dung thẩm định phương án thiết kế cơ sở trong Nghị định.

- Bổ sung căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020 vào phần căn cứ của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP;

Bộ Công an trao đổi để Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp. /

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, H01(P3).



KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG  
Trung tướng Nguyễn Văn Sơn

A. Long - A. Nam

6978

**BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2723/BHXH-KHĐT

Hà Nội, ngày 27 tháng 08 năm 2020

V.v kiến nghị nội dung sửa đổi, bổ sung NĐ số  
131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và NĐ số  
02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ  
hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
ĐẾN	Số: 35.047
	Ngày: 28.8.2020
Chuyên: .....	
Số và ký hiệu HS: .....	

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Ngày 21/07/2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia, Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam có ý kiến như sau:

BHXH Việt Nam không có các hoạt động về dự án quan trọng quốc gia. Do đó, BHXH Việt Nam không có ý kiến tham gia sửa đổi, bổ sung nội dung đối với Nghị định số 131/2015/NĐ-CP và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Tổng Giám đốc (đề b/c);
- Lưu: VT, KHĐT (02).

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đào Việt Ánh

A. Hưng - A. Nam

690

UBND TỈNH BẮC KẠN  
SỞ KẾ HOẠCH & ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1240/KH&ĐT-KTN

Bắc Kạn, ngày 26 tháng 8 năm 2020

V/v rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia.

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

ĐẾN Số: ... 35495 ...

Ngày: 31.8.2020

Chuyên: .....

Số và ký hiệu HS: .....

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Văn bản số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia;

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn có Văn bản số 4394/UBND-GTCNXD ngày 31/7/2020 giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai nội dung đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/7/2020, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo yêu cầu và báo cáo UBND tỉnh theo quy định. Sau khi rà soát, nghiên cứu, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư như sau:

Kể từ khi Nghị định số 131/2015/NĐ-CP có hiệu lực (ngày 15/02/2016) đến nay, trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn không có dự án quan trọng quốc gia được triển khai thực hiện. Tỉnh chưa có kinh nghiệm thực tiễn trong việc thực hiện các dự án trên nên chưa đưa ra được các ý kiến đánh giá về tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung cần sửa đổi, bổ sung các Nghị định của Chính phủ về dự án quan trọng quốc gia.

Với nội dung trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

**Nơi nhận:**

Gửi bản điện tử:

- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Giám đốc (b/c);
- Lưu VT, KTN.

Gửi bản giấy:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, KTN.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hứa Xuân Bình

A. hong - A. Nam

LSĐ

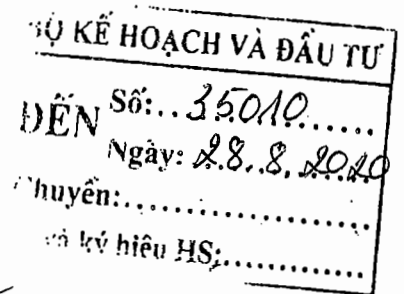
**TẬP ĐOÀN  
HÓA CHẤT VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 408 /HCVN-ĐT XD

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

V/v Rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia.



Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện yêu cầu tại Văn bản số 4686/BKHĐT – GSTĐĐT ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Tập đoàn HCVN) xin báo cáo như sau:

Đối chiếu quy định về dự án quan trọng quốc gia trong Luật Đầu tư Công năm 2014, Luật Đầu thầu năm 2014 thì các dự án Tập đoàn HCVN đã và đang thực hiện không thuộc dự án quan trọng quốc gia. Về Kế hoạch 5 năm 2021 – 2025, Tập đoàn HCVN cũng đã xây dựng và báo cáo Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp xem xét để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (tại Văn bản số 1340/HCVN-HĐTV ngày 14 tháng 8 năm 2020), theo đó, Tập đoàn HCVN cũng không có dự án thuộc dự án quan trọng quốc gia.

Về Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia, Tập đoàn HCVN thống nhất nội dung và không có kiến nghị sửa đổi, bổ sung.

Tập đoàn HCVN kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Trân trọng. /- pm

Nơi nhận: Đa

- Như trên;
- Đảng ủy Tập đoàn (để b/c);
- HĐTV Tập đoàn (để b/c);
- KSV Tập đoàn (e-copy);
- TGD Tập đoàn (e-copy);
- P.TGD Lê Ngọc Quang (e-copy);
- Lưu: VT, ĐTXD (e-copy).

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Ngọc Quang

A. Hong - A. Nam

6560

**BỘ NGOẠI GIAO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2922/BNG-THKT

V/v rà soát tình hình thực hiện Nghị định  
131/2015/NĐ-CP và Nghị định  
02/2020/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2020

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

<b>BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ</b>	
<b>ĐẾN</b>	Số: 34.894.....
	Ngày: 21.8.2020
Chuyên:.....	
Số và ký hiệu HS:.....	
2020 của Quý Bộ	

Phúc công văn số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/7/2020 về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án trọng điểm quốc gia, Bộ Ngoại giao xin có ý kiến như sau:

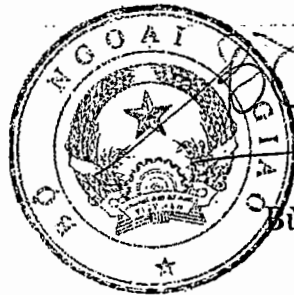
Trong thời gian qua, Bộ Ngoại giao không có dự án trọng điểm quốc gia nào được triển khai, vì vậy, Bộ Ngoại giao không có ý kiến, kiến nghị đối với những vướng mắc liên quan đến hai Nghị định nêu trên.

Bộ Ngoại giao xin gửi đề Quý Bộ tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các đơn vị: LPQT, QTTV;
- Lưu: HC, THKT.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**



Bùi Thanh Sơn



UBND TỈNH HÀ GIANG  
**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1993 /SKHĐT-TĐ

Hà Giang, ngày 26 tháng 08 năm 2020

V/v rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng Quốc gia.

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện văn bản 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và văn bản số 2348/UBND-KTTH ngày 24/7/2020 của UBND tỉnh Hà Giang, V/v rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng Quốc gia.

Sau khi nghiên cứu Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015, Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng Quốc gia và tổng hợp ý kiến tham gia của các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang tổng hợp, báo cáo các nội dung sau:

1. Về rà soát tình hình thực hiện dự án quan trọng Quốc gia:

Theo kết quả rà soát, đến thời điểm hiện tại trên địa bàn tỉnh Hà Giang không có dự án quan trọng quốc gia theo Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ.

2. Ý kiến tham gia sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ:

- Tại Điểm b, Điều 1, Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ, V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, đã quy định: “Hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng là thành phần trong hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về Đầu tư công hoặc pháp luật về Đầu tư, gồm: Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000 với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng dưới 500 ha, tỷ lệ 1/5.000 với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng từ 500 ha trở lên), báo cáo về sự phù hợp của dự án với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch lâm

nghiệp quốc gia theo quy định của pháp luật về quy hoạch”. Do vậy đối với Hồ sơ trình thẩm định chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia, quy định tại Điều 14, Điều 17, Điều 20 Nghị định 131/2015/NĐ-CP và Điều 13, Điều 23a, Điều 23b Nghị định số 02/2020/NĐ-CP, đề nghị bổ sung nội dung: Hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng (Đối với dự án có diện tích rừng cần chuyển đổi mục đích sử dụng).

- Các nội dung khác của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ: Nhất trí.

Trên đây là ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang về rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (BC);
- Giám đốc Sở;
- Hệ thống Vnptioffice;
- Lưu: VT, TĐ.



**GIÁM ĐỐC**



*AB*  
Ký bởi: Sở Kế hoạch và Đầu tư  
Cơ quan: Tỉnh Hà Giang  
Ngày ký: 26-08-2020 08:55:31  
+07:00

**Nguyễn Tiến Lợi**

A. Long - A. Nam

6878

UBND TỈNH HẬU GIANG  
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1689 /SKHĐT-THQH

Hậu Giang, ngày 21 tháng 8 năm 2020

V/v triển khai thực hiện Công văn số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

ĐẾN Số: 3.5.5.5.8.....  
Ngày: 01.9.2020

Chuyên:.....

Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Công văn số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia;

Thực hiện Công văn số 3250/VP.UBND-NCTH ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc triển khai thực hiện Công văn số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang sau khi tổng hợp ý kiến các sở, ngành liên quan về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư với nội dung như sau:

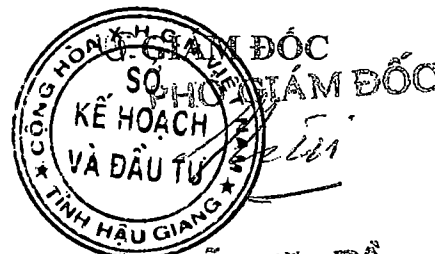
- Qua rà soát, trên địa bàn tỉnh Hậu Giang không có dự án quan trọng quốc gia.

- Về nội dung đóng góp sửa đổi, bổ sung Nghị định 131/2015/NĐ-CP và Nghị định 20/2020/NĐ-CP của Chính phủ, Sở Kế hoạch và Đầu tư không có ý kiến đóng góp.

Sở Kế hoạch và Đầu tư kính chuyển Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp. / *thb*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THQH.



Nguyễn Văn Bền

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

Số: 1945 /UBND-KTTC

V/v rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



Người ký: Ủy ban  
nhân dân tỉnh Tây  
Ninh

Cơ quan: Tỉnh

Thời gian ký:

19.08.2020

16:49:06 +07:00

Tây Ninh, ngày 19 tháng 8 năm 2020

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh nhận được Công văn số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia. Sau khi nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo các nội dung sau:

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Tây Ninh chưa có đầu tư dự án thuộc tiêu chí dự án quan trọng quốc gia. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh chưa có tổ chức triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư liên quan đến dự án quan trọng quốc gia theo Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia.

- Về các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia:

+ Về căn cứ pháp lý: Kiến nghị cập nhật các văn bản pháp lý đã được ban hành như: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật tổ chức chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020.

+ Tại khoản 4, Điều 3 Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ: Kiến nghị điều chỉnh phân loại nguồn vốn đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 và Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019.

+ Tại khoản 4, Điều 3 Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ: Kiến nghị quy định rõ nội dung "Kết luận cuối cùng thông qua các nội dung thẩm định dự án quan trọng quốc gia trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

phải được ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng thẩm định nhà nước thông qua", trong đó cần quy định rõ ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng dự họp hay ít nhất 2/3 số thành viên của cả Hội đồng.

Trên đây là nội dung báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia.

Kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận: *thv*

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP Long, Nhung;
- Phòng KTTC;
- Lưu VT, VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

bìnhht\_CVUB\_450 l4



Dương Văn Thắng

**BỘ NỘI VỤ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4299 /BNV-KHTC  
V/v báo cáo tình hình thực hiện  
Nghị định số 131/2015/NĐ-CP  
ngày 25/12/2015 và Nghị định số  
02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020  
của Chính phủ hướng dẫn về dự  
án quan trọng quốc gia

Hà Nội, ngày 19 tháng 08 năm 2020

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trả lời công văn số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia, Bộ Nội vụ báo cáo như sau:

Trong giai đoạn vừa qua, Bộ Nội vụ không có các dự án quan trọng quốc gia.

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Nguyễn Trọng Thừa;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Trọng Thừa

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1388 /UBND-CN XD

Hòa Bình, ngày 17 tháng 8 năm 2020

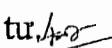
V/v rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về dự án quan trọng quốc gia

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 4686/BKHĐT-GSĐGDĐT ngày 21/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về dự án quan trọng quốc gia,

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình báo cáo như sau:

Về tình hình thực hiện Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh, từ khi các Nghị định trên có hiệu lực (ngày 15/02/2016) đến nay, trên địa bàn tỉnh Hòa Bình chưa có dự án quan trọng quốc gia, chưa phát sinh những khó khăn, vướng mắc; do đó, không có kiến nghị, sửa đổi bổ sung đối với nghị định của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia nêu trên.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC;
- Chánh VP/UBND tỉnh;
- Phó Chánh VP/UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Anh;
- Lưu: VT, CNXD (Đ.13).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Đức Hình**

A-hong - A-wan

6600

**TỔNG CÔNG TY  
HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 574 /TCTHK-ĐTMS

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2020

V/v rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi NĐ 131/2015/NĐ-CP hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia.

Kính gửi: Bộ Kế hoạch & Đầu tư

<b>BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ</b>	
<b>ĐẾN</b>	Số: ...35.413....
	Ngày: 17/8/2020
Chuyên: .....	
Số và ký hiệu HS: .....	

Tổng công ty Hàng không Việt Nam nhận được văn bản số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/7/2020 của Bộ KH&ĐT về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung NĐ số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và NĐ số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia, sau khi nghiên cứu Tổng công ty HKVN có ý kiến như sau:

Theo danh mục dự án quan trọng quốc gia qui định tại các NĐ nói trên, Tổng công ty chưa triển khai dự án nào có liên quan do vậy Tổng công ty hàng không Việt Nam không có ý kiến đề xuất. ~~---~~

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TGD (để b/c);
- VP (để biết);
- Lưu VT, ĐTMS, hangth.

**TL.TỔNG GIÁM ĐỐC  
KT.TRƯỞNG BAN ĐẦU TƯ - MUA SẴM  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Phạm Việt Hưng



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2969 /UBND-KT

V/v báo cáo tình hình thực hiện  
Nghị định số 131/2015/NĐ-CP CP  
ngày 25/12/2015 của Chính phủ.

Bình Dương, ngày 17 tháng 8 năm 2020

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

ĐẾN Số: 33234.....

Ngày: 19.8.2020

Chuyên:.....

Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 1/1/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia;

Thực hiện Văn bản số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/7/2020 về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia,

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương báo cáo như sau: từ khi Nghị định số 131/2015/NĐ-CP có hiệu lực cho đến nay tỉnh Bình Dương chưa triển khai dự án quan trọng quốc gia trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư././

**Nơi nhận:**

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TTTU. TT.HĐND TỈNH;
- CT và các PCT;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- LĐVP (Lg), Tạo, HCTC, TH;
- Lưu: VT *etc*



**CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Liêm

**TỔNG CÔNG TY  
THÉP VIỆT NAM – CTCP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 798 /VNS-QLĐT  
V/v rà soát tình hình thực hiện  
và kiến nghị các nội dung sửa  
đổi, bổ sung Nghị định của  
Chính phủ hướng dẫn về dự án  
quan trọng quốc gia.

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
ĐẾN	Số: 3296/L
	Ngày: 17.8.2020
Chuyên:	
Số và ký hiệu hồ sơ:	

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP (Tổng công ty) nhận được văn bản số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia. Tổng công ty xin báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư như sau:

Trong các năm vừa qua và đến thời điểm hiện nay, Tổng công ty không có dự án quan trọng quốc gia nào, do vậy Tổng công ty không có ý kiến, kiến nghị về các nội dung sửa đổi, bổ sung các Nghị định trên.

Tổng công ty kính báo cáo quý Bộ để biết và rất mong nhận được sự quan tâm giúp đỡ của quý Bộ.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (b/c);
- Ban TGD;
- Lưu: VT, QLĐT

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trình Khôi Nguyên

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7319/UBND-QHXT  
V/v báo cáo các nội dung liên quan  
Nghị định số 131/2015/NĐ-CP  
ngày 25/12/2015 và Nghị định số  
02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020

*Thừa Thiên Huế, ngày 14 tháng 8 năm 2020*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã nhận được Công văn số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia. Sau khi rà soát, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư: hiện nay, trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế không có dự án quan trọng quốc gia theo quy định tại Luật Đầu tư công năm 2014, Luật Xây dựng năm 2014 và dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư năm 2014.

UBND tỉnh Thừa Thiên Huế kính báo để Bộ Kế hoạch và Đầu tư có cơ sở tổng hợp, báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT và các PCT UBND Tỉnh;
- Các sở: KHĐT, TC;
- VP : CVP và PCVP Phan Lê Hiến;
- Lưu VT, QHXT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phan Ngọc Thọ**

UBND TỈNH GIA LAI  
**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

Số: 1864 /SKHĐT-ĐTTĐ&GSĐT

V/v đánh giá tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung cần sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP của Chính phủ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 14 tháng 8 năm 2020

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Thực hiện văn bản số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát, đánh giá tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung cần sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng Quốc gia;

Triển khai văn bản số 2468/VP-KTTH ngày 24/7/2020 của Văn phòng UBND tỉnh về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng Quốc gia; Sở Kế hoạch và Đầu tư đã lấy ý kiến các sở: Xây dựng, Giao thông Vận tải, Công thương, Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, nay Sở báo cáo như sau:

1. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 131/2015/NĐ-CP và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Từ năm 2016 đến nay trên địa bàn tỉnh Gia Lai không thực hiện dự án quan trọng Quốc gia nên không có cơ sở đánh giá tình hình thực hiện 02 Nghị định nêu trên.

2. Kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung: các sở, ngành thống nhất nội dung và không có đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung nội dung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và UBND tỉnh biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT-ĐTTĐ&GSĐT(Longvk).



**Đinh Hữu Hòa**

A. Hong - A. Nam

6/20

**TỔNG CÔNG TY  
THÉP VIỆT NAM – CTCP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 798 /VNS-QLĐT  
V/v rà soát tình hình thực hiện  
và kiến nghị các nội dung sửa  
đổi, bổ sung Nghị định của  
Chính phủ hướng dẫn về dự án  
quan trọng quốc gia.

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP (Tổng công ty) nhận được văn bản số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia. Tổng công ty xin báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư như sau:

Trong các năm vừa qua và đến thời điểm hiện nay, Tổng công ty không có dự án quan trọng quốc gia nào, do vậy Tổng công ty không có ý kiến, kiến nghị về các nội dung sửa đổi, bổ sung các Nghị định trên.

Tổng công ty kính báo cáo quý Bộ để biết và rất mong nhận được sự quan tâm giúp đỡ của quý Bộ.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT (b/c);
- Ban TGD;
- Lưu: VT, QLĐT

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trình Khôi Nguyên



Người ký: Sở Kế hoạch và  
Đầu tư  
Email:  
khd@nghean.gov.vn.  
Cơ quan: Tỉnh Nghệ An  
Thời gian ký: 12.08.2020  
17:19:04 +07:00

**UBND TỈNH NGHỆ AN**  
**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Nghệ An, ngày 12 tháng 8 năm 2020*

Số: 2774/SKHĐT-KT

V/v báo cáo rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP của Chính phủ

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện ủy quyền của UBND tỉnh Nghệ An tại Công văn số 5001/UBND-KT ngày 29/7/2020 V/v rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP của Chính phủ;

Sau khi nghiên cứu Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia, Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia và Công văn số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư như sau:

- Kể từ khi Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ có hiệu lực (ngày 15/02/2016) đến nay, trên địa bàn tỉnh Nghệ An không triển khai dự án nào thuộc đối tượng dự án quan trọng quốc gia.

Do đó, không có các vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện để kiến nghị sửa đổi, bổ sung.

- Tỉnh Nghệ An sẽ tiếp tục đóng góp ý kiến gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư khi có Dự thảo văn bản sửa đổi nội dung trên.

Trên đây là nội dung báo cáo về rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp và mong nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của Quý Bộ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Q.Giám đốc Sở, PGĐ phụ trách;
- Lưu: VT, KT.



Nguyễn Xuân Đức

**BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2936 /BVHTTDL-KHTC

Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2020

V/v Rà soát tình hình thực và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Rà soát tình hình thực và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch báo cáo như sau:

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch không có dự án quan trọng cấp quốc nào, do vậy không có kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia.

Trên đây là báo cáo của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc Rà soát tình hình thực và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp. /*sh*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, KHTC, PH8.





TỔNG CÔNG TY CÀ PHÊ  
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 489 /TCT-KHNN

Tp.HCM, ngày 11 tháng 8 năm 2020

V/v: Kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia.

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
ĐẾN	Số: 8.2325.....
	Ngày: 13.8.2020
Chuyên:	.....
Số và ký hiệu HS:	.....

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc: “Rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia”. Tổng công ty Cà phê Việt Nam (Tổng công ty) xin báo cáo như sau:

Những dự án Tổng công ty đầu tư đều là dự án nhóm C, Tổng công ty không thực hiện đầu tư dự án quan trọng quốc gia nào.

Tổng công ty đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 thay thế cho Luật đầu tư số 67/2014/QH14 ngày 26/11/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng số 50/2014/QH13 vừa được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 9 vào Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ.

Tổng công ty báo cáo lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư được biết để tổng hợp, báo cáo trình Chính phủ.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên (báo cáo);
- HĐTV;
- Ban TGD, KSV Tcty;
- Lưu VP T.Cty, KHNN.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



Phan Xuân Thắng



A. Hong - A. Nam

250

**BỘ XÂY DỰNG  
TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1819 /VICEM - KTPC

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2020

V/v rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia

<b>BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ</b>	
<b>ĐẾN</b>	Số: ...31264..... Ngày: 07.8.2020
	Chuyên:.....
	Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tổng công ty Xi măng Việt Nam (VICEM) đã nhận được công văn số 4686/BKHĐT - PC ngày 21/7/2020 về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ - CP và Nghị định số 02/2020/NĐ - CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia.

Sau khi nghiên cứu, VICEM có ý kiến như sau:

Căn cứ tiêu chí phân loại dự án quan trọng quốc gia nêu tại Điều 7 của Luật Đầu tư công năm 2014 và Phụ lục 1 của Nghị định số 59/2015/NĐ - CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng, thì từ ngày 15/02/2016 (ngày bắt đầu có hiệu lực của Nghị định số 131/2015/NĐ - CP ngày 25/12/2015) đến nay, VICEM chưa thực hiện dự án quan trọng quốc gia nào nên không có cơ sở để đánh giá tình hình thực hiện, kết quả đạt được cũng như góp ý, kiến nghị các nội dung cần sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ - CP ngày 01/01/2020.

Kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xem xét.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐTV (để b/c);
- TGD (để b/c);
- Ban KHCL; P.ĐTXD (để p/hợp);
- Lưu: VT, Ban KTPC. *TR*

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



A. hong - A. Nam

GSTĐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2648 /UBND-TH

Bình Phước, ngày 04 tháng 8 năm 2020

V/v rà soát tình hình thực hiện và nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

ĐẾN Số: ... 306/M. ....

Ngày: 07.8.2020

Chuyên: .....

Số và ký hiệu HS: .....

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia,

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước báo cáo như sau:

Từ khi Nghị định số 131/2015/NĐ-CP có hiệu lực ngày 15/02/2016 và được sửa đổi tại Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ, tỉnh Bình Phước không triển khai, thực hiện dự án quan trọng quốc gia. Do đó, về kết quả đạt được; ưu điểm, tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các nghị định nêu trên, tỉnh Bình Phước không có ý kiến.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- LĐVP, Phòng TH;
- Lưu: VT, (103Bình).

**L. CHỦ TỊCH** *ty*  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Trần Văn Mi*

A-hong - A.Nam

6250

UBND TỈNH BẮC GIANG  
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số :1904 /SKHĐT-ĐTTĐ&GSĐT

V/v rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các dự án quan trọng quốc gia.

Bắc Giang, ngày 03 tháng 8 năm 2020

Kính gửi:

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**  
ĐẾN Số:....30.427...  
Ngày:..10.8.2020  
Chuyển:.....  
Mã và ký hiệu HS:.....

Thực hiện Công văn số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Công văn số 3270/UBND-TH ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh về việc rà soát, đánh giá tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia.

Sau khi rà soát, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND tỉnh trong giai đoạn từ ngày Nghị định số 131/2015/NĐ-CP có hiệu lực (ngày 15/02/2016) đến nay, tỉnh Bắc Giang chưa thực hiện dự án nào thuộc danh mục dự án quan trọng quốc gia.

Trên đây là kết quả rà soát của tỉnh Bắc Giang về việc thực hiện dự án quan trọng quốc gia, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, ĐTTĐ&GSĐT<sup>Phuong</sup>.
- \* Bản điện tử:
- Lãnh đạo Sở.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Hương**

A. Long - A. Waus

ESTD

ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN  
NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP  
TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI  
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Hà nội, ngày 03 tháng 8 năm 2020

Số: 1979/HHVN-ĐT

V/v rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia.

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
ĐẾN	Số: ... 30.738 ...
	Ngày: 05.8.2020
Chuyên:	.....
Số và ký hiệu HS:	.....

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam nhận được Công văn số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia. Về vấn đề này, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam xin báo cáo như sau:

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đã rà soát, kiểm tra các dự án đang triển khai, đến thời điểm hiện tại, Tổng công ty không có dự án nào thuộc nhóm dự án quan trọng quốc gia và Tổng công ty không có kiến nghị về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam trân trọng báo cáo.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Q.TGD Tcty (để b/cáo);
- Lưu: VT, PTGD P.A.Tuấn, ĐT. Ng02

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Anh Tuấn

A. Hong - A. Nam

19/10

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
TỔNG CÔNG TY  
CÔNG NGHIỆP TÀU THỦY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 911 /CNT-KH&ĐT

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

V/v: Báo cáo về tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
ĐẾN	Số: ... 30.559 ... Ngày: 04.8.2020
Chuyên: .....	
Số và ký hiệu HS: .....	


Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy (SBIC) xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm, chỉ đạo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong thời gian qua.

SBIC nhận được Công văn số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc "Rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia". Sau khi nghiên cứu, SBIC có ý kiến như sau:

- SBIC không được giao thực hiện các dự án quan trọng quốc gia.
- SBIC không có kiến nghị thêm về các nội dung cần sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ .

SBIC xin báo cáo và kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp.

Trân trọng./ 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT (để b/c);
- TGD (để b/c);
- Lưu: VT, KH&ĐT.ddt.06.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Mạnh Hà

A. Hong - A. Nam

ESTĐ

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2818 /LĐTBXH-KHTC

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2020

V/v rà soát tình hình thực hiện và  
kiến nghị sửa đổi Nghị định 31//2015/NĐ-CP  
và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP.

<b>BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ</b>	
<b>ĐẾN</b>	Số: ... 30.154 ...
	Ngày: 31.7.2020
	Chuyên: .....
	Số: 4686/BKHĐT

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư ✓

Ngày 21/7/2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia; sau khi nghiên cứu, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến như sau:

1. Về việc rà soát tình hình thực hiện Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia

Tính đến thời điểm hiện nay, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội không có dự án quan trọng quốc gia thuộc phạm vi quản lý; vì vậy không có các thông tin, số liệu báo cáo như đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Về việc kiến nghị các nội dung sửa đổi Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia

Ngày 11/11/2019, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã có Công văn số 4797/LĐTBXH-KHTC tham gia góp ý một số nội dung sửa đổi, bổ sung của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 nêu trên (bản chụp công văn kèm theo). l. m

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG



A. Long - A. Nam

~~ESTĐ~~

**TẬP ĐOÀN  
BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG  
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3826 /VNPT-KHĐT

Về việc: Phúc đáp công văn số 4686/BKHĐT-  
GSTĐĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2020

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: ...29936...

ĐẾN Ngày: 30.7.2020

Huấn: .....

Mã hiệu HS: .....

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp công văn số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước về việc Rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia.

Sau khi nghiên cứu, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam báo cáo: Trong giai đoạn từ ngày 15/02/2016 đến nay, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam không triển khai “Dự án quan trọng quốc gia” nào nên không có đánh giá về tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung cần sửa đổi, bổ sung vào Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia.

Trân trọng./.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đình Danh**

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Hội đồng Thành viên (báo cáo);
- Tổng Giám đốc (báo cáo);
- Lưu: VPTĐ; Ban KHĐT.

Số (Eof): 597.156

A-hong - A-Nam

BS/10

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2763 /UBND-TH

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 7 năm 2020

V/v rà soát tình hình thực hiện  
và kiến nghị các nội dung sửa đổi,  
bổ sung quy định về dự án  
quan trọng quốc gia

<b>BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ</b>	
<b>ĐẾN</b>	Số: 29035.....
	Ngày: 28.7.2020
	Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.....

UBND tỉnh Thái Nguyên nhận được Văn bản số 4686/BKHĐT-GSDGDĐT ngày 21/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia (có gửi kèm theo). Nội dung này, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan nghiên cứu nội dung yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản nêu trên; tham gia ý kiến bằng văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 30/8/2020, đồng thời báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

Yêu cầu thủ trưởng các đơn vị có liên quan phối hợp triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (B/c);
- Như Kính gửi;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

pth7/536

kb

**TL. CHỦ TỊCH**

**VĂN PHÒNG**



**Nguyễn Bá Chính**



UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1290 /SKHĐT-ĐT

Bình Phước, ngày 31 tháng 7 năm 2020

V/v rà soát tình hình thực hiện và nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Theo đề nghị của Văn phòng UBND tỉnh tại Công văn số 1922/VPUBND-TH ngày 28/7/2020; Kèm theo Công văn số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia,

Qua rà soát, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo như sau:

Từ khi Nghị định số 131/2015/NĐ-CP có hiệu lực ngày 15/02/2016 và được sửa đổi tại Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ, tỉnh Bình Phước không có triển khai, thực hiện dự án quan trọng quốc gia. Do đó về kết quả đạt được; ưu điểm, tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các nghị định nêu trên, tỉnh Bình Phước không có ý kiến.

Trên đây là nội dung rà soát tình hình thực hiện và sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh xem xét gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ KH&ĐT (báo cáo);
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT; P.ĐT (B).

**GIÁM ĐỐC**



Ký bởi: Sở Kế  
hoạch và Đầu tư  
Cơ quan: Tỉnh Bình  
Phước  
Ngày ký:  
31.07.2020  
08:48:50 +07:00

**Võ Sá**

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5039 /BNN-KH  
V/v Rà soát tình hình thực hiện và kiến  
nghị sửa đổi Nghị định 131/2015/NĐ-CP  
và Nghị định 02/2020/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2020

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/7/2020 về rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia.

Qua rà soát, Bộ Nông nghiệp và PTNT chưa triển khai dự án quan trọng quốc gia. Vì vậy, Bộ Nông nghiệp và PTNT không đánh giá tình hình các tồn tại, hạn chế, vướng mắc khi triển khai các dự án quan trọng quốc gia.

Bộ Nông nghiệp và PTNT sẽ phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong quá trình xây dựng, góp ý sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KH (5).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Hoàng Hiệp

A.heng - A Nam

estd

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA  
**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5051 /SKHĐT-TH

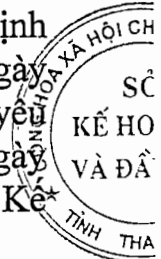
Thanh Hóa, ngày 28 tháng 8 năm 2020

V/v rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12.2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia.

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
ĐẾN	Số: 35559..... Ngày: 01.9.2020
Chuyên: .....	
Số và ký hiệu HS: .....	

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thừa ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa tại Văn bản số 10096/UBND-THKH ngày 28/7/2020 về việc giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia; căn cứ yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 4686/BKHĐT-GSTĐĐ ngày 21/7/2020 và tổng hợp báo cáo của các đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa báo cáo như sau:



**1. Về một số kết quả đã đạt được**

Trong giai đoạn 2016 - 2020, tỉnh Thanh Hóa không tổ chức thực hiện dự án quan trọng quốc gia. Trên cơ sở nghiên cứu Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015, Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ và tham khảo việc thực hiện dự án quan trọng quốc gia của một số tỉnh, thành phố khác, tỉnh Thanh Hóa nhận thấy việc ban hành 02 nghị quyết nêu trên đã giải quyết được một số vấn đề phát sinh trong thực tế, cụ thể như sau:

- Là căn cứ pháp lý để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện các dự án quan trọng quốc gia, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh nói riêng và của cả nước nói chung.

- Làm cơ sở pháp lý quan trọng trong việc giám sát, quản lý chặt chẽ, có hiệu quả của Quốc hội và Chính phủ với các dự án quan trọng quốc gia.

- Đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ của Luật đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư với hệ thống pháp luật hiện hành.

- Ngoài việc quy định về quy định về trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án và điều chỉnh dự án đối với 04 loại dự án quan trọng quốc gia (dự án chưa triển khai thực hiện), gồm: (i) dự án sử dụng vốn đầu tư công, (ii) dự án sử dụng vốn nhà nước khác ngoài vốn đầu tư công, (iii) dự án không sử dụng vốn nhà nước, (iv) dự án đầu tư ra nước ngoài, thì 02 nghị định nêu trên đã quy định được việc xử lý chuyển tiếp đối với các dự án đang trong quá trình thực hiện, phát sinh vấn đề thuộc tiêu chí về dự án quan trọng quốc gia nhằm tháo gỡ khó khăn gặp phải tại của một số địa phương.

**2. Về một số tồn tại, bất cập:** Trong quá trình thực hiện, một số quy định trong Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ còn một số bất cập, như: (i) Chưa ban hành các mẫu tờ trình, điều chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi của các dự án quan trọng quốc gia dẫn đến khó khăn cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện; (ii) quy định về xử lý đối với các dự án đang trong quá trình thực hiện có sự thay đổi, mà các nội dung thay đổi dẫn đến dự án thuộc tiêu chí dự án quan trọng quốc gia dẫn đến việc điều chỉnh các dự án này mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả đầu tư dự án; (iii) tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV đã thông qua và ban hành Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, Luật xây dựng sửa đổi số 62/2020/QH14, Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 nên hiện nay nhiều nội dung quy định tại Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ không còn phù hợp, cần phải sửa đổi, bổ sung.

**3. Kiến nghị, đề xuất:** Hiện nay, Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, Luật Xây dựng sửa đổi số 62/2020/QH14, Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua, trong đó có một số quy định về thuật ngữ, quy định về trình tự, thủ tục, nội dung thẩm định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án của các dự án quan trọng quốc gia không sử dụng vốn nhà nước, đầu tư ra nước ngoài có nhiều thay đổi so với quy định cũ; do đó, để phù hợp với các Luật nêu trên khi có hiệu lực (từ ngày 01/01/2020), đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ, cụ thể như sau:

- Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu sửa đổi quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ từ: “Dự án quan trọng quốc gia được quy định tại Luật đầu tư công, Luật xây dựng năm 2014 và dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư năm 2014, sau đây gọi chung là dự án quan trọng quốc gia” thành “Dự án quan trọng quốc gia được quy định tại Luật đầu tư công năm 2019, Luật xây dựng sửa đổi số 62/2020/QH14, dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 và dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư số 64/2020/QH14, sau đây gọi chung là dự án quan trọng quốc gia”.

- Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu sửa đổi quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ từ: “Chủ đầu tư theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014 hoặc nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014, sau đây gọi chung là chủ đầu tư” thành “Chủ đầu tư theo quy định của Luật xây dựng sửa đổi số 62/2020/QH14 hoặc nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, sau đây gọi chung là chủ đầu tư”.

- Trên cơ sở sửa đổi, bổ sung quy định về dự án quan trọng quốc gia nêu trên, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu xây dựng bổ sung quy định về

trình tự, thủ tục và nội dung thẩm định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư; trình tự, thủ tục và thẩm định dự án quan trọng quốc gia đầu tư theo hình thức đối tác công tư, đảm bảo phù hợp với quy định từ Điều 13 đến Điều 28 Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư số 64/2020/QH14.

- Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu sửa đổi Điều 20 và Điều 21 Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ (quy định về trình tự, thủ tục và nội dung thẩm định chủ trương đầu tư đối với dự án quan trọng quốc gia không sử dụng vốn nhà nước), để phù hợp với quy định tại Điều 33 và Điều 34 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14.

Ngoài ra, đề nghị nghiên cứu sửa đổi Điều 26 và Điều 27 Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ (quy định về hồ sơ, nội dung thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án quan trọng quốc gia không sử dụng vốn nhà nước), để phù hợp với quy định tại Điều 41 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14.

- Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu sửa đổi Điều 22 và Điều 23 Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ (quy định về trình tự, thủ tục và nội dung thẩm định chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia đầu tư ra nước ngoài) để phù hợp với quy định tại Điều 57 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14.

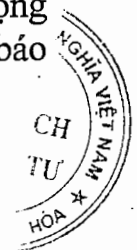
Trên đây là báo cáo rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, TH.

*MS*

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



*[Handwritten signature]*

**Lê Minh Nghĩa**

A-long - A-Nam

6-2020

**THANH TRA CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1593 /TTCP-PC

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2020

V/v rà soát tình hình thực hiện Nghị định số 131/2015/NĐ-CP và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

ĐẾN Số: 38175.....  
Ngày: 18.9.2020.

Chuyển:.....

Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia, sau khi nghiên cứu, Thanh tra Chính phủ có ý kiến như sau:

Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ban hành đến nay được hơn 4 năm, là cơ sở pháp lý quan trọng để triển khai thực hiện các dự án quan trọng quốc gia trong thời gian qua. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, một số quy định trong Nghị định số 131/2015/NĐ-CP không phù hợp với thực tế, như việc phê duyệt kế hoạch thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước như quy định hiện nay thường mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ thẩm định của Hội đồng; quy định về xử lý đối với các dự án đang trong quá trình thực hiện có sự thay đổi, mà các nội dung thay đổi dẫn đến dự án thuộc tiêu chí dự án quan trọng quốc gia dẫn đến việc điều chỉnh các dự án này mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả đầu tư dự án. Các bất cập trên cần được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung để tạo thuận lợi cho việc triển khai thực hiện các dự án quan trọng quốc gia.

Cơ quan được giao chủ trì xây dựng dự thảo nghị định sửa đổi cần tổ chức tổng kết, đánh giá về Nghị định số 131/2015/NĐ-CP và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP; rà soát các điều, khoản cần điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với việc thay đổi luật số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 62/2020/QH 14 ngày 17/6/2020; Luật số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020.

Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia chưa có quy định về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia sử dụng vốn đầu tư công, Thanh tra Chính phủ đề nghị Bộ

Kế hoạch đầu tư xem xét, nghiên cứu, bổ sung nội dung quy định về trình tự, thủ tục, nội dung thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia sử dụng vốn đầu tư công (Điều 31) và bổ sung thêm “còn phải thẩm định các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 61 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13”.

Cơ quan chủ trì soạn thảo cần quy định rõ hơn trách nhiệm của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thành viên hội đồng trong việc thẩm định các dự án quan trọng quốc gia để cá thể hóa trách nhiệm trong công tác thẩm định, tránh đầu tư các dự án không hiệu quả.

Tại điểm c, khoản 1, Điều 13; điểm d, khoản 1, Điều 14; điểm d, khoản 1 và điểm d, khoản 3, Điều 15...Nghị định 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 quy định về trình tự, thủ tục thẩm định, trong đó có nêu “...các tài liệu khác có liên quan”, đề nghị xem xét nghiên cứu quy định cụ thể các tài liệu khác có liên quan bao gồm những tài liệu nào?

Trên đây là ý kiến của Thanh tra Chính phủ kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Nguyễn Văn Thanh;
- Lưu: VT, Vụ PC (02).

**KT. TỔNG THANH TRA  
PHÓ TỔNG THANH TRA**



**UBND TỈNH BẮC NINH**  
**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1338 /KH-THQH  
V/v rà soát thực hiện và kiến nghị  
sửa đổi, bổ sung Nghị định  
131/2015/NĐ – CP ngày  
25/12/2015 và Nghị định số  
02/2020/NĐ – CP ngày 01/01/2020  
của Chính phủ hướng dẫn dự án  
quan trọng quốc gia

Bắc Ninh, ngày 31 tháng 08 năm 2020

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND tỉnh Bắc Ninh.

Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao tại văn bản số 2544/UBND – KTTH ngày 23/7/2020 về việc rà soát thực hiện và kiến nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định 131/2015/NĐ – CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ – CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn dự án quan trọng quốc gia theo công văn số 4686/BKHĐT – GSTĐĐT ngày 21/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

Sau khi xem xét, Sở Kế hoạch và Đầu tư Bắc Ninh tham gia một số nội dung như sau:

**I. Về rà soát, đánh giá:**

Trong giai đoạn 2016 – 2020, tỉnh Bắc Ninh không triển khai thực hiện dự án quan trọng quốc gia.

**II. Về tham gia ý kiến.**

1. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng thẩm định Nhà nước là Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách theo dõi, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư là Phó Chủ tịch thường trực.

2. Tại Điều 10, đề nghị cho phép Chủ tịch Hội đồng thẩm định nhà nước quyết định việc thuê tư vấn thẩm tra các dự án quan trọng quốc gia.

3. Hiện tại Luật Đầu tư công chưa có văn bản hướng dẫn về cách tính chi phí thẩm định chủ trương đầu tư, do đó, chưa có căn cứ để tính toán chi phí tại các bước chuẩn bị này, đề nghị Bộ Kế sớm có văn bản hướng dẫn.

4. Đề nghị Bộ cập nhật các nội dung chỉnh sửa của Luật Đầu tư công số 39 vào Nghị định để triển khai đồng bộ.

Trên đây là một số ý tham gia Sở Kế hoạch và Đầu tư Bắc Ninh về sửa đổi, bổ sung Nghị định 131/2015/NĐ – CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số



02/2020/NĐ – CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn dự án quan trọng quốc gia.

Trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Vụ GSTĐĐT – Bộ KH&ĐT;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: THQH, VT.



**Nguyễn Đình Xuân**

A. Long - A. Wany

GSTĐT - Long

**UBND TỈNH BẮC NINH  
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1338 /KH-THQH  
V/v rà soát thực hiện và kiến nghị  
sửa đổi, bổ sung Nghị định  
131/2015/NĐ – CP ngày  
25/12/2015 và Nghị định số  
02/2020/NĐ – CP ngày 01/01/2020  
của Chính phủ hướng dẫn dự án  
quan trọng quốc gia

Bắc Ninh, ngày 31 tháng 08 năm 2020

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- UBND tỉnh Bắc Ninh.

<b>BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ</b>	
<b>ĐẾN</b>	Số: ... 35.448. .... Ngày: 05.9.2020.
Chuyên: .....	
Số và ký hiệu HS: .....	

Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao tại văn bản số 2544/UBND – KTTH ngày 23/7/2020 về việc rà soát thực hiện và kiến nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định 131/2015/NĐ – CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ – CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn dự án quan trọng quốc gia theo công văn số 4686/BKHĐT – GSTĐĐT ngày 21/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

Sau khi xem xét, Sở Kế hoạch và Đầu tư Bắc Ninh tham gia một số nội dung như sau:

**I. Về rà soát, đánh giá:**

Trong giai đoạn 2016 – 2020, tỉnh Bắc Ninh không triển khai thực hiện dự án quan trọng quốc gia.

**II. Về tham gia ý kiến.**

1. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng thẩm định Nhà nước là Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách theo dõi, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư là Phó Chủ tịch thường trực.

2. Tại Điều 10, đề nghị cho phép Chủ tịch Hội đồng thẩm định nhà nước quyết định việc thuê tư vấn thẩm tra các dự án quan trọng quốc gia.

3. Hiện tại Luật Đầu tư công chưa có văn bản hướng dẫn về cách tính chi phí thẩm định chủ trương đầu tư, do đó, chưa có căn cứ để tính toán chi phí tại các bước chuẩn bị này, đề nghị Bộ Kế sớm có văn bản hướng dẫn.

4. Đề nghị Bộ cập nhật các nội dung chỉnh sửa của Luật Đầu tư công số 39 vào Nghị định để triển khai đồng bộ.

Trên đây là một số ý tham gia Sở Kế hoạch và Đầu tư Bắc Ninh về sửa đổi, bổ sung Nghị định 131/2015/NĐ – CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số

02/2020/NĐ – CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn dự án quan trọng quốc gia.

Trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Vụ GSTĐĐT – Bộ KH&ĐT;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: THQH, VT.



**Nguyễn Đình Xuân**

A. Long - A. Nam

6-600

UBND TỈNH NINH THUẬN  
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 272/SKHĐT-ĐTGS

Ninh Thuận, ngày 26 tháng 8 năm 2020

V/v thực hiện công văn số  
4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày  
21/7/2020 của Bộ Kế hoạch và  
Đầu tư.

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
ĐẾN	Số: 36070..... Ngày: 04.9.2020
Chuyên:.....	
Số và ký hiệu HS:.....	

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện công văn số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về dự án quan trọng quốc gia; Ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại công văn số 2809/VPUB-KTTH ngày 31/7/2020, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng báo cáo góp ý theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản nêu trên và trực tiếp gửi báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

Qua rà soát, đánh giá tình hình thực hiện; tổng hợp ý kiến góp ý của các đơn vị trong tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận có ý kiến như sau:

Hiện nay Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 thông qua ngày 17/6/2020, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 thông qua ngày 17/6/2020 và Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 thông qua ngày 18/6/2020, các luật này đều có hiệu lực từ ngày 01/01/2021. Như vậy, căn cứ pháp lý của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ có sửa đổi, bổ sung nên việc kiến nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ là đảm bảo cơ sở pháp lý. Đồng thời, việc sửa đổi, bổ sung các nghị định này cần phải cập nhật các nội dung liên quan mà các Luật Đầu tư, Luật Xây dựng đã sửa đổi và Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư mới ban hành.

Về những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện: Từ khi Luật Đầu tư công năm 2014 có hiệu lực, trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận có 01 dự án đang trong quá trình thực hiện xuất hiện tiêu chí thuộc dự án quan trọng quốc gia (dự án có rừng phòng hộ đầu nguồn từ 50 héc ta trở lên theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 7 của Luật Đầu tư công); Theo đó, Tỉnh phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ để Thủ tướng Chính phủ xem xét và chỉ đạo báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm về tình hình triển khai thực hiện dự án, trong đó có vấn đề phát sinh tiêu chí thuộc dự án quan trọng quốc gia; đồng thời, phải thực hiện lập hồ sơ trình thẩm định, trình phê duyệt chủ trương chuyên mục đích

sử dụng rừng, đất rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp, dẫn đến không thể không có khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận có ý kiến gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/cáo);
- GD và PGD Sở N.H.Thái;
- Lưu: VT, ĐTGS.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Hoàng Thái**

A - hong - A - Nam

6250 hong - A - Nam

ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN  
NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP  
TỔNG CÔNG TY  
ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2020

Số: 2186/ĐS-KTKT

V/v rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị định số 131/2015/NĐ-CP và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
ĐẾN	Số: 3.4.493..... Ngày: 25.8.2020
Chuyên:.....	
Số và ký hiệu HS:.....	

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện công văn số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia;

Tổng công ty Đường sắt Việt Nam xin báo cáo như sau:

Nghị định 131/2015/NĐ-CP và Nghị định 02/2020/NĐ-CP là cơ sở pháp lý quan trọng để triển khai thực hiện các dự án quan trọng quốc gia với quy mô, tầm quan trọng được xác định rõ trong Luật Đầu tư công. Các dự án này do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư, trên cơ sở hồ sơ được cơ quan giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư trình Chính phủ xem xét, thẩm định trước khi trình Quốc hội.

Trong thời gian vừa qua, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam không được giao chuẩn bị, thực hiện các dự án quan trọng quốc gia nên không có cơ sở thực tiễn để rà soát tình hình thực hiện. Tuy nhiên, qua rà soát, nghiên cứu quy định pháp luật có liên quan, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam nhận thấy:

1. Việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 131/2015/NĐ-CP và Nghị định 02/2020/NĐ-CP là cần thiết và đảm bảo thống nhất với quy định của pháp luật hiện hành.

Đề nghị Ban soạn thảo chỉnh sửa cơ sở pháp lý và các điều khoản tương ứng vào nội dung Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế nhằm đảm bảo sự phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2020), Luật Đầu tư năm 2020, Luật Xây dựng sửa đổi năm 2020 (cả hai Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021);

2. Tại Khoản 1, Điều 1 của Nghị định 02/2020/NĐ-CP, đề nghị chỉnh sửa như sau: "1. Dự án quan trọng quốc gia được quy định tại Luật Đầu tư công năm 2019,

Luật Xây dựng sửa đổi năm 2014 2020 và dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư năm 2014 2020, sau đây gọi chung là dự án quan trọng quốc gia”;

2. Tại Khoản 5, Điều 1 của Nghị định 02/2020/NĐ-CP, đề nghị chỉnh sửa như sau: “5. Sửa đổi, bổ sung Điều 30...Luật Đầu tư công năm 2019 và Khoản 1, Điều 61 Luật Xây dựng năm 2014 Khoản 18, Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi 2020”;

3. Tại Khoản 7, Điều 1 của Nghị định 02/2020/NĐ-CP, đề nghị chỉnh sửa như sau: “7. Sửa đổi, bổ sung... và Điều 30 Luật Đầu tư năm 2014 2020, được thực hiện như sau:”

Trên đây là ý kiến của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc sửa đổi bổ sung, thay thế Nghị định số 131/2015/NĐ-CP và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP, kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các Ban: QLĐT XD, KHKD;
- Lưu: VT, KTKT (03b).



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Đặng Sỹ Mạnh**

A. Long - A. Nam

EBTD

**TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ  
VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3948 /DKVN-KTĐT

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020

V/v: Rà soát thực hiện Nghị định số  
131/2015/NĐ-CP và 02/2020/NĐ-  
CP về dự án quan trọng

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
ĐẾN	Số: ... 3.2956 ...
	Ngày: 17.8.2020
	Chuyển: .....
	Số và ký hiệu HS: .....

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/7/2020, căn cứ vào các tiêu chí Dự án quan trọng quốc gia được quy định tại Luật Đầu tư công năm 2014, Luật Xây dựng năm 2014 và dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư năm 2014, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam kính báo cáo như sau:

Trong giai đoạn từ khi Nghị định số 131/2015/NĐ-CP có hiệu lực (ngày 15/02/2016) đến nay, Tập đoàn không có dự án quan trọng quốc gia triển khai thực hiện theo quy định tại Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020.

Do chưa có thực tế triển khai các công việc theo Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020, Tập đoàn không có kiến nghị cụ thể để sửa đổi, bổ sung trong Nghị định mới. Tuy nhiên, với đặc thù Dự án quan trọng quốc gia thường có quy mô lớn, Tập đoàn đề xuất thành lập Ban chỉ đạo các dự án quan trọng quốc gia để điều phối, xử lý kịp thời các vấn đề liên bộ, liên địa phương có thể phát sinh trong quá trình triển khai, đảm bảo tiến độ và hiệu quả kinh tế xã hội của dự án.

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam kính báo cáo.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TGD Tập đoàn (e-copy, để b/cáo);
- Lưu: VT, KTĐT<sub>(7329)</sub>.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Mậu



A. Long - A. Nam

UBND TỈNH GIA LAI  
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 186/KSKHĐT-ĐTTĐ&GSĐT

V/v đánh giá tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung cần sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP của Chính phủ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 17 tháng 8 năm 2020

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
ĐẾN	Số: 32.563.....
	Ngày: 17.8.2020
Chuyên:	.....
Số và ký hiệu NS:	.....

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Thực hiện văn bản số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát, đánh giá tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung cần sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng Quốc gia;

Triển khai văn bản số 2468/VP-KTTH ngày 24/7/2020 của Văn phòng UBND tỉnh về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng Quốc gia; Sở Kế hoạch và Đầu tư đã lấy ý kiến các sở: Xây dựng, Giao thông Vận tải, Công thương, Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, nay Sở báo cáo như sau:

1. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 131/2015/NĐ-CP và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Từ năm 2016 đến nay trên địa bàn tỉnh Gia Lai không thực hiện dự án quan trọng Quốc gia nên không có cơ sở đánh giá tình hình thực hiện 02 Nghị định nêu trên.

2. Kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung: các sở, ngành thống nhất nội dung và không có đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung nội dung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và UBND tỉnh biết./.

Nơi nhận: *X*

- Như trên;
- Lưu VT-ĐTTĐ&GSĐT(Longvk).

GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
SỞ  
KẾ HOẠCH  
VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH GIA LAI  
Đinh Hữu Hòa

A. Hong - A. Nam

GSTĐ

A. Hong - A. Nam

**UBND TỈNH NAM ĐỊNH**  
**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1145 /SKH&ĐT-ĐTĐGSĐT

Nam Định, ngày 13 tháng 8 năm 2020

V/v rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ

<b>BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ</b>	
<b>ĐẾN</b>	Số: ... 32913 ... Ngày: 17. 8. 2020
Chuyển: .....	
Số và ký hiệu HS: .....	

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Văn bản số 4686/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát tình hình thực hiện và kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 464/UBND-VP5 ngày 27/7/2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư nội dung như sau:

**1. Tình hình thực hiện Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ**

Nghị định số 131/2015/NĐ-CP và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia, bao gồm: Tổ chức và phương thức hoạt động của Hội đồng thẩm định nhà nước; hồ sơ, thủ tục trình thẩm định và nội dung thẩm định dự án quan trọng quốc gia; thuê tư vấn thẩm tra và chi phí thẩm định, thẩm tra dự án quan trọng quốc gia,...

Kể từ khi Nghị định 131/2015/NĐ-CP có hiệu lực (ngày 15/02/2016) đến nay, tỉnh Nam Định chưa thực hiện dự án đầu tư nào thuộc loại dự án quan trọng quốc gia theo quy định tại Luật Đầu tư công năm 2014, Luật Đầu tư công năm 2019, Luật Xây dựng năm 2014 và dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư năm 2014, nên chưa có khó khăn, vướng mắc khi triển khai thực hiện 02 Nghị định này.

**2. Đề xuất, kiến nghị:** Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên cơ sở ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan, tham mưu với Chính phủ sớm ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ cho phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019, Luật Xây dựng

số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật đầu tư theo đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020 và các quy định hiện hành khác.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Như trên;
- Lưu: VT; ĐT, TĐ&GSĐT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trịnh Văn Hoàng**